# PHỤ LỤC

## KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN
## TUẦN 20 NĂM 2026 (Từ 11/05/2026 đến 17/05/2026)

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| **A.** | **LƯỚI ĐIỆN 110KV** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **CƠ SỞ 1** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 13h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Trảng Bàng | Trạm 110kV Trảng Bàng | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 2 | 11-05-26 | 13h00 | 11-05-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Mộc Bài | Trạm 110kV Mộc Bài | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 3 | 11-05-26 | 19h00 | 11-05-26 | 21h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Thành Công | Trạm 110kV Thành Công | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 4 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | TBA 110kV Tân Biên | TBA 110kV Tân Biên | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC. | Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 5 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 11h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Cầu Máng | Trạm 110kV Cầu Máng | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 6 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 11h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Tây Ninh | Trạm 110kV Tây Ninh | Thay công tơ ngăn 174 | Thay công tơ ngăn 174 | 0 | Không mất điện | - Cô lập mạch áp tại testblock PTT ngăn 174.<br>- Nối tắt mạch dòng tại testblock CTT ngăn 174 | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 7 | 11-05-26 | 18h00 | 11-05-26 | 19h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Long Hoa. | Trạm 110kV Long Hoa. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 8 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức, 172 Bàu Đồn - 171 Mộc Bài | Từ trụ 44 đến trụ 62A | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 9 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức, 172 Bàu Đồn - 171 Mộc Bài, 173 Bàu Đồn - 171 Thạnh Đức, 174 Bàu Đồn - 171 Hòa Thành | Từ trạm 220kV Bàu Đồn đến trụ 62A (62B)/1 | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 10 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 179 Bàu Đồn - 172 Thuận Lợi, 180 Bàu Đồn - 171 Gia Lộc | Từ trạm 220kV Bàu Đồn đến trụ 13 | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 11 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV Bàu Đồn - P.Đông 5, Bàu Đồn - Phước Đông 6 | Từ trạm 220kV Bàu Đồn đến trụ 07 | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 12 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 173 Bàu Đồn - 171 Thạnh Đức, 174 Bàu Đồn - 171 Hà Thành | Từ trụ 62B đến trụ 88A | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 13 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 172 Thạnh Đức - 174 Tây Ninh, đường dây 110kV 174 Bàu Đồn - 171 Hòa Thành, 172 Hòa Thành - 172 Long Hoa, 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa | Từ trụ 88A đến trạm 110kV Hòa Thành đến trạm 110kV Tây Ninh | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 14 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đông, 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức, 171 Phước Đông - 172 Phước Đức | Từ trụ 38 đến trạm Phước Đông đến trạm Phước Đức | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 15 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN | Trạm 110kV Tân Hưng | Trạm 110kV Tân Hưng | Tháo thiết đo PD online các tủ hợp bộ TCC42 sang lắp cho các tủ hợp bộ TCC41 Trạm 110kV Tân Hưng | Đo PD online. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 16 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 17 | 12-05-26 | 18h00 | 12-05-26 | 19h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Phước Đông | Trạm 110kV Phước Đông | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | -Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 18 | 12-05-26 | 19h30 | 12-05-26 | 21h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Phước Đức | Trạm 110kV Phước Đức | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | -Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 19 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | TBA 110kV Suối Ngô | TBA 110kV Suối Ngô | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC. | Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 20 | 12-05-26 | 09h00 | 12-05-26 | 11h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Thạnh Đức | Trạm 110kV Thạnh Đức | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công ngiệp tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 21 | 12-05-26 | 18h00 | 12-05-26 | 19h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Suối Dộp | Trạm 110kV Suối Dộp | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 22 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngô, 172 Suối Ngô - 171 XM Tây Ninh | Từ trạm 110kV Tân Hưng đến trạm 110kV Suối Ngô đến trụ 114 | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 23 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - 172, 171 NM ĐMT HTG - 172 Bến Cầu, 172 Bàu Đồn - 171, 172 Mộc Bài - 171 Bến Cầu | Từ trụ 24 đến trạm Mộc Bài đến trạm Bến Cầu đến trụ 24/64/34 | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 24 | 12-05-26 | 06h30 | 12-05-26 | 16h00 | XNLĐTN | - XNLĐTN - XNDV điện lực Tây Ninh | - Ngăn 132, T2, 432 Trạm 110kV Tân Hưng | - Ngăn 132, T2, 432 Trạm 110kV Tân Hưng | - Thí nghiệm CBM năm 2026 Trạm 110kV Tân Hưng<br>- Kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm CBM. | Thí nghiệm CBM năm 2026 | 0 | - Ngăn 132, T2, 432 Trạm 110kV Tân Hưng | Cắt điện, cô lập:<br>- Ngăn 132, T2, 432 Trạm 110kV Tân Hưng | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | Chuyển điện C41 cấp điện C42 trạm 110kV Tân Hưng |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 25 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Phước Đức | Trạm 110kV Phước Đức | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 26 | 13-05-26 | 18h00 | 13-05-26 | 19h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Trảng Bàng | Trạm 110kV Trảng Bàng | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 27 | 13-05-26 | 19h30 | 13-05-26 | 21h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV An Hội | Trạm 110kV An Hội | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 28 | 13-05-26 | 07h00 | 13-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | TBA 110kV Tân Hưng | TBA 110kV Tân Hưng | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC. | Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 29 | 13-05-26 | 09h00 | 13-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | TBA 110kV Suối Ngô | TBA 110kV Suối Ngô | Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngắt. Vệ sinh các tủ điều khiển, bảo vệ, RTU, tủ rack hệ thống Camera giám sát PCCC, tủ TTLL trong nhà điều hành, đầu tủ các thiết bị C41, C42 trong nhà hợp bộ. Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp và nội trở accu. Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, phương tiện PCCC và CNCH, nhà bơm PCCC, vệ sinh lưới lọc máy điều hòa, vệ sinh dọn dẹp cỏ rác sân ngắt, đường nội bộ và xung quanh hàng rào trạm tại các trạm biến áp 110kV Suối Ngô. | Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 30 | 13-05-26 | 09h00 | 13-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | TBA 110kV Suối Ngô | Dàn tụ bù TBN401 trạm 110kV Suối Ngô. | - Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng giàn tụ bù TBN401. | Công tác kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ | | Ngăn T401 trạm 110kV Suối Ngô. | Cắt điện cô lập Ngăn T401 trạm 110kV Suối Ngô. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 31 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 11h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Tây Ninh | Trạm 110kV Tây Ninh | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 32 | 13-05-26 | 18h00 | 13-05-26 | 19h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Cầu Máng. | Trạm 110kV Cầu Máng. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 33 | 13-05-26 | 07h00 | 13-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 172 Tân Biên - 171 Suối Dộp | Từ trạm 110kV Tân Biên đến trạm 110kV Suối Dộp | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra nhiệt độ định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 34 | 13-05-26 | 07h00 | 13-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên | Từ trụ 01 đến trụ 40 | Kiểm tra đo điện trở tiếp địa định kỳ | Kiểm tra hệ thống tiếp địa | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 35 | 13-05-26 | 06h30 | 13-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | - XNLĐTN - TNĐMN. | - Đường dây 110kV 171 Hòa Thành - 174 Bàu Đồn<br>- Ngăn 171 , 112, C11, 131, T1, 431 Trạm 110kV Hòa Thành | - Đường dây 110kV 171 Hòa Thành - 174 Bàu Đồn<br>- Ngăn 171 , 112, C11, 131, T1, 431 Trạm 110kV Hòa Thành | - Thí nghiệm CBM năm 2026 Trạm 110kV Hòa Thành<br>- Kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm CBM. | Thí nghiệm CBM năm 2026 | 0 | - Đường dây 110kV 171 Hòa Thành - 174 Bàu Đồn<br>- Ngăn 171 , 112, C11, 131, T1, 431 Trạm 110kV Hòa Thành | Cắt điện, cô lập:<br>- Đường dây 110kV 171 Hòa Thành - 174 Bàu Đồn<br>- Ngăn 171 , 112, C11, 131, T1, 431 Trạm 110kV Hòa Thành | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | Chuyển điện C42 cấp điện C41 trạm 110kV Hòa Thành |
| 36 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Phước Đông | Trạm 110kV Phước Đông | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 37 | 14-05-26 | 19h00 | 14-05-26 | 21h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Bến Cầu | Trạm 110kV Bến Cầu | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 38 | 14-05-26 | 18h00 | 14-05-26 | 22h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | TBA 110kV Tân Biên | TBA 110kV Tân Biên | Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC. | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 39 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 11h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Long Hoa | Trạm 110kV Long Hoa | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 40 | 14-05-26 | 18h00 | 14-05-26 | 19h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Tây Ninh | Trạm 110kV Tây Ninh | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 41 | 14-05-26 | 07h00 | 14-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh | Từ trụ 80 đến trụ 137 | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 42 | 14-05-26 | 07h00 | 14-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên | Từ trụ 40 đến trụ 68 | Kiểm tra đo điện trở tiếp địa định kỳ | Kiểm tra hệ thống tiếp địa | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 43 | 14-05-26 | 07h00 | 14-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 172 Tân Biên - 171 Suối Dộp | Từ trụ 97/01 đến trụ 97/20 | Kiểm tra đo điện trở tiếp địa định kỳ | Kiểm tra hệ thống tiếp địa | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 44 | 14-05-26 | 06h00 | 14-05-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN | -Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức.<br>-Đường dây 110kV 173 Bàu Đồn – 171 Thạnh Đức.<br>-Ngăn 171 Trạm 110kV Phước Đức. | -Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức.<br>-Đường dây 110kV 173 Bàu Đồn – 171 Thạnh Đức.<br>-Ngăn 171 Trạm 110kV Phước Đức. | - Lắp kim chống sét trụ 62A(62B)/01 đến 62A(62B)/23.<br>- Bão dưỡng ngăn 171 Trạm 110kV Phước Đức. | Sửa chữa, bảo dưỡng. | 0 | -Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức.<br>-Đường dây 110kV 173 Bàu Đồn – 171 Thạnh Đức.<br>-Ngăn 171 Trạm 110kV Phước Đức. | Cắt điện, cô lập:<br>-Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức.<br>-Đường dây 110kV 173 Bàu Đồn – 171 Thạnh Đức.<br>-Ngăn 171 Trạm 110kV Phước Đức. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 45 | 15-05-26 | 09h00 | 15-05-26 | 16h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Phước Đông | Trạm 110kV Phước Đông | - Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 46 | 15-05-26 | 09h00 | 15-05-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Thành Công | Trạm 110kV Thành Công | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 47 | 15-05-26 | 09h00 | 15-05-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV An Hội | Trạm 110kV An Hội | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 48 | 15-05-26 | 19h00 | 15-05-26 | 21h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 49 | 15-05-26 | 18h00 | 15-05-26 | 22h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | TBA 110kV Tân Hưng | TBA 110kV Tân Hưng | Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC. | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 50 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 11h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Suối Dộp | Trạm 110kV Suối Dộp | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 51 | 15-05-26 | 18h00 | 15-05-26 | 19h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Hòa Thành | Trạm 110kV Hòa Thành | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 52 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 11h45 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 172 Tân Biên - 171 Suối Dộp | Từ trụ 97/21 đến trụ 97/112 | Kiểm tra đo điện trở tiếp địa định kỳ | Kiểm tra hệ thống tiếp địa | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 53 | 15-05-26 | 18h00 | 15-05-26 | 23h45 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV Dầu Tiếng - Tây Ninh 2, đường dây 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2 | Từ trụ 260 đến trạm 220kV Tây Ninh, từ trụ 428 đến trạm 220kV Tây Ninh | Kiểm tra đêm đường dây 110kV, kiểm tra đo nhiệt độ mối nối | Kiểm tra định kỳ đêm lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 54 | 15-05-26 | 18h00 | 15-05-26 | 23h45 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 179, 180 Tây Ninh 2 - 171, 172 Tây Ninh 2 | Từ trạm 220kV Tây Ninh đến trạm 110kV Tây Ninh | Kiểm tra đêm đường dây 110kV, kiểm tra đo nhiệt độ mối nối | Kiểm tra định kỳ đêm lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 55 | 15-05-26 | 18h00 | 15-05-26 | 23h45 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đông, 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức, 171 Phước Đông - 172 Phước Đức | Từ trạm 220kV Trảng Bàng đến trạm Phước Đông đến trạm Phước Đức | Kiểm tra định kỳ đêm lưới điện 110kV | Kiểm tra định kỳ đêm lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 56 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) | Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức, 172 Bàu Đồn - 171 Mộc Bài, 173 Bàu Đồn - 171 Thạnh Đức, 174 Bàu Đồn - 171 Hòa Thành, 172 Thạnh Đức - 174 Tây Ninh, 172 Hòa Thành - 172 Long Hoa, 171 Long Hoa - 171 Tây Ninh 2 | Từ trụ 38 đến trạm Thạnh Đức, đến trạm Hòa Thành đến trạm Long Hoa đến trạm 110kV Tây Ninh đến trạm 220kV Tây Ninh | Kiểm tra định kỳ đêm lưới điện 110kV | Kiểm tra định kỳ đêm lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 57 | 15-05-26 | 06h00 | 15-05-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN | -Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức.<br>-Đường dây 110kV 173 Bàu Đồn – 171 Thạnh Đức.<br>-Ngăn 171 Trạm 110kV Phước Đức. | -Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức.<br>-Đường dây 110kV 173 Bàu Đồn – 171 Thạnh Đức.<br>-Ngăn 171 Trạm 110kV Phước Đức. | - Lắp kim chống sét trụ 62A(62B)/01 đến 62A(62B)/23.<br>- Bão dưỡng ngăn 171 Trạm 110kV Phước Đức. | Sửa chữa, bảo dưỡng. | 0 | -Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức.<br>-Đường dây 110kV 173 Bàu Đồn – 171 Thạnh Đức.<br>-Ngăn 171 Trạm 110kV Phước Đức. | Cắt điện, cô lập:<br>-Đường dây 110kV 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức.<br>-Đường dây 110kV 173 Bàu Đồn – 171 Thạnh Đức.<br>-Ngăn 171 Trạm 110kV Phước Đức. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 58 | 16-05-26 | 14h00 | 16-05-26 | 18h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Bến Cầu | Trạm 110kV Bến Cầu | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra định kỳ các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 59 | 16-05-26 | 19h00 | 16-05-26 | 21h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Mộc Bài | Trạm 110kV Mộc Bài | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 60 | 16-05-26 | 18h00 | 16-05-26 | 22h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | TBA 110kV Suối Ngô | TBA 110kV Suối Ngô | Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC. | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 61 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 11h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Hòa Thành | Trạm 110kV Hòa Thành | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 62 | 16-05-26 | 18h00 | 16-05-26 | 19h30 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Thạnh Đức | Trạm 110kV Thạnh Đức | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 63 | 17-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | - XNLĐTN - TNĐMN. | - Ngăn 172, 112, C12, 132, T2, 432, C42 Trạm 110kV Hòa Thành | - Ngăn 172, 112, C12, 132, T2, 432, C42 Trạm 110kV Hòa Thành | - Thí nghiệm CBM năm 2026 Trạm 110kV Hòa Thành<br>- Kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm CBM. | Thí nghiệm CBM năm 2026 | 0 | - Ngăn 172, 112, C12, 132, T2, 432, C42 Trạm 110kV Hòa Thành | Cắt điện, cô lập:<br>Ngăn 172, 112, C12, 132, T2, 432, C42 Trạm 110kV Hòa Thành | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | Chuyển điện kết lưới 22kV |
| **CƠ SỞ 2** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD) | Đường dây 110kV 172 Đức Lập - 171 Đức Hoà; 171 Đức Hoà 3 - 171 Le Long | Từ trụ 132A đến trụ 172; từ trụ 99/4 đến trụ 107A; từ trụ 132A/2 đến trụ 04 | Kiểm tra định kỳ ngày | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 2 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD) | Đường dây 110kV 172 Long Hậu - 172 Cần Giuộc | Từ trụ 73 đến trụ 94C; từ trụ 94C đến trụ 136A | Kiểm tra định kỳ ngày | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 3 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD) | Đường dây 110kV: 180 Bến Lức 2 - 175 Long An 2; 181 Bến Lức 2 176 Long An 2; 182 Bến Lúc 2 - 171 KCN Thuận Đạo; 183 Bến Lức 2 - 171 Rạch Chanh | Từ trụ 1E đến trụ 01; từ trụ 01 đến trụ 88; từ trụ 01 đến trụ 06 | Kiểm tra định kỳ ngày | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 4 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD) | Đường dây 110kV 173 Tân Thạnh - 171 Mộc Hoá | Từ trụ 180 đến trụ 218 đến trụ 247 | Kiểm tra định kỳ ngày | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 5 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Lức) | TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 6 | 11-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập) | TBA 110kV Đức Lập, Đức Hòa 3, Đức Huệ | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 7 | 11-05-26 | 18h00 | 17-05-26 | 22h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập) | TBA 110kV Đức Lập, Đức Hòa 3, Đức Huệ | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 8 | 11-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa) | TBA 110kV: Đức Hòa, Hựu Thạnh, Bình Tiền | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 9 | 11-05-26 | 18h00 | 17-05-26 | 22h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa) | TBA 110kV: Đức Hòa, Hựu Thạnh, Bình Tiền | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 10 | 11-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân An) | TBA 110kV Tân An, Tầm Vu, Thủ Thừa, Long An, Tầm Vu 2, Tân Trụ | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 11 | 11-05-26 | 18h00 | 17-05-26 | 22h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân An) | TBA 110kV Tân An, Tầm Vu, Thủ Thừa, Long An, Tầm Vu 2, Tân Trụ | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 12 | 11-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Cần Đước) | TBA 110kV Cần Đước, Cần Giuộc, Long Hậu, Tân Tập | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 13 | 11-05-26 | 18h00 | 17-05-26 | 22h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Cần Đước) | TBA 110kV Cần Đước, Cần Giuộc, Long Hậu, Tân Tập | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 14 | 11-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN( Tổ TTLĐ Mộc Hóa) | TBA 110kV Mộc Hóa, Thạnh Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 15 | 11-05-26 | 18h00 | 17-05-26 | 22h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Mộc Hóa) | TBA 110kV Mộc Hóa, Thạnh Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ đêm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 16 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 09h00 | XNLĐTN | XNDVTN XNLĐTN | TBA 110kV Bình Tiền | Ngăn TD41 | Thí nghiệm CBM cấp độ 2 MBA | TNĐK | 0 | Mất điện TD41-1, TD41 | - Cô lập TD41-1 TBA 110kV Bình Tiền<br>- Chuyển tự dùng trạm sang nguồn từ MBA TD42 | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 17 | 12-05-26 | 09h00 | 12-05-26 | 12h00 | XNLĐTN | XNDVTN XNLĐTN | TBA 110kV Bình Tiền | Ngăn TD42 | Thí nghiệm CBM cấp độ 2 MBA | TNĐK | 0 | Mất điện TD42-2, TD42 | - Cô lập TD42-2 TBA 110kV Bình Tiền<br>- Chuyển tự dùng trạm sang nguồn từ MBA TD41 | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 18 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD ) | Đường dây 110kV 179 Phú Lâm - 171 UDICO Hụu Thạnh; 172 UDICO Hựu Thạnh- 171 Bình Tiền; 172 Bình Tiền - 184 Đức Hoà 500kV; 172 Lê Minh Xuân - 171 Hựu Thạnh; 172 Hựu Thạnh - 182 Đức Hoà 500kV | Từ trụ 48 đến trụ 53A/9/14; từ trụ 53A/9/14/ đến trụ 53A/9; từ trụ 53A/9 đến trụ 01; từ 48 trụ đến trụ 56A; từ trụ 56B đến trụ 01 | Kiểm tra định kỳ ngày | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 19 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD ) | Đường dây 110kV 175 Cần Đước 2 - 171 Cần Đước; 176 Cần Đước 2 - 171 Cần Giuộc; | Từ trụ 1A đến trụ 136A đến trụ 154 | Kiểm tra định kỳ ngày | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 20 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD ) | Đường dây 110kV: 174 Long An 2 - 171 Tân An; 173 Long An 2 - 172 Tầm Vu; 172 Tân An - 171 Long Giang; 171 Tầm Vu 2 - 172 Mỹ Tho 2 | Từ trụ 1D đến trụ 116-1; từ trụ 1D đến trụ 135A; từ trụ 116-1 đến trụ 154; từ trụ 135A đến trụ 154 | Kiểm tra định kỳ ngày | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 21 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD ) | Đường dây 110kV 172 Tân Thạnh - 171 Thạnh Hoá | Từ trụ 01 đến trụ 30 | Kiểm tra định kỳ ngày | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 22 | 13-05-26 | 18h00 | 13-05-26 | 22h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Lức) | TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị | Kiểm tra định kỳ đêm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 23 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD) | Đường dây 110kV 172 Tân Thạnh - 171 Thạnh Hoá | Từ trụ 01 đến trụ 30 | Đóng tăng cường cọc tiếp địa | Đảm bảo vận hành | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 24 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD) | Đường dây 110kV 172 Tân Thạnh - 171 Thạnh Hoá | Từ trụ 31 đến trụ 56 | Đóng tăng cường cọc tiếp địa | Đảm bảo vận hành | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 25 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 09h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Lức) | TBA 110kV An Thạnh | MC 421, 476 | Kiểm tra mở DTĐ liên quan, thao tác đưa MC 421, 476 An Thạnh dự phòng vào mang điện và không đóng MC 421, 476 | Đưa thiết bị dự phòng vào mang điện, tránh trường hợp tách dự phòng quá 90 ngày (Thông tư số 06/2025/TT-BCT) | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 26 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 09h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa) | TBA 110kV Bình Tiền | MC 479 | Kiểm tra mở DTĐ liên quan, thao tác đưa MC 479 Bình Tiền dự phòng vào mang điện và không đóng MC 479 | Đưa thiết bị dự phòng vào mang điện, tránh trường hợp tách dự phòng quá 90 ngày (Thông tư số 06/2025/TT-BCT) | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 27 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Đội QLVHĐD) | Đường dây 110kV 172 Mộc Hoá - 132 Vĩnh Hưng | Khoảng trụ:1-3; 14-15-16; 38-39; 43-44; 50-51; 77-78; 86-87 | Phát quang hành lang tuyến đường dây | Đảm bảo vận hành | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 28 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Lức) | TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức | Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm | Công tác kiểm tra định kỳ | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 29 | 16-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 18h00 | XNLĐTN | - TNĐMN - XNDVTN - XNLĐTN | TBA 110kV Cần Đước | Thanh cái C41 | Thay LBS TD41 | SCL | 0 | Mất điện ngăn 131, T1, 431, C41, 471, 473, 475, 477, TD41-1, T401 TBA 110kV Cần Đước | Cô lập 131, T1, 431, C41, 471, 473, 475, 477, TD41-1, T401 TBA 110kV Cần Đước | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 30 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 17h00 | XNLĐTN | Đội truyền tải điện Tây Ninh | Đường dây 182 Bến Lức 2 - 171 KCN Thuận Đạo | Ngăn 182 Bến Lức 2 | An toàn cho Đội truyền tải điện Tây Ninh KTĐK 3 năm ngăn 182 TBA 220kV Bến Lức 2 | Kiểm tra định kỳ thiết bị | 0 | Mất điện đường dây 182 Bến Lức 2 - 171 KCN Thuận Đạo | Cô lập Đường dây 182 Bến Lức 2 - 171 KCN Thuận Đạo | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| **B. LƯỚI ĐIỆN 22KV** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **CƠ SỞ 1** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 11-05-26 | 08h30 | 11-05-26 | 12h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Trạm Gò Vua 2 tuyến 473 Bến Lức | Tại MBA 3x50kVA Gò Vua 2, trụ số 77 nhánh rẽ Bến Lức Tân Bửu tuyến 473 Bến Lức | Thu hồi trạm 3x50kVA Gò Vua 2 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp 3 xã Lương Hòa | - Cắt CB và FCO và tháo 3 hotline trạm 3x50kVA Gò Vua 2; - Cắt CB trạm T77A Bến Lức Tân Bửu | 104 | 0,3374 | 0,0016 | 0,0203 | 0,0001 | 0,067 | 233 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 2 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 16h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Tuyến 471 Bến Lức, 474AT | Trụ T3-4B (cây sa kê, tầm vong), T13-14 (2 cây bàng, me), T24B-25 (cây xanh), T25-26 (dây leo), T29-30 (lọc vừng, bông giấy), T46-47 (cây mít), T47A-48 (cây sung , mít), T53 (cây cao), T60-61 (cây xanh), T68A (dừa), T74-77(2 sa kê) nhánh rẽ Bình Đức, trụ T6-8 (dừa, bông giấy), T16-16B (sa kê), T20B-22A (cây xanh), T25-25B (cây xanh), T27-30 (xoài, cây xanh), T39-40(sung), T46-47 (tràm) nhánh rẽ Lò Đường SCN | Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Hiếu, Duy) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 3 | 11-05-26 | 13h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty Cổ Phần Dược Phẩm AMTEX PHARMA tuyến 473 Bến Lức | Tại trụ số 06 nhánh rẽ Công ty Cổ Phần Dược Phẩm AMTEX PHARMA tuyến 473 Bến Lức | Cấy trạm T6 AMTEX PHARMA, đấu nối hoàn chỉnh, tách lưới hạ áp trụ 7B công tác xử lý điện áp thấp trạm Cảng Thanh Phú | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 6 | Một phần ấp 1A Thanh Phú xã Bến Lức | - Cắt 3LBFCO Công ty Cổ Phần Dược Phẩm AMTEX PHARMA;<br>- Cắt CB trạm Cảng Thanh Phú. | 121 | 0,4486 | 0,0019 | 0,0269 | 0,0001 | 0,200 | 800 | |
| 4 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Lức | Công ty Thủy Phương | Trạm KDC Phúc Long | Đường dây hạ áp độc lập trạm KDC Phúc Long tuyến 476 Long Hiệp | Thay dây LV ABC 4x95mm2 dài 1177m thuộc công trình SCL đường dây hạ áp khu vực Bến Lức | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | KDC Phúc Long ấp Lò Gạch- xã Mỹ Yên | Cắt 3LBFCO trạm KDC Phúc Long | 102 | 0,8625 | 0,0016 | 0,0511 | 0,0001 | 0,100 | 900 | |
| 5 | 11-05-26 | 13h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Nhánh rẽ Tân Ân | Từ trụ T01 đến trụ T36 nhánh rẽ tân Ân, tuyến 474 Cần Đước | Rửa sứ bằng nước áp lực cao từ trụ T01 đến trụ T36 nhánh rẽ tân Ân, tuyến 474 Cần Đước | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Không cắt điện đường dây 22 KV<br>- Khóa chế độ tự đóng lại của Rec T10 Chợ Mới, MC 474 Cần Đước | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 6 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Nhánh rẽ Liên xã Tân Ân - Tân Chánh, Mương Lá, Mương Bần, Mương Bần 2, Thầy An, Thầy An 1, Thầy An 3, LM Đông Nhất, Đông Nhất, Hoà Quới, Hoà Quới 2 | Tại trụ 4(1) Nhánh rẽ Liên xã Tân Ân - Tân Chánh; Tại khoảng trụ 1-4(20) Nhánh rẽ Mương Lá; Tại khoảng trụ 6B-8B(5), 11B-12B(10) Nhánh rẽ Mương Bần; Tại khoảng trụ 14/1-14/2(1) Nhánh rẽ Mương Bần 2; Tại khoảng trụ 1-2(3), 5/1(2), 6-7(3), 9-10(2), 10-11(4), 14-16(6) Nhánh rẽ Thầy An; Tại khoảng trụ 3-4(1), 5-6(2), 8(1) Nhánh rẽ Thầy An 1; Tại khoảng trụ 2-3(2) Nhánh rẽ Thầy An 3; Tại khoảng trụ 2-3(4), 4-5(5) Nhánh rẽ LM Đông Nhất; Tại | Phát quang lưới điện kết hợp bó thuốc chống côn trùng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 7 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 8 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 9 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nr Xuân Khánh Nr Ấp 1A Hựu Thạnh | Tại trụ: T6-T7, T8-9, T10-11, T12-13, T14-T15, T16-17, T7-8, T14-15, T18-19, T29-30, T38-39, T41-12, T43-44 | Phát hoang đường dây trung hạ áp Nr Xuân Khánh Nr Ấp 1A Hựu Thạnh Tổng: 20 cây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 10 | 11-05-26 | 09h00 | 11-05-26 | 12h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Bàu Cạp - Ông Phong. | Tại trụ T8 nhánh rẽ Bàu Cạp- Ông Phong | Tháo, lắp cáp xuất hạ áp, thay CB, TI hạ áp trạm T8 Bàu Cạp Ông Phong | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | - Cắt FCO TBA T8 Bàu Cạp - Ông Phong - Lắp kẹp hottline trạm T8 Bàu Cạp- Ông Phong | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 11 | 11-05-26 | 13h30 | 11-05-26 | 16h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trục Tân Phú - Hiệp Hòa. | Tại trụ số 146A trục Tân Phú - Hiệp Hòa | Tháo, lắp cáp xuất hạ áp, thay CB, TI hạ áp trạm T147 Tân Phú | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | - Cắt 3FCO trạm T147 Tân Phú - Tháo, lắp kẹp hotline trạm T147 Tân Phú | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 12 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 11h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty TNHH MTV YLF | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH MTV YLF | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030019766 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | NR Công ty TNHH MTV YLF, ấp Tràm Lạc, xã Đức Lập | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH MTV YLF | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 13 | 11-05-26 | 13h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty CP TRANG SỨC KIM HOÀN SONXI | Tại trụ 01 NR Công ty CP TRANG SỨC KIM HOÀN SONXI | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030100994 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | NR Công ty CP TRANG SỨC KIM HOÀN SONXI, ấp Tràm Lạc, xã Đức Lập | Cắt 3LBFCO NR Công ty CP TRANG SỨC KIM HOÀN SONXI | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 14 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ Hòa Bình 1, Nhánh rẽ T12A Hòa Bình 1, Nhánh rẽ Trại Bí, Nhánh rẽ T23 Trạm Bí, Nhánh rẽ Hòa Thuận 2, Nhánh rẽ Xóm Mới, Nhánh rẽ Gò Sao, tuyến 474 Đức Huệ | Từ T01 đến T22 Nhánh rẽ Hòa Bình 1, Từ T01 đến T02 Nhánh rẽ T12A Hòa Bình 1, Từ T01 đến T23 Nhánh rẽ Trại Bí, Từ T01 đến T11 Nhánh rẽ T23 Trạm Bí, Từ T01 đến T28 Nhánh rẽ Hòa Thuận 2, Từ T01 đến T10 Nhánh rẽ Xóm Mới, Từ T01 đến T34 Nhánh rẽ Gò Sao, tuyến 474 Đức Huệ | Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 15 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 16 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu | Tuyến 471,477,479TV | Tuyến 471,477,479TV | Phát hoang trung hạ áp. 30 cây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 17 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Quốc Long | Trạm Thanh Quới (475TV/188/7/7/1) - Tuyến 478 Tầm Vu 2. | Từ trụ H.1 đến trụ H.17 thuộc ĐDHA trạm Thanh Quới (475TV/188/7/7/1) | Thay 16 trụ BTLT 7,5m, sang dây hạ áp công trình SCL ĐDHA trạm Thanh Quới | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Thanh Quới xã Thuận Mỹ | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Thanh Quới | 96 | 1,3966 | 0,0026 | 0,0480 | 0,0001 | 0,064 | 576 | |
| 18 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý | Tại Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý | Kiểm tra định kỳ lưới điện tháng 05 - 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 19 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Gắn mới điện kế, dịch vụ…. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 20 | 11-05-26 | 06h20 | 11-05-26 | 06h30 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | DS T218 Tân Hưng, tuyến 474 Tam Nông và 478 Vĩnh Hưng | Tại DS T218 Tân Hưng, lắp tại trụ 218 nhánh rẽ Tân Hưng | Chuyển trạng thái vận hành DS tại vị trí giao lưới, ở vị trí thường mở thành thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T218/1 + DS T218 Tân Hưng đang cắt<br>- Đóng DS T218 Tân Hưng | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 21 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 07h20 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | 03 LS T34 Hưng Điền B, tuyến 476 và 478 Vĩnh Hưng | Tại 03 LS T34 Hưng Điền B, lắp tại trụ 34 nhánh rẽ Hưng Điền B | Chuyển trạng thái vận hành DS tại vị trí giao lưới, ở vị trí thường mở thành thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T33A + 03 LS T34 Hưng Điền B đang cắt<br>- Đóng 03 LS T34 Hưng Điền B | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 22 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 08h20 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | DS T407 K79 Vĩnh Lợi, tuyến 474 Tam Nông và 472 Mộc Hóa | Tại DS T407 K79 Vĩnh Lợi, lắp tại trụ 407 nhánh rẽ K79 Vĩnh Lợi-TT | Chuyển trạng thái vận hành DS tại vị trí giao lưới, ở vị trí thường mở thành thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T408 + DS T407 K79 Vĩnh Lợi đang cắt<br>- Đóng DS T407 K79 Vĩnh Lợi | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 23 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông | Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông | Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 24 | 11-05-26 | 08h30 | 11-05-26 | 09h00 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Rec T66A và DS T65A Thủy Tây - 475 Tân Thạnh. | Trụ số 65A, 66A trục Thạnh Hóa - 475 Tân Thạnh. (Xã Tân Thạnh). | Chuyển trạng thái vận hành của DS T65A Thủy Tây từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | - Kiểm tra Rec T66A và DS T65A Thủy Tây đang mở.<br>- Chuyển khóa local/remote của tủ điều khiển Rec sang vị trí local.<br>- Đóng DS T65A Thủy Tây.<br>- Chuyển khóa local/remote của tủ điều khiển Rec về vị trí remote. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 25 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Nhánh rẽ Nhơn Ninh - 471 Tân Thạnh. | Từ trụ số 01 đến trụ số 110 nhánh rẽ Nhơn Ninh - 471 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Ninh). | Phát quang đường dây trung hạ áp (31 cây). | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 26 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Tuyến 471, 479 Tân Thạnh. | Tuyến 471, 479 Tân Thạnh (Xã Hậu Thạnh, Nhơn Hòa Lập). | Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 27 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tuyến 479 Tân Trụ. | Tuyến 479 Tân Trụ. | Phát quang đường dây trung hạ áp Nr Chợ Tân Trụ (5 cây), Nr Chợ Tảo Bình Trinh (5), Nr Tân Phước Tây (5 cây), Nr Rạch Cá (5 cây), Nr Ấp 2 TĐ8 Tân Phước Tây (2 cây), Nr Ấp 3 Tân Phước Tây (3 cây) tổng là 25 cây. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 28 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá | xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước | Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 29 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Nhánh rẽ Bờ Bắc Sông Vàm Cỏ | Từ trụ số 01 đến trụ số 237 nhánh rẽ Bờ Bắc Sông Vàm Cỏ | Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 30 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại điện kế khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý | Tại điện kế khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý | Cắt điện khách hàng nợ tiền điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 31 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Nhánh rẽ Thạnh Hưng - Kinh 79, tuyến 472 Mộc Hóa | Từ trụ T106B đến trụ T125 Nhánh rẽ Thạnh Hưng - Kinh 79, tuyến 472 Mộc Hóa (Xã Tuyên Thạnh) | Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T106B- T107, T121-T122, T124 - T125 Nhánh rẽ Thạnh Hưng - Kinh 79, tuyến 472 Mộc Hóa (11 Cây ) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 32 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 07h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 475 Mộc Hóa | - Rec T2A Bybass nối lưới tuyến 475-476 Mộc Hóa<br>-DS T2A Bybass nối lưới tuyến 475-476 Mộc Hóa | Đóng vận hành DS T2A Bybass nối lưới tuyến 475-476 Mộc Hóa tại vị trí nối lưới (theo CV 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của PCTN) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra Rec T2A Bybass nối lưới tuyến 475-476 Mộc Hóa đang ở trạng thái cắt tốt 3 pha<br>- Chuyển khóa Local/Remote của Rec T2A Bybass nối lưới tuyến 475-476 Mộc Hóa sang vị trí Local<br>- Đóng DS T2A Bybass nối lưới tuyến 475-476 Mộc Hóa<br>- Chuyển khóa Local/Remote của Rec T2A Bybass nối lưới tuyến 475-476 Mộc Hóa sang vị trí Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 33 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 08h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 475 Mộc Hóa | - Rec T124A bybass Nối Lưới tuyến 475-477 Mộc Hóa<br>-DS T124A bybass Nối Lưới tuyến 475-477 Mộc Hóa | Đóng vận hành DS T124A bybass Nối Lưới tuyến 475-477 Mộc Hóa tại vị trí nối lưới (theo CV 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của PCTN) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra Rec T124A bybass Nối Lưới tuyến 475-477 Mộc Hóa đang ở trạng thái cắt tốt 3 pha<br>- Chuyển khóa Local/Remote của Rec T124A bybass Nối Lưới tuyến 475-477 Mộc Hóa sang vị trí Local<br>- Đóng DS T124A bybass Nối Lưới tuyến 475-477 Mộc Hóa<br>- Chuyển khóa Local/Remote của Rec T124A bybass Nối Lưới tuyến 475-477 Mộc Hóa sang vị trí Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 34 | 11-05-26 | 09h00 | 11-05-26 | 09h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 475 Mộc Hóa | - LBS T4 Quảng Dài<br>-DS T2 Quảng Dài | Đóng vận hành DS T5 Quảng Dài tại vị trí nối lưới (theo CV 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của PCTN) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T4 Quảng Dài đang ở trạng thái cắt tốt 3 pha<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T4 Quảng Dài sang vị trí Local<br>- Đóng DS T5 Quảng Dài<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T4 Quảng Dài sang vị trí Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 35 | 11-05-26 | 10h00 | 11-05-26 | 10h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 475 Mộc Hóa | - LBS T43 Tân Thành – Bình Phong Thạnh<br>- DS T44 Tân Thành – Bình Phong Thạnh | Đóng vận hành DS T44 Tân Thành – Bình Phong Thạnh tại vị trí nối lưới (theo CV 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của PCTN) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T43 Tân Thành – Bình Phong Thạnh đang ở trạng thái cắt tốt 3 pha<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T43 Tân Thành – Bình Phong Thạnh sang vị trí Local<br>- Đóng DS T44 Tân Thành – Bình Phong Thạnh<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T43 Tân Thành – Bình Phong Thạnh sang vị trí Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 36 | 11-05-26 | 11h00 | 11-05-26 | 11h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 475 Mộc Hóa | - LBS T84 Kênh Huyện Ủy<br>- DS T83 Kênh Huyện Ủy | Đóng vận hành DS T83 Kênh Huyện Ủy tại vị trí nối lưới (theo CV 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của PCTN) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T84 Kênh Huyện Ủy đang ở trạng thái cắt tốt 3 pha<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T84 Kênh Huyện Ủy sang vị trí Local<br>- Đóng DS T83 Kênh Huyện Ủy<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T84 Kênh Huyện Ủy sang vị trí Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 37 | 11-05-26 | 13h00 | 11-05-26 | 13h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 475 Mộc Hóa | - LBS T38 Bybass nối lưới tuyến 471-474 Mộc Hóa<br>- DS T38 Bybass nối lưới tuyến 471-474 Mộc Hóa | Đóng vận hành DS T38 Bybass nối lưới tuyến 471-474 Mộc Hóa tại vị trí nối lưới (theo CV 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của PCTN) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T38 Bybass nối lưới tuyến 471-474 Mộc Hóa đang ở trạng thái cắt tốt 3 pha<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T38 Bybass nối lưới tuyến 471-474 Mộc Hóa sang vị trí Local<br>- Đóng DS T38 Bybass nối lưới tuyến 471-474 Mộc Hóa<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T38 Bybass nối lưới tuyến 471-474 Mộc Hóa sang vị trí Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 38 | 11-05-26 | 14h00 | 11-05-26 | 14h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 475 Mộc Hóa | - LBS T89 Lộ Cả Dứa 1<br>- DS T88 Lộ Cả Dứa 1 | Đóng vận hành DS T88 Lộ Cả Dứa 1 tại vị trí nối lưới (theo CV 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của PCTN) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T89 Lộ Cả Dứa 1 đang ở trạng thái cắt tốt 3 pha<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T89 Lộ Cả Dứa 1 sang vị trí Local<br>- Đóng DS T88 Lộ Cả Dứa 1<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T89 Lộ Cả Dứa 1 sang vị trí Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 39 | 11-05-26 | 15h00 | 11-05-26 | 15h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 475 Mộc Hóa | - LBS T106A Bybass nối lưới tuyến 471-472 Mộc Hóa<br>- DS T106 Bybass nối lưới tuyến 471-472 Mộc Hóa | Đóng vận hành DS T106 Bybass nối lưới tuyến 471-472 Mộc Hóa tại vị trí nối lưới (theo CV 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của PCTN) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T106A Bybass nối lưới tuyến 471-472 Mộc Hóa đang ở trạng thái cắt tốt 3 pha<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T106A Bybass nối lưới tuyến 471-472 Mộc Hóa sang vị trí Local<br>- Đóng DS T106 Bybass nối lưới tuyến 471-472 Mộc Hóa<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T106A Bybass nối lưới tuyến 471-472 Mộc Hóa sang vị trí Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 40 | 11-05-26 | 16h00 | 11-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 475 Mộc Hóa | - Rec T59 Bàu Mua 3<br>- T61 Bàu Mua 3 | Đóng vận hành T61 Bàu Mua 3 tại vị trí nối lưới (theo CV 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của PCTN) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra Rec T59 Bàu Mua 3 đang ở trạng thái cắt tốt 3 pha<br>- Chuyển khóa Local/Remote của Rec T59 Bàu Mua 3 sang vị trí Local<br>- Đóng T61 Bàu Mua 3<br>- Chuyển khóa Local/Remote của Rec T59 Bàu Mua 3 sang vị trí Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 41 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 16h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Tuyến 473, 478 Bến Lức | Trụ T5-7 (4 dừa, 3 tràm), T15-16 (dừa nước), T25 (dây leo), T25 (30 cây tràm) nhánh rẽ Ấp 5 Thạnh Hòa, trụ T3-4 (dừa), T5-6 (3 dừa), T9-10 (30 tràm) nhánh rẽ Ấp 6 BÌnh Đức (GĐ 2) | Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Hiếu) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 42 | 12-05-26 | 08h30 | 12-05-26 | 12h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Trạm T23A/1 ấp 5 An Nhựt Tân tuyến 473 Tân An | Tại MBA T23A/1 ấp 5 An Nhựt Tân tuyến 473 Tân An, trụ số 01 nhánh rẽ trạm T23A/1 ấp 5 An Nhựt Tân tuyến 473 Tân An | Thay MBA giảm công suất trạm T23A/1 ấp 5 An Nhựt Tân từ 3x50kVA thành 3x25kVA, thay CB, TI, điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần Ấp 7 Nhựt Chánh, Xã Bình Đức | Cắt CB và FCO và tháo 3 hotline trạm T23A/1 ấp 5 An Nhựt Tân | 17 | 0,0552 | 0,0003 | 0,0033 | 0,0000 | 0,067 | 233 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 43 | 12-05-26 | 08h30 | 12-05-26 | 16h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Trạm Voi Lá 2 tuyến 480 Long Hiệp | Tại MBA Voi Lá 2 tuyến 480 Long Hiệp, trụ số 12 nhánh rẽ Voi Lá tuyến 476, 480, 473 Long Hiệp | Thay MBA tăng công suất trạm Voi Lá 3 từ 50kVA thành 2x50kVA, lắp cáp xuất hạ áp đấu nối hoàn chỉnh; kéo 100m dây ABC 2x70mm2 từ trụ 12 đến trụ 4A, phát quang lưới điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Voi Lá, Long Hiệp xã Mỹ Yên | Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm Voi Lá 2 | 100 | 0,6952 | 0,0015 | 0,0417 | 0,0001 | 0,067 | 500 | |
| 44 | 12-05-26 | 13h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Trạm Voi Lá 3 tuyến 480 Long Hiệp | Tại MBA Voi Lá 3 tuyến 480 Long Hiệp, trụ số 17 nhánh rẽ Voi Lá tuyến 476, 480 Long Hiệp | Thay MBA tăng công suất trạm Voi Lá 3 từ 50kVA thành 2x50kVA, lắp cáp xuất hạ áp đấu nối hoàn chỉnh, phát quang lưới điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Voi Lá, Long Hiệp xã Mỹ Yên | Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm Voi Lá 3 | 68 | 0,2206 | 0,0011 | 0,0132 | 0,0001 | 0,067 | 233 | |
| 45 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 16h00 | ĐL Cần Đước | Công ty Việt Sáng | Nhánh rẽ ấp 2 Tân Ân | Từ trụ T7 đến trụ T18 nhánh rẽ ấp 2 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước | Thay sứ đứng, sứ treo công trình SCL 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 7 | Một phần ấp 8, 11, 13, 16 xã Cần Đước | Cắt LBFCO p/đ ấp 2 Tân Ân | 219 | 1,6451 | 0,0034 | 0,0974 | 0,0002 | 0,233 | 1.867 | |
| 46 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 09h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T9 Ấp 6 7 Tân Ân | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T9 Ấp 6 7 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T9 Ấp 6 7 Tân Ân<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp 16 xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T9 Ấp 6 7 Tân Ân | 68 | 0,0958 | 0,0011 | 0,0057 | 0,0001 | 0,067 | 100 | |
| 47 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 09h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T7 Ngã Tư Đình - Cầu Nhỏ | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T7 Ngã Tư Đình - Cầu Nhỏ, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T7 Ngã Tư Đình - Cầu Nhỏ<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Đình xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T7 Ngã Tư Đình Cầu Nhỏ | 38 | 0,0535 | 0,0006 | 0,0032 | 0,0000 | 0,050 | 75 | |
| 48 | 12-05-26 | 10h00 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T6/1 Mương Bần 2 | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T6/1 Mương Bần 2, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T6/1 Mương Bần 2<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Lăng xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T6/1 Mương Bần 2 | 34 | 0,0479 | 0,0005 | 0,0028 | 0,0000 | 0,023 | 34 | |
| 49 | 12-05-26 | 10h00 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T8 Mương Bần | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T8 Mương Bần, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T8 Mương Bần<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Lăng xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T8 Mương Bần | 59 | 0,0831 | 0,0009 | 0,0049 | 0,0001 | 0,067 | 100 | |
| 50 | 12-05-26 | 13h30 | 12-05-26 | 15h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T14 Mương Bần | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T14 Mương Bần, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T14 Mương Bần<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Lăng xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T14 Mương Bần | 62 | 0,0873 | 0,0010 | 0,0052 | 0,0001 | 0,067 | 100 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 51 | 12-05-26 | 13h30 | 12-05-26 | 15h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T11 Mương Bần 2 | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T11 Mương Bần 2, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T11 Mương Bần 2<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Lăng xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T11 Mương Bần 2 | 46 | 0,0648 | 0,0007 | 0,0038 | 0,0000 | 0,050 | 75 | |
| 52 | 12-05-26 | 15h30 | 12-05-26 | 15h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Đông Trung 2 | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Đông Trung 2, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm Đông Trung 2<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Đông Nhì xã Cần Đước | Cắt FCO trạm Đông Trung 2 | 39 | 0,0000 | 0,0006 | 0,0000 | 0,0000 | 0,050 | 0 | |
| 53 | 12-05-26 | 15h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T8 Lộ Mới Đông Nhì 2 | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T8 Lộ Mới Đông Nhì 2, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T8 Lộ Mới Đông Nhì 2<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Đông Nhì xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T8 Lộ Mới Đông Nhì 2 | 6 | 0,0085 | 0,0001 | 0,0005 | 0,0000 | 0,017 | 25 | |
| 54 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Nhánh rẽ Liên xã Tân Ân Tân Chánh | Từ trụ T6 đến trụ T13 nhánh rẽ Liên xã Tân Ân Tân Chánh và tại đường dây hạ áp trạm T13 Liên xã Tân Ân Tân Chánh, tuyến 474 Cần Đước | - Chỉnh trụ trung thế T6 bị nghiêng<br>- Thay trụ hạ áp H1/1, H1/2 bị mục gốc<br>- Sang điện kế sang đường dây mới H1/1-H1/4 Thu hồi đường dây cũ<br>- Thay LA định kỳ<br>- Thay tolle mục, vệ sinh, phát quang bảo trì lưới điện mùa khô 2026 kết hợp thực hiện các phụ lục PCSC | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 4 | Một phần ấp Lăng xã Cần Đước | Cắt LBFCO p/đ Liên xã Tân Ân Tân Chánh | 113 | 0,3714 | 0,0018 | 0,0220 | 0,0001 | 0,133 | 467 | |
| 55 | 12-05-26 | 14h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Trạm T114/1 Tân Lân - Xoài Đôi | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T114/1 Tân Lân - Xoài Đôi, tuyến 473 Cần Đước | - Dựng trụ hạ áp, thay dây 2AV50mm2 thành ABC 2x50mm2<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Rạch Đào xã Mỹ Lệ | Cắt LBFCO pđ trạm T114/1 Tân Lân Xoài Đôi | 77 | 0,2169 | 0,0012 | 0,0128 | 0,0001 | 0,100 | 300 | |
| 56 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 57 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 58 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Nhánh rẽ Phước Hậu | Nhánh rẽ Phước Hậu | Vệ sinh sứ Hotline nhánh rẽ Phước hậu | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | Khóa chế độ tự đóng lại của Rec T2C Phước Hậu, MC 475 Cần Giuộc - đường dây 22KV tuyến 475 Cần Giuộc | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 59 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nr Sa Bà<br>Nr TL 831 Sa Ba | Tại trụ: T7-8, T14-15, T16-17, T18-19, T25-26, T27-28, T29-30, T38-39, T41-12, T43-44 | Phát hoang đường dây trung hạ áp:<br>Nr Sa Bà<br>Nr TL 831 Sa Ba<br>Tổng: 17 cây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 60 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty TNHH THÉP VĨNH THÀNH | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH THÉP VĨNH THÀNH | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030018995 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH THÉP VĨNH THÀNH, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH THÉP VĨNH THÀNH | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 61 | 12-05-26 | 13h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR CƠ SỞ SẢN XUẤT CƠ KHÍ VĨNH THÁI | Tại trụ 01 NR CƠ SỞ SẢN XUẤT CƠ KHÍ VĨNH THÁI | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030097748 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | CƠ SỞ SẢN XUẤT CƠ KHÍ VĨNH THÁI, ấp 4, xã Mỹ Hạnh | Cắt 3LBFCO NR CƠ SỞ SẢN XUẤT CƠ KHÍ VĨNH THÁI | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 62 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 12h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trạm T16 Cầu Cá | Đường dây hạ áp trạm T16 Cầu Cá | Bảo trì lèo hạ áp, thay cáp xuất trạm T16 Cầu Cá | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | KV3, xã Đức Hòa | Cắt 3FCO trạm T16 Cầu Cá | 150 | 0,8611 | 0,0015 | 0,0791 | 0,0001 | 0,100 | 950 | |
| 63 | 12-05-26 | 13h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trạm T44 Tân Hòa | Đường dây hạ áp trạm T44 Tân Hòa | Tăng cường dây hạ áp trạm T44 Tân Hòa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Ấp Tân Hòa, xã Đức Lập | - Cắt FCO trạm T44 Tân Hòa<br>- Cắt FCO trạm T5 Giồng Ông Hòa | 105 | 0,6027 | 0,0011 | 0,0554 | 0,0001 | 0,100 | 950 | |
| 64 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 12h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Mạch 2 Đức Hòa- Hậu Nghĩa | Tại trụ T5 Mạch 2 Đức Hòa- Hậu Nghĩa | Đào lèo phục vụ công tác xử lý đồng vị pha tuyến 482 Đức Hòa- 476 Đức Huệ | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Viễn Thông Quân Đội, KV5, xã Đức Hòa | - Cắt 3FCO trạm T2 Viễn Thông Quân Đội<br>- Cắt DS T81 Đức Hòa | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 65 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 12h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Mạch 2 Đức Hòa- Hậu Nghĩa | Tại trụ T4, T5 Mạch 2 Đức Hòa- Hậu Nghĩa | - Kiểm tra điều kiện khép vòng tuyến 482 Đức Hòa-476 Đức Huệ tại LBS T5 mạch 2 Đức Hòa- Hậu Nghĩa<br>- Đóng thử khép vòng trong trường hợp đồng vị pha | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T138 Đường 36m sang trạm thái Local<br>- Đóng 3LS T4 mạch 2 Đức Hòa- Hậu Nghĩa<br>- Kiểm tra điều kiện khép vòng tại TĐK LBS T5 mạch 2 Đức Hòa- Hậu Nghĩa<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T138 Đường 36m sang trạm thái Remote<br>- Đóng LBS T5 mạch 2 Đức Hòa- Hậu Nghĩa<br>- Cắt LBS T5 mạch 2 Đức Hòa- Hậu Nghĩa | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 66 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Trục Tân Mỹ Lộc Giang, Nhánh rẽ Hòa Hiệp 2, Nhánh rẽ Hòa Hiệp 2,2, Nhánh rẽ T40 Lộc Giang ( Ông Tấn), nhánh rẽ Hòa Hiệp 1, Nhánh rẽ T9A/1 Hòa Hiệp 1( trái), Nhánh rẽ T9A Hòa Hiệp 1 ( Phải), Nhánh rẽ An Ninh Đông 1, Nhánh rẽ An Thuận, Nhánh rẽ T7 An Thuận, tuyến 474 Đức Huệ | Từ trụ T28 đến T53 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, Từ trụ T01 đến T15 nhánh rẽ Hòa Hiệp 2, Từ T01 đến T25 Hòa Hiệp 2,2, Từ trụ T01 đến T09 nhánh rẽ T40 Lộc Giang( Ông Tấn), Từ trụ T01 đến T10 nhánh rẽ Hòa Hiệp 1, Từ trụ T01 đến T12 Nhánh rẽ T9A/1 Hòa Hiệp 1( trái), Từ trụ T01 đến T07 Nhánh rẽ T9A Hòa Hiệp 1 ( Phải), Từ trụ T01 đến T14 Nhánh rẽ An Ninh Đông 1, Từ trụ T01 đến T35 Nhánh rẽ An Thuận, Từ trụ T01 đến T08 Nhánh rẽ T7 An Thuận, tuyến | Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 67 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 68 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 09h00 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Chợ Hòa Phú - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 78 Tuyến 477TV-479TV | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 250 kVA Chợ Hòa Phú, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Một phần ấp Hòa Phú 2 xã Vĩnh Công | Cắt 3FCO, aptomat hạ áp trạm Chợ Hòa Phú | 88 | 0,1422 | 0,0024 | 0,0049 | 0,0001 | 0,167 | 167 | |
| 69 | 12-05-26 | 09h15 | 12-05-26 | 10h15 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Ấp 4 Vĩnh Công 1-1 - Tuyến 479 Tầm Vu | Tại trụ số 35A Nhánh rẽ Lộ Dừa Vĩnh Công (471TA/105). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 160 kVA Ấp 4 Vĩnh Công 1-1, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Một phần ấp 4 xã Vĩnh Công | Cắt 3FCO, aptomat hạ áp trạm Ấp 4 Vĩnh Công 1-1 | 61 | 0,0986 | 0,0016 | 0,0034 | 0,0001 | 0,167 | 167 | |
| 70 | 12-05-26 | 10h30 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Lộ Đất Hiệp Thạnh 1 - Tuyến 479 Tầm Vu | Tại trụ số 06 Nhánh rẽ Lộ Đất Hiệp Thạnh (471TA/110). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 50 kVA Lộ Đất Hiệp Thạnh 1, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Bình Ân xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Lộ Đất Hiệp Thạnh 1 | 53 | 0,0857 | 0,0014 | 0,0029 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 71 | 12-05-26 | 13h30 | 12-05-26 | 14h30 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Lộ Đất 2 - Tuyến 479 Tầm Vu | Tại trụ số 09 Nhánh rẽ Lộ Đất Hiệp Thạnh (471TA/110). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 50 kVA Lộ Đất 2, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Bình Ân xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Lộ Đất 2 | 48 | 0,0776 | 0,0013 | 0,0027 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 72 | 12-05-26 | 14h45 | 12-05-26 | 15h45 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Hiệp Thạnh 1 - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 115 Tuyến 477TV-479TV | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 50 kVA Hiệp Thạnh 1, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Gia Thạnh xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Hiệp Thạnh 1 | 42 | 0,0679 | 0,0011 | 0,0023 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 73 | 12-05-26 | 16h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Hiệp Thạnh 1-1 - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 119A Tuyến 477TV-479TV | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 25 kVA Hiệp Thạnh 1-1, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Gia Thạnh xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Hiệp Thạnh 1-1 | 19 | 0,0307 | 0,0005 | 0,0011 | 0,0000 | 0,067 | 67 | |
| 74 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý | Tại Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý | Kiểm tra định kỳ lưới điện tháng 05 - 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 75 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Gắn mới điện kế, dịch vụ…. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 76 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | Nhánh rẽ Vĩnh Ân, nhánh rẽ Láng Sen, nhánh rẽ Kênh 5 Quế, nhánh rẽ Cả Sậy, nhánh rẽ Kênh 63&20/3, nhánh rẽ Kênh 8/3, tuyến 472 Mộc Hóa | Nhánh rẽ Vĩnh Ân, nhánh rẽ Láng Sen, nhánh rẽ Kênh 5 Quế, nhánh rẽ Cả Sậy, nhánh rẽ Kênh 63&20/3, nhánh rẽ Kênh 8/3 | Phát quang cây xanh đường dây trung hạ áp (71 cây) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 77 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông | Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông | Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 78 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Nhánh rẽ Bắc Hòa - 479 Tân Thạnh. | Từ trụ số 01 đến trụ số 74 nhánh rẽ Bắc Hòa - 479 Tân Thạnh. (Xã Hậu Thạnh). | Phát quang đường dây trung hạ áp (29 cây). | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 79 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Tuyến 473, 475 Tân Thạnh. | Tuyến 473, 475 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh). | Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 80 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 12h00 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Từ trụ T8 đến trụ T13 nhánh rẽ Huỳnh Văn Phi - Tuyến 472 Tân An | Từ trụ T8 đến trụ T13 nhánh rẽ Huỳnh Văn Phi - Tuyến 472 Tân An | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp lắp mới trạm 25KVA T8 Huỳnh Văn Phi. Thay MBA giảm công suất T13 Huỳnh Văn Phi từ 50KVA xuống 25KVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Bình Tây, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh. | Cắt LBFCO nhánh rẽ Huỳnh Văn Phi | 41 | 0,4960 | 0,0018 | 0,0103 | 0,0000 | 0,033 | 150 | |
| 81 | 12-05-26 | 13h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tại trạm và Đường dây hạ áp trạm T33/1 Mỹ Bình - Tuyến 477 Tân Trụ | Tại trạm và Đường dây hạ áp trạm T33/1 Mỹ Bình - Tuyến 477 Tân Trụ | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì mối nối xử lý sụt áp đường dây hạ áp trạm T33A/1 Mỹ Bình. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Bình Đông, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh. | Cắt FCO trạm T33A/1 Mỹ Bình | 56 | 0,5269 | 0,0025 | 0,0109 | 0,0001 | 0,033 | 117 | |
| 82 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá | xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước | Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 83 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 12h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa + XNDVĐL Tây Ninh | Nhánh rẽ Ấp 4 Tân Tây | Từ trụ số 10 đến trụ 52 nhánh rẽ Ấp 4 Tân Tây | Bảo trì trạm, kpkk, thay LA và thí nghiệm máy biến áp định kỳ | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 6 | Một phần ấp Mai Vàng - xã Tân Tây | Cắt LBFCO phân đoạn T09 Ấp 4 Tân Tây | 167 | 2,2226 | 0,0093 | 0,0372 | 0,0002 | 0,200 | 800 | |
| 84 | 12-05-26 | 13h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Đường dây hạ áp thuộc TBA T12B Tân Tây | Toàn đường dây hạ áp thuộc TBA T12B Tân Tây | Bảo trì khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ áp | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Rạch Gia - xã Tân Tây | Cắt FCO trạm T12B Tân Tây | 51 | 0,5939 | 0,0028 | 0,0099 | 0,0000 | 0,067 | 233 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 85 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại điện kế khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý | Tại điện kế khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý | Cắt điện khách hàng nợ tiền điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 86 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Nhánh rẽ Góc Khai, tuyến 472 Mộc Hóa | Từ trụ T8 đến trụ T33 Nhánh rẽ Góc Khai, tuyến 472 Mộc Hóa (Xã Tuyên Thạnh) | Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T8- T9, T14-T15, T19 - T20, T30-T33 Nhánh rẽ Góc Khai, tuyến 472 Mộc Hóa (20 Cây ) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 87 | 12-05-26 | 13h00 | 12-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Nhánh rẽ Ấp Bàu Mua, tuyến 472 Mộc Hóa | Từ trụ T7 đến trụ T22 Nhánh rẽ Ấp Bàu Mua, tuyến 472 Mộc Hóa (Xã Tuyên Thạnh) | Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T7- T8, T18A-T19, T21 - T22 Nhánh rẽ Ấp Bàu Mua, tuyến 472 Mộc Hóa (9 Cây ) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 88 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Cắt điện khách hàng chưa thanh toán tiền điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 89 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 90 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 16h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Tuyến 480 Bến Lức | Trụ 39-40 (cây bàn), 50-51 trục Bến Lức Cầu Ván, Trụ T2-3(xoài), T4-5(xoài, cao), T8 (dừa), T17-18(dây leo), T18-19 (dừa), T33-34 (dừa, tre), T52-53 (dừa) nhánh rẽ Tân Hòa 4, trụ T1-3 (3 tràm) nhánh rẽ Tân Hòa 5, trụ T11-12 (2 cây xanh), T13-14 (dừa) nhánh rẽ Tân Hòa 3, trụ T7-8 (dừa nước) nhánh rẽ Kênh Ngang Tân Hòa | Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Xuyên) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 91 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Chi nhánh Công ty CP Vải Địa Kỹ thuật Việt Nam tại Long An - 471BL | Tại trụ T1 nhánh rẽ Chi nhánh Công ty CP Vải Địa Kỹ thuật Việt Nam tại Long An | Công tác thay điện kế +TU+TI 20/5 Chi nhánh Công ty CP Vải Địa Kỹ thuật Việt Nam tại Long An | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 10 | Chi nhánh Công ty CP Vải Địa Kỹ thuật Việt Nam tại Long An (PB06060019520)-ấp 5 Nhựt Chánh -xã Bình Đức | Cắt LBFCO phân đoạn Chi nhánh Công ty CP Vải Địa Kỹ thuật Việt Nam tại Long An | 1 | 0,0033 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,333 | 1.167 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 92 | 13-05-26 | 13h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty Cổ Phần BourBon Bến Lức - 471BL | Tại trụ T2-T3 nhánh rẽ Công ty Cổ Phần BourBon Bến Lức | Công tác thay điện kế +TU+TI 10/5 Công ty Cổ Phần BourBon Bến Lức | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Công ty Cổ Phần BourBon Bến Lức (PB06060014640)-ấp 9 Long Cang -xã Long Cang | Cắt FCO phân đoạn Công ty Cổ Phần BourBon Bến Lức | 1 | 0,0033 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,167 | 583 | |
| 93 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 09h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty CP TĐ Tây Sài Gòn - 476 BL | Tại thùng điện kế Công ty CP TĐ Tây Sài Gòn | Công tác thay điện kế lệch thời gian Công ty CP TĐ Tây Sài Gòn | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty CP TĐ Tây Sài Gòn (PB06060067304)-ấp Phước Tú -xã Bến Lức | Cắt FCO phân đoạn Công ty CP TĐ Tây Sài Gòn | 1 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 94 | 13-05-26 | 09h30 | 13-05-26 | 11h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Cơ Sở Thiên Dũng - 473 BL | Tại thùng CB tổng Cơ Sở Thiên Dũng | Công tác thay điện kế lệch thời gian +TI 150/5 Cơ Sở Thiên Dũng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Cơ Sở Thiên Dũng (PB06060015747)-ấp Thanh Phú -xã Bến Lức | Cắt FCO phân đoạn Cơ Sở Thiên Dũng | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 150 | |
| 95 | 13-05-26 | 11h10 | 13-05-26 | 12h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần Quản Lý và Khai Thác Đường Cao Tốc Đèo Cả - 473 BL | Tại thùng điện kế Công Ty Cổ Phần Quản Lý và Khai Thác Đường Cao Tốc Đèo Cả | Công tác thay điện kế lệch thời gian Công Ty Cổ Phần Quản Lý và Khai Thác Đường Cao Tốc Đèo Cả | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công Ty Cổ Phần Quản Lý và Khai Thác Đường Cao Tốc Đèo Cả (PB06060033817)-ấp 2-xã Lương Hòa | Cắt FCO TBA Công Ty Cổ Phần Quản Lý và Khai Thác Đường Cao Tốc Đèo Cả | 1 | 0,0008 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,100 | 83 | |
| 96 | 13-05-26 | 13h30 | 13-05-26 | 14h30 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Cơ Sở Gia Công Thịnh Phát - 478 AT | Tại thùng điện kế Cơ Sở Gia Công Thịnh Phát | Công tác thay điện kế lệch thời gian Cơ Sở Gia Công Thịnh Phát | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Cơ Sở Gia Công Thịnh Phát (PB06060016323)-ấp 6 An Thạnh -xã Bến Lức | Cắt FCO TBA Cơ Sở Gia Công Thịnh Phát | 1 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 97 | 13-05-26 | 15h00 | 13-05-26 | 16h30 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty TNHH SX TM XNK Thanh Phương - 473 BL | Tại thùng CB tổng Công ty TNHH SX TM XNK Thanh Phương | Công tác thay điện kế lệch thời gian +TI 400/5 Công ty TNHH SX TM XNK Thanh Phương | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH SX TM XNK Thanh Phương (PB06060041376)-ấp 5 -xã Lương Hòa | Cắt FCO TBA Công ty TNHH SX TM XNK Thanh Phương | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 150 | |
| 98 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 09h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T6 Cầu Vàm Đình | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T6 Cầu Vàm Đình, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T6 Cầu Vàm Đình<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Bà Nghĩa xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T6 Cầu Vàm Đình | 94 | 0,1324 | 0,0015 | 0,0078 | 0,0001 | 0,100 | 150 | |
| 99 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 09h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T7B/1/1 Cầu Vàm Đình | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T7B/1/1 Cầu Vàm Đình, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T7B/1/1 Cầu Vàm Đình<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Bà Nghĩa xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T7B/1/1 Cầu Vàm Đình | 2 | 0,0028 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,033 | 50 | |
| 100 | 13-05-26 | 10h00 | 13-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Đông Nhì 1 | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Đông Nhì 1, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm Đông Nhì 1<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Bà Nghĩa xã Cần Đước | Cắt FCO trạm Đông Nhì 1 | 37 | 0,0521 | 0,0006 | 0,0031 | 0,0000 | 0,033 | 50 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 101 | 13-05-26 | 10h00 | 13-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T6 Đông Nhì 2 | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T6 Đông Nhì 2, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T6 Đông Nhì 2<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Bà Nghĩa xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T6 Đông Nhì 2 | 29 | 0,0408 | 0,0005 | 0,0024 | 0,0000 | 0,033 | 50 | |
| 102 | 13-05-26 | 13h30 | 13-05-26 | 15h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T1A/1 Bà Nghĩa | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T1A/1 Bà Nghĩa, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T1A/1 Bà Nghĩa<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Bà Nghĩa xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T1A/1 Bà Nghĩa | 14 | 0,0197 | 0,0002 | 0,0012 | 0,0000 | 0,017 | 25 | |
| 103 | 13-05-26 | 13h30 | 13-05-26 | 15h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Tân Chánh 6 | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Tân Chánh 6, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm Tân Chánh 6<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 8 | Một phần ấp Đông Trung xã Cần Đước | Cắt FCO trạm Tân Chánh 6 | 238 | 0,3352 | 0,0037 | 0,0198 | 0,0002 | 0,267 | 400 | |
| 104 | 13-05-26 | 15h30 | 13-05-26 | 15h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Tân Chánh 7 | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Tân Chánh 7, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm Tân Chánh 7<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 4 | Một phần ấp Đông Trung xã Cần Đước | Cắt FCO trạm Tân Chánh 7 | 129 | 0,0000 | 0,0020 | 0,0000 | 0,0001 | 0,133 | 0 | |
| 105 | 13-05-26 | 15h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm T14/1 Đông Nhất | Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T14/1 Đông Nhất, tuyến 474 Cần Đước | - CBM cấp độ 2 MBA trạm T14/1 Đông Nhất<br>- Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm- Bảo trì mùa khô 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Hòa Quới xã Cần Đước | Cắt FCO trạm T14/1 Đông Nhất | 94 | 0,1324 | 0,0015 | 0,0078 | 0,0001 | 0,100 | 150 | |
| 106 | 13-05-26 | 07h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 107 | 13-05-26 | 07h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 108 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Tân Mỹ - Lộc Giang<br>NR Xóm Cũ<br>Nr Trà Cú | Tại trụ: T1-2, T4-5, T8-9, T12+13, T15T16-51, T52-53, 58-59, T62-63, T65-67, T70-71, T75-76, T80-81, T85-86, T-92-3 | Phát hoang đường dây trung hạ áp:<br>NR Tân Mỹ - Lộc Giang<br>NR Xóm Cũ<br>Nr Trà Cú<br>Tổng: 18 cây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 109 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 11h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty TNHH SX-TM Jin Lin | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH SX-TM Jin Lin | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030061029 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH SX-TM Jin Lin, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH SX-TM Jin Lin | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 110 | 13-05-26 | 13h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty TNHH SX TM TRƯỜNG DU PHÁT | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH SX TM TRƯỜNG DU PHÁT | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030098119 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH SX TM TRƯỜNG DU PHÁT, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH SX TM TRƯỜNG DU PHÁT | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 111 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 12h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trạm T18 Đồn Cây Dương | Đường dây hạ áp trạm T18 Đồn Cây Dương | Tăng cường dây hạ áp trạm T18 Đồn cây Dương | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa | - Cắt 3FCO trạm T18 Đồn Cây Dương<br>- Cắt 3FCO trạm T7 Đồn Cây Dương 2 | 205 | 1,1768 | 0,0021 | 0,1081 | 0,0002 | 0,100 | 950 | |
| 112 | 13-05-26 | 13h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trạm T55/1 Bàu Công | Đường dây hạ áp trạm T55/1 Bàu Công | Bảo trì lèo hạ áp trạm T55/1 Bàu Công | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Ấp Bàu Công, xã Hậu Nghĩa | Cắt FCO trạm T55/1 Bàu Công | 75 | 0,4305 | 0,0008 | 0,0395 | 0,0001 | 0,100 | 950 | |
| 113 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 17h30 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ KCN DNN - Nhánh rẽ Đường Số 5 tuyến 476 Đức Huệ, Nhánh rẽ Rạch Nhum- Hóc Thơm, Nhánh rẽ T34A Rạch Nhum- Hóc Thơm, Nhánh rẽ T44 Rạch Nhum, Nhánh rẽ Ấp Chánh, Nhánh rẽ T13 Ấp Chánh, tuyến 475 Đức Huệ | Từ T1 đến T23 Nhánh rẽ KCNDNN - Nhánh rẽ Đường Số 5, Từ Trụ T1 đến T44 Nhánh rẽ Rạch Nhum- Hóc Thơm, Từ trụ T1-T10 Nhánh rẽ T34A Rạch Nhum- Hóc Thơm,.Từ T01 đến T30 Nhánh rẽ T44 Rạch Nhum, Từ trụ T1 đến T13 Nhánh rẽ Ấp Chánh,Từ T01 đến T18 Nhánh rẽ T13 Ấp Chánh, tuyến 475 Đức Huệ | Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 114 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 115 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Quốc Long | Nhánh rẽ Tân Long 2 - Tuyến 478 Tầm Vu 2. | Từ trụ số 01 đến trụ số 08 Nhánh rẽ Tân Long 2 thuộc ĐDHA trạm Cù Tròn Tân Long 2 (475TV/188/23/18A/4) | Thay 12 trụ BTLT 7,5m, sang dây hạ áp công trình SCL ĐDHA trạm Cù Tròn Tân Long 2 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Tân Long xã Thuận Mỹ | Cắt LBFCO Nhánh rẽ Tân Long 2 | 120 | 1,7457 | 0,0032 | 0,0600 | 0,0001 | 0,080 | 720 | |
| 116 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 09h00 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Ấp 8 Hiệp Thạnh - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 01 Nhánh rẽ Bình Cách (477TV/126). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 50 kVA Ấp 8 Hiệp Thạnh, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Hiệp Thạnh xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Ấp 8 Hiệp Thạnh | 50 | 0,0808 | 0,0013 | 0,0028 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 117 | 13-05-26 | 09h15 | 13-05-26 | 10h15 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Bình Cách 2 - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 06 Nhánh rẽ Bình Cách (477TV/126). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 37,5 kVA Bình Cách 2, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Hiệp Thạnh xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Bình Cách 2 | 52 | 0,0841 | 0,0014 | 0,0029 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 118 | 13-05-26 | 10h30 | 13-05-26 | 11h30 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Hiệp Thạnh 2 - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 130 Tuyến 477TV-479TV | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 50 kVA Hiệp Thạnh 2, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Hiệp Thạnh xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Hiệp Thạnh 2 | 55 | 0,0889 | 0,0015 | 0,0031 | 0,0001 | 0,100 | 100 | |
| 119 | 13-05-26 | 13h30 | 13-05-26 | 14h30 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Ấp 8 Hiệp Thạnh 1 (Phú Thạnh) - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 5A Nhánh rẽ Ấp 8 Hiệp Thạnh (477TV/130A). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 100 kVA Ấp 8 Hiệp Thạnh 1 (Phú Thạnh), phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Hiệp Thạnh xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Ấp 8 Hiệp Thạnh 1 (Phú Thạnh) | 56 | 0,0905 | 0,0015 | 0,0031 | 0,0001 | 0,100 | 100 | |
| 120 | 13-05-26 | 14h45 | 13-05-26 | 15h45 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Hiệp Thạnh 2-1 - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 01 Nhánh rẽ TBA Hiệp Thạnh 2-1 (477TV/131). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 25 kVA Hiệp Thạnh 2-1, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Hiệp Thạnh xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Hiệp Thạnh 2-1 | 22 | 0,0356 | 0,0006 | 0,0012 | 0,0000 | 0,067 | 67 | |
| 121 | 13-05-26 | 16h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Phú Thạnh 1 - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 01 Nhánh rẽ TBA Phú Thạnh 1 (477TV/135A). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 50 kVA Phú Thạnh 1, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Hiệp Thạnh xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Phú Thạnh 1 | 24 | 0,0388 | 0,0006 | 0,0013 | 0,0000 | 0,067 | 67 | |
| 122 | 13-05-26 | 07h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý | Tại Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý | Kiểm tra định kỳ lưới điện tháng 05 - 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 123 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Gắn mới điện kế, dịch vụ…. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 124 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Thay điện kế định kỳ 1 pha | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 125 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | Trạm T27 Vĩnh Nguyên, tuyến 472 Mộc Hóa | Đường dây hạ áp trạm T27 Vĩnh Nguyên | Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết lưới điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Vĩnh Nguyện, xã Vĩnh Châu | Cắt FCO trạm T27 Vĩnh Nguyên | 54 | 1,5291 | 0,0030 | 0,0249 | 0,0000 | 0,100 | 850 | |
| 126 | 13-05-26 | 06h10 | 13-05-26 | 06h20 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | - Tại 3LBFCO T228A Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh.<br>- Tại 3LBFCO T283 Cầu Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. | - Trụ số 228A trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh. (Xã Hậu Thạnh).<br>- Trụ số 283 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. (Xã Hậu Thạnh). | Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 474 Trường Xuân từ 3 LBFCO T228A Hậu Thạnh đến 3 LBFCO T283 Cầu Hậu Thạnh Tây (Chuyển phụ tải tuyến 474 Trường Xuân điện tuyến 471 Tân Thạnh) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Ấp Nguyễn Lộc, Nguyễn Rớt, Huỳnh Thơ, Đường Chuyến xã Hậu Thạnh. | - Cắt 3 LBFCO T283 Cầu Hậu Thạnh Tây;<br>- Đóng 3 LBFCO T228A Hậu Thạnh. | 1757 | 0,6782 | 0,0678 | 0,0163 | 0,0016 | 1,000 | 167 | |
| 127 | 13-05-26 | 17h30 | 13-05-26 | 17h40 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | - Tại 3LBFCO T228A Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh.<br>- Tại 3LBFCO T283 Cầu Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. | - Trụ số 228A trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh. (Xã Hậu Thạnh).<br>- Trụ số 283 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. (Xã Hậu Thạnh). | Chuyển giao lưới tuyến 474 Trường Xuân - 471 Tân Thạnh từ 3LBFCO T283 Cầu Hậu Thạnh Tây về 3LBFCO T228A Hậu Thạnh (Chuyển phụ tải tuyến tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện tuyến 474 Trường Xuân). | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Ấp Nguyễn Lộc, Nguyễn Rớt, Huỳnh Thơ, Đường Chuyến xã Hậu Thạnh. | - Cắt 3 LBFCO T228A Hậu Thạnh;<br>- Đóng 3 LBFCO T283 Cầu Hậu Thạnh Tây. | 1757 | 0,6782 | 0,0678 | 0,0163 | 0,0016 | 1,000 | 167 | |
| 128 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | Công ty TNHH Minh Hùng | Nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. | Từ trụ số 284 đến trụ số 330 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân (Xã Hậu Thạnh). | Dựng 75 ngọn trụ BTLT 16m; Lắp đà, sứ, phụ kiện và thay 3250m dây 3xAC50mm2 + AC50mm2 bằng dây 3xACXH185mm2 + AC120mm2 công trình ĐTXD năm 2026. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 15 | Ấp Ngọc Ân, Nguyễn Khỏe, Thanh An xã Hậu Thạnh. | Cắt Rec T7 + DS T6 Tháp Mười Tân Thạnh | 636 | 13,9931 | 0,0245 | 0,3361 | 0,0006 | 0,500 | 4.750 | |
| 129 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. | Từ trụ số 284 đến trụ số 335 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân (Xã Hậu Thạnh). | Vệ sinh sứ từ trụ số 284 đến trụ số 335; Kiểm tra, bảo trì trạm và thay LA, CB trạm thí nghiệm trạm trụ số 288, 292, 300, 302, 306, 314/1, 319, 327A, 331/2, 335. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | Cắt Rec T7 + DS T6 Tháp Mười Tân Thạnh | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 130 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Tuyến 471 Tân Thạnh. | Tuyến 471 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh, Nhơn Ninh). | Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 131 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 12h00 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tại Đường dây hạ áp trạm T136 Bình Hòa Nhựt Ninh và trạm Ông An - Tuyến 479 Tân Trụ | Tại Đường dây hạ áp trạm T136 Bình Hòa Nhựt Ninh và trạm Ông An - Tuyến 479 Tân Trụ | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp sang tải hạ áp trạm T136 Bình Hòa Nhựt Ninh qua đường dây hạ áp trạm Ông An. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh. | Cắt FCO trạm T136 Bình Hòa Nhựt Ninh và trạm Ông An. | 91 | 1,1008 | 0,0041 | 0,0228 | 0,0001 | 0,067 | 300 | |
| 132 | 13-05-26 | 13h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tại trạm và Đường dây hạ áp trạm T82 Cống Liễu - Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An | Tại trạm và Đường dây hạ áp trạm T82 Cống Liễu - Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì mối nối xử lý sụt áp đường dây hạ áp trạm T82 Cống Liễu - Chợ Tân Trụ. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Lạc Tấn, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh. | Cắt FCO trạm T82 Cống Liễu - Chợ Tân Trụ. | 159 | 1,4960 | 0,0071 | 0,0310 | 0,0001 | 0,100 | 350 | |
| 133 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá | xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước | Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 134 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 11h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Nhánh rẽ DNTN Út Dũng Tân Tây | Tại trụ số 03 nhánh rẽ DNTN Út Dũng Tân Tây | Thu hồi hệ thống đo đếm gián tiếp trung áp Cơ sở Trấu Viênh Minh Khoa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 40 | DNTN Út Dũng: ấp Tân Tây - xã Tân Tây | Cắt Rec T2 + DS T1 phân đoạn DNTN Út Dũng Tân Tây | 1 | 0,0100 | 0,0001 | 0,0002 | 0,0000 | 1,333 | 4.000 | |
| 135 | 13-05-26 | 11h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Nhánh rẽ Rạch Bần | Từ trụ số 01 đến trụ 15 nhánh rẽ Rạch Bần | Bảo trì trạm, kpkk, thay LA định kỳ | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp Tân Đông - xã Tân Tây | Cắt LBFCO phân đoạn T179 Rạch Bần | 49 | 0,9782 | 0,0027 | 0,0164 | 0,0000 | 0,067 | 400 | |
| 136 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Nhánh rẽ Kênh Đứng, tuyến 479 Thủ Thừa | Từ trụ T1-T5 Nhánh rẽ Kênh Đứng, tuyến 479 Thủ Thừa | - Xử lý quá tải TBA T5 Kênh Đứng: TCS TBA từ 25kVA thành 37,5kVA<br>- Khắc phục khiếm khuyết Đd trung - hạ thế<br>- Phát quang cây xanh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp 4, xã Mỹ Thạnh | Cắt LBFCO phân đoạn T70 kênh Đứng | 30 | 0,6268 | 0,0012 | 0,0150 | 0,0000 | 0,033 | 300 | |
| 137 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Đdht trạm biến áp T15 Cầu Lớn, tuyến 479 Thủ Thừa | Đdht trạm biến áp T15 Cầu Lớn, tuyến 479 Thủ Thừa | Thay dây dẫn mục, bảo trì mối nối, bổ sung tiếp địa, chỉnh trụ nghiêng, thay thùng điện kế hỏng, dời điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Cầu Lớn, xã Mỹ Thạnh | Cắt FCO trạm T15 Cầu Lớn | 20 | 0,4179 | 0,0008 | 0,0100 | 0,0000 | 0,033 | 300 | |
| 138 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 11h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Nhánh rẽ Bình Phong Thạnh, Tuyến 476 Mộc Hóa | Từ trụ T5 đến trụ T50 Nhánh rẽ Bình Phong Thạnh, Tuyến 476 Mộc Hóa ( Xã Mộc Hóa) | Phát quang cây xanh trung, hạ áp từ trụ T5-T6, T27-T28, T39- T40, T50- T51 Nhánh rẽ Bình Phong Thạnh, Tuyến 476 Mộc Hóa ( 05 Cây ) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 139 | 13-05-26 | 13h00 | 13-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Nhánh rẽ Đường Bàng Trái , Tuyến 471 Mộc Hóa | Từ trụ T26 đến trụ T28Nhánh rẽ Đường Bàng Trái , Tuyến 471 Mộc Hóa ( Xã Bình Hòa) | Phát quang cây xanh trung, hạ áp từ trụ T26-T27, T27-T28 Nhánh rẽ Đường Bàng Trái , Tuyến 471 Mộc Hóa ( 10 C ây ) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 140 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Cắt điện khách hàng chưa thanh toán tiền điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 141 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 142 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 16h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Tuyến 477, 472, 474 An Thạnh | Trụ T189A-190 (tre), T213-215 (sung, bần), T216A-217 (cây xanh), T218-219 (cây xanh), T222A (cây xanh), T232-232A (cây xanh), T246-247 (4 cây xanh) Trục Bến Lức-Đức Hòa, trụ T2-3 (dừa), T6-7 (cây xanh), T11-12(dừa), T15 (cây xanh), T18-19 (sung), T21 (cây xanh), T26-27(bông giấy) nhánh rẽ Ấp 6 Lương Hòa, trụ T9-11 (2 bụi tre) nhánh rẽ Kênh Xáng Nhỏ, trụ T2-3 (dừa) nhánh rẽ Ấp 8,9 Lương Hòa 2 | Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Khải) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 143 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 10h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty TNHH Đa Năng-471BL | Tại trụ T10 nhánh rẽ Công ty TNHH Đa Năng | Công tác thay điện kế +TI 40/5 Công ty TNHH Đa Năng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 10 | Công ty TNHH Đa Năng (PB06060002727)-ấp 1 Nhựt Chánh -xã Bình Đức | Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH Đa Năng ( T6) | 3 | 0,0056 | 0,0000 | 0,0003 | 0,0000 | 0,333 | 667 | |
| 144 | 14-05-26 | 10h30 | 14-05-26 | 12h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Hộ kinh doanh Thành Hưng-480BL | Tại tủ CB tổng Hộ kinh doanh Thành Hưng | Công tác thay điện kế +TI 400/5 Hộ kinh doanh Thành Hưng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Hộ kinh doanh Thành Hưng (PB06060068343) Ấp 9 -xã Lương Hòa | Cắt LBFCO TBA Hộ kinh doanh Thành Hưng | 3 | 0,0042 | 0,0000 | 0,0003 | 0,0000 | 0,167 | 250 | |
| 145 | 14-05-26 | 15h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Trại giam Long Hòa- 480BL | Tại tủ CB tổng Trại giam Long Hòa | Công tác thay điện kế +TI 400/5 Trại giam Long Hòa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Trại giam Long Hòa (PB06060073580) Ấp 9 -xã Lương Hòa | Cắt FCO TBA Trại giam Long Hòa | 3 | 0,0042 | 0,0000 | 0,0003 | 0,0000 | 0,167 | 250 | |
| 146 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 0900 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ TSTL Ngô Thị Thanh Nguyệt - 471BL | Tại thùng điện kế TSTL Ngô Thị Thanh Nguyệt | Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Ngô Thị Thanh Nguyệt | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | TSTL Ngô Thị Thanh Nguyệt (PB06060051444)-ấp 5-xã Bình Đức | Cắt FCO TBA TSTL Ngô Thị Thanh Nguyệt | 1 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 147 | 14-05-26 | 09h30 | 14-05-26 | 10h30 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Thị Ven - 474AT | Tại thùng điện kế TSTL Nguyễn Thị Ven | Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Nguyễn Thị Ven | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | TSTL Nguyễn Thị Ven (PB06060048653)-ấp 5 -xã Thạnh Lợi | Cắt LBFCO phân đoạn TSTL Nguyễn Thị Ven | 1 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 148 | 14-05-26 | 10h40 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Chơn - 474AT | Tại thùng điện kế TSTL Nguyễn Văn Chơn | Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Nguyễn Văn Chơn | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | TSTL Nguyễn Văn Chơn (PB06060041094)-ấp 5 -xã Thạnh Lợi | Cắt LBFCO phân đoạn TSTLNguyễn Văn Chơn | 1 | 0,0008 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,100 | 83 | |
| 149 | 14-05-26 | 13h30 | 14-05-26 | 14h20 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Hộ Trồng trọt Dương Thị Hoa - 474AT | Tại thùng điện kế Hộ Trồng trọt Dương Thị Hoa | Công tác thay điện kế lệch thời gian Hộ Trồng trọt Dương Thị Hoa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Hộ Trồng trọt Dương Thị Hoa (PB06060068314)-ấp 5 -xã Thạnh Lợi | Cắt LBFCO phân đoạn Hộ Trồng trọt Dương Thị Hoa | 1 | 0,0008 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,100 | 83 | |
| 150 | 14-05-26 | 14h30 | 14-05-26 | 15h20 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ CN Công ty TNHH MTV SX TM DV XD Minh Phú - 474AT | ại thùng CB tổng CN Công ty TNHH MTV SX TM DV XD Minh Phú | Công tác thay điện kế +TI 150/3 CN Công ty TNHH MTV SX TM DV XD Minh Phú | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | CN Công ty TNHH MTV SX TM DV XD Minh Phú (PB06060034055)-ấp 5 -xã Thạnh Lợi | Cắt FCO TBA CN Công ty TNHH MTV SX TM DV XD Minh Phú | 1 | 0,0008 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,100 | 83 | |
| 151 | 14-05-26 | 15h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty TNHH ABC Farm Việt- 474AT | Tại thùng CB tổng Công ty TNHH ABC Farm Việt | Công tác thay điện kế +TI 200/5 Công ty TNHH ABC Farm Việt | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH ABC Farm Việt (PB06060060818)-ấp 5 -xã Thạnh Lợi | Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH ABC Farm Việt | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 150 | |
| 152 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Nhánh rẽ Tân Chánh, Đông Trung, Ao Tranh - Xóm Vôi, LM Đông Nhì, Đông Nhì, Cầu Vàm Đình, Bà Nghĩa Cầu Tre | Tại khoảng trụ 4-5(1) Nhánh rẽ Tân Chánh; Tại khoảng trụ 3-6(20), 12-15(20), 16-17(10) Nhánh rẽ Đông Trung; Tại khoảng trụ 10-11(20) Nhánh rẽ Ao Tranh - Xóm Vôi; Tại khoảng trụ T47-1(1), 17-20(10) Nhánh rẽ LM Đông Nhì; Tại khoảng trụ 1/1(2), 10-11(2), 16-17(2) Nhánh rẽ Đông Nhì; Tại khoảng trụ 2-3(6), 5-6(2), 9-10(1) Nhánh rẽ Cầu Vàm Đình; Tại khoảng trụ 9-10(2) Nhánh rẽ Bà Nghĩa Cầu Tre _ Tuyến 474 Cần Đước | Phát quang lưới điện kết hợp bỏ thuốc chống côn trùng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 153 | 14-05-26 | 13h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Nhánh rẽ Tân Chánh | Từ trụ T01 đến trụ T66 nhánh rẽ Tân Chánh, tuyến 474 Cần Đước | Rửa sứ bằng nước áp lực cao từ trụ T01 đến trụ T66 nhánh rẽ Tân Chánh, tuyến 474 Cần Đước | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Không cắt điện đường dây 22 KV<br>- Khóa chế độ tự đóng lại của Rec T10 Chợ Mới, MC 474 Cần Đước | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 154 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 08h15 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS T24 Ấp Bình Địa | Tại DS T24 Ấp Bình Địa, tuyến 473 Cần Đước-474 Cần Đước | Đóng DS T24 Ấp Bình Địa để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T23 Ấp Bình Địa đang mở<br>- Đóng DS T24 Ấp Bình Địa | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 155 | 14-05-26 | 08h30 | 14-05-26 | 08h45 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước | Tại DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước, tuyến 471 Cần Đước-478 Cần Đước | Đóng DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước đang mở<br>- Đóng DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 156 | 14-05-26 | 09h00 | 14-05-26 | 09h15 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS T48 Tuyến Tránh Cần Đước | Tại DS T48 Tuyến Tránh Cần Đước, tuyến 472 Cần Đước-478 Cần Đước | Đóng DS T48 Tuyến Tránh Cần Đước để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T48A Tuyến Tránh Cần Đước đang mở<br>- Đóng DS T48 Tuyến Tránh Cần Đước | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 157 | 14-05-26 | 10h00 | 14-05-26 | 10h15 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS 37 Ấp 1A Tân Trạch | Tại DS 37 Ấp 1A Tân Trạch, tuyến 480 Cần Đước 2-473 Cần Đước | Đóng DS 37 Ấp 1A Tân Trạch để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T36 Ấp 1A Tân Trạch đang mở<br>- Đóng DS 37 Ấp 1A Tân Trạch | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 158 | 14-05-26 | 11h00 | 14-05-26 | 11h15 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS T2 Tân Trạch | Tại DS T2 Tân Trạch, tuyến 474 Cần Đước 2-477 Cần Đước | Đóng DS T2 Tân Trạch để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T2B Tân Trạch đang mở<br>- Đóng DS T2 Tân Trạch | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 159 | 14-05-26 | 14h00 | 14-05-26 | 14h15 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS T31 Cống Đôi Ma | Tại DS T31 Cống Đôi Ma, tuyến 477 KCN Thuận Đạo-477 Rạch Chanh | Đóng DS T31 Cống Đôi Ma để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T32 Cống Đôi Ma đang mở<br>- Đóng DS T31 Cống Đôi Ma | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 160 | 14-05-26 | 14h30 | 14-05-26 | 14h45 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS T4A Bến Đò Long Cang | Tại DS T4A Bến Đò Long Cang, tuyến 479 KCN Thuận Đạo-475 Rạch Chanh | Đóng DS T4A Bến Đò Long Cang để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T4 Bến Đò Long Cang đang mở<br>- Đóng DS T4A Bến Đò Long Cang | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 161 | 14-05-26 | 15h00 | 14-05-26 | 15h15 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS T32 Long Kim Long Hòa | Tại DS T32 Long Kim Long Hòa, tuyến 477 KCN Thuận Đạo-477 Bến Lức | Đóng DS T32 Long Kim Long Hòa để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T32 Long Kim Long Hòa đang mở<br>- Đóng DS T32 Long Kim Long Hòa | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 162 | 14-05-26 | 15h30 | 14-05-26 | 15h45 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS T3 ĐS 10 KCN Thuận Đạo MR | Tại DS T3 ĐS 10 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 477 KCN Thuận Đạo-472 KCN Thuận Đạo | Đóng DS T3 ĐS 10 KCN Thuận Đạo MR để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra Rec T2 ĐS 10 KCN Thuận Đạo MR đang mở<br>- Đóng DS T3 ĐS 10 KCN Thuận Đạo MR | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 163 | 14-05-26 | 16h00 | 14-05-26 | 16h15 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS T25A Đường số 13 KCN Thuận Đạo MR | Tại DS T25A Đường số 13 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 471 KCN Thuận Đạo-478 KCN Thuận Đạo | Đóng DS T25A Đường số 13 KCN Thuận Đạo MR để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T16C Đường số 13 KCN Thuận Đạo MR đang mở<br>- Đóng DS T25A Đường số 13 KCN Thuận Đạo MR | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 164 | 14-05-26 | 16h30 | 14-05-26 | 16h45 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | DS T24 Ấp 4 Long Định | Tại DS T24 Ấp 4 Long Định, tuyến 471 KCN Thuận Đạo-473 Rạch Chanh | Đóng DS T24 Ấp 4 Long Định để DS ở trạng thái thường đóng tại các giao lưới theo Văn bản số 3060/PCTN-ĐĐ+AT+KT ngày 14/04/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T23 Ấp 4 Long Định đang mở<br>- Đóng DS T24 Ấp 4 Long Định | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 165 | 14-05-26 | 07h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 166 | 14-05-26 | 07h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 167 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Nhánh Rẽ Công Ty Cổ Phần Long Hậu | Nhánh Rẽ Công Ty Cổ Phần Long Hậu (tại trụ 62 nhánh rẽ Ấp 3 Long Hậu, tuyến 478 Long Hậu) | Thay Điện kế, TI, TU Trung thế Công ty Cổ phần Long Hậu, MKH: PB06040075416 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 15 | Công Ty Cổ Phần Long Hậu, ấp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc | Cắt LBFCO Công Ty Cổ Phần Long Hậu | 1 | 0,0023 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,500 | 1.750 | |
| 168 | 14-05-26 | 13h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Nhánh Rẽ Công Ty ROBO JAPAN CREATE | Nhánh Rẽ Công Ty ROBO JAPAN CREATE (tại trụ 54/6/25 nhánh rẽ Đường số 5 KCN Long Hậu mở rộng , Tuyến 479 Long Hậu) | Thay Điện kế, TI, TU Trung thế Công Ty TNHH MTV Robo Japan Create, MKH: PB06040058586 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 25 | Công Ty TNHH 1 TV ROBO JAPAN CREATE, ấp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc | Cắt LBFCO Công Ty ROBO JAPAN CREATE | 1 | 0,0023 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,833 | 2.917 | |
| 169 | 14-05-26 | 08h30 | 14-05-26 | 09h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trục Tân Mỹ- Nông Sản | Tại trụ T189, T188 trục Tân Mỹ- Nông Sản | Chuyển 3LS T188 Tân Mỹ từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T189 Tân Mỹ sang trạm thái Local<br>- Đóng 3LS T188 Tân Mỹ<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T189 Tân Mỹ sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 170 | 14-05-26 | 09h15 | 14-05-26 | 09h45 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trục Hậu Nghĩa- Đức Lập | Tại trụ: T16B trục Hậu Nghĩa- Đức Lập | Chuyển DS T16B Ngân Hàng từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T16B Ngân Hàng đang cắt<br>- Đóng DS T16B Ngân Hàng | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 171 | 14-05-26 | 10h00 | 14-05-26 | 10h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trục Đường 36m | Tại trụ T167, T167A trục Đường 36m | Chuyển DS T167A Đường 36m từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T167A Đường 36m sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T167 Đường 36m<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T167A Đường 36m sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 172 | 14-05-26 | 10h45 | 14-05-26 | 11h15 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trục Kênh Thầy Cai | Tại trụ T2, T3 trục Kênh Thầy Cai | Chuyển 3LS T2 Kênh Thầy Cai từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T3 Kênh Thầy Cai sang trạm thái Local<br>- Đóng 3LS T2 Kênh Thầy Cai<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T2 Kênh Thầy Cai sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 173 | 14-05-26 | 13h30 | 14-05-26 | 14h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR T146 Đường 36m | Tại trụ T146/1, T146/1A trục Đường 36m | Chuyển DS T146/1A Đường 36m từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T146/1 Đường 36m sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T146/1A Đường 36m<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T146/1 Đường 36m sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 174 | 14-05-26 | 14h15 | 14-05-26 | 14h45 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trục Đường 36m | Tại trụ T138, T137A trục Đường 36m | Chuyển DS T137A Đường 36m từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T138 Đường 36m sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T137A Đường 36m<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T138 Đường 36m sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 175 | 14-05-26 | 15h00 | 14-05-26 | 15h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Thái Hòa | Tại trụ: T120, T120/1 nhánh rẽ Thái Hòa | Chuyển 3LS T120 Thái Hòa từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T120/1 Thái Hòa đang cắt<br>- Đóng 3LS T120 Thái Hòa | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 176 | 14-05-26 | 15h45 | 14-05-26 | 16h15 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trục Đường 36m | Tại trụ T86/2, T86/3 trục Đường 36m | Chuyển DS T86/2 Đường 36m từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T86/3 Đường 36m sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T86/2 Đường 36m<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T86/3 Đường 36m sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 177 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Đường số 1 Xuyên Á<br>NR Đường số 2 Xuyên Á (T8- T30)<br>NR Đường số 3 Xuyên Á (T101-T16) | Tại trụ: T1-2, T5-6, T8-9,<br>T3-6, T8-9, T10-11<br>T3-6, T8-9, T10-11, T18-19, T25-26, | Phát hoang đường dây trung hạ áp:<br>NR Đường số 1 Xuyên Á<br>NR Đường số 2 Xuyên Á (T8- T30)<br>NR Đường số 3 Xuyên Á (T101-T16)<br>Tổng: 16 cây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 178 | 14-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 11h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty TNHH Thịnh Gia Huy BĐS | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH Thịnh Gia Huy BĐS | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030072218 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH Thịnh Gia Huy BĐS, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH Thịnh Gia Huy BĐS | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 179 | 14-05-26 | 13h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty TNHH Gia Công SX Nhuộm Đức Tiến | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH Gia Công SX Nhuộm Đức Tiến | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030062757 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH Gia Công SX Nhuộm Đức Tiến, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH Gia Công SX Nhuộm Đức Tiến | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 180 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 12h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR T23 Ông Da | Tại trụ T4 nhánh rẽ T23 Ông Da | GCS trạm 23/4 Ông Da từ 75KVA xuống 37,5KVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Ấp Chánh, xã Hậu Nghĩa | Cắt LBFCO nhánh rẽ T23 Ông Da | 108 | 0,6200 | 0,0011 | 0,0569 | 0,0001 | 0,100 | 950 | |
| 181 | 14-05-26 | 13h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR T6 Bàu Nổ | Tại trụ T1 nhánh rẽ T6 Bàu Nổ | TCS trạm T6/1 Bàu Nổ từ 75KVA lên 2x75KVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Ấp Nhơn Hòa 2, xã Mỹ Hạnh | Cắt LBFCO nhánh rẽ T6 Bàu Nổ | 90 | 0,5166 | 0,0009 | 0,0474 | 0,0001 | 0,100 | 950 | |
| 182 | 14-05-26 | 08h30 | 14-05-26 | 09h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trục Đức Hòa- Hậu Nghĩa | Tại trụ:<br>T68, T68A, T68B Đức Hòa | Chuyển 3LS T68 Đức Hòa từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Cắt 3LBFCO nhánh rẽ T68B Đức Hòa<br>- Kiểm tra LBS T68A Đức Hòa đang cắt<br>- Đóng 3LS T68 Đức Hòa | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 183 | 14-05-26 | 09h15 | 14-05-26 | 09h45 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ KCN Tân Đức | Tại trụ T1, T5 nhánh rẽ KCN Tân Đức | Chuyển DS T1 Tân Đức từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T5 Tân Đức sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T1 Tân Đức<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T5 Tân Đức sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 184 | 14-05-26 | 10h00 | 14-05-26 | 10h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Hải Sơn 3,4 | Tại trụ:<br>T1A, T2 Hải Sơn 3,4 | Chuyển DS T1A Hải Sơn 3,4 từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T2 Hải Sơn 3,4 đang cắt<br>- Đóng DS T1A Hải Sơn 3,4 | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 185 | 14-05-26 | 10h45 | 14-05-26 | 11h15 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Đường số 7 Tân Đức | Tại trụ:<br>T1, T47 Đường số 7 Tân Đức | Chuyển DS T1 Đường số 7 Tân Đức từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T1 Đường số 7 Tân Đức đang cắt<br>- Đóng DS T47 Đường số 7 Tân Đức | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 186 | 14-05-26 | 13h30 | 14-05-26 | 14h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Đường số 9 Tân Đức | Tại trụ T32, T34 Đường số 8 Tân Đức | Chuyển 3LS T32 Đường số 9 Tân Đức từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T34 Đường số 9 Tân Đức sang trạm thái Local<br>- Đóng 3LS T32 Đường số 9 Tân Đức<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T34 Đường số 9 Tân Đức sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 187 | 14-05-26 | 14h15 | 14-05-26 | 14h45 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Đường số An Hạ | Tại trụ T30, T33 nhánh rẽ Đường An Hạ | Chuyển 3LS T33 Đường An Hạ từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T30 Đường An Hạ sang trạm thái Local<br>- Đóng 3LS T33 Đường An Hạ<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T33 Đường An Hạ sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 188 | 14-05-26 | 15h00 | 14-05-26 | 15h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR nối lưới Hải Sơn | Tại trụ:<br>T4, T5 nối lưới Hải Sơn | Chuyển DS T4 nối lưới Hải Sơn từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T5 nối lưới Hải Sơn đang cắt<br>- Đóng DS T4 nối lưới Hải Sơn | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 189 | 14-05-26 | 15h45 | 14-05-26 | 16h15 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Đường số 6 Tân Đô | Tại trụ T21, T22 nhánh rẽ Đường số 6 Tân Đô | Chuyển 3LS T22 Đường số 6 Tân Đô từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T21 Đường số 6 Tân Đô sang trạm thái Local<br>- Đóng 3LS T22 Đường số 6 Tân Đô<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T21 Đường số 6 Tân Đô sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 190 | 14-05-26 | 14h15 | 14-05-26 | 14h45 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Đường số 8 Tân Đô | Tại trụ T30/2, T30/3 Đường số 8 Tân Đô | Chuyển DS T30/3 Đường số 8 Tân Đô từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T30/2 Đường số 8 Tân Đô sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T30/3 Đường số 8 Tân Đô<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T30/2 Đường số 8 Tân Đô sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 191 | 14-05-26 | 15h00 | 14-05-26 | 15h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Đường số 5 Tân Đô | Tại trụ T45, T46 nhánh rẽ Đường số 5 Tân Đô | Chuyển DS T46 Đường số 5 Tân Đô từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T45 Đường số 5 Tân Đô sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T46 Đường số 5 Tân Đô<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T45 Đường số 5 Tân Đô sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 192 | 14-05-26 | 15h45 | 14-05-26 | 16h15 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Đường số 1 Tân Đô | Tại trụ T13, T14 Đường số 1 Tân Đô | Chuyển DS T13 Đường số 1 Tân Đô từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T14 Đường số 1 Tân Đô sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T13 Đường số 1 Tân Đô<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T14 Đường số 1 Tân Đô sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 193 | 14-05-26 | 16h30 | 14-05-26 | 17h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Đường số 1 Tân Đô | Tại trụ T17, T18 Đường số 1 Tân Đô | Chuyển DS T18 Đường số 1 Tân Đô từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T17 Đường số 1 Tân Đô sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T18 Đường số 1 Tân Đô<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T17 Đường số 1 Tân Đô sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 194 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, Nhánh rẽ T9A Mỹ Quý Tây, Nhánh rẽ Ủy Ban Mỹ Quý Đông, Nhánh rẽ Giồng Điều 2, Nhánh rẽ Giồng sến, Nhánh rẽ Giồng Tràm Sắt, Nhánh rẽ Trường Học Ấp 2 Mỹ Quý Đông | T1-T72 Nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, T1-T4 Nhánh rẽ T9A Mỹ Quý Tây, T1-T39 Nhánh rẽ Ủy Ban Mỹ Quý Đông, T1-T33 Nhánh rẽ Giồng Điều 2, T1-T55 Nhánh rẽ Giồng sến, T1-T18 Nhánh rẽ Giồng Tràm Sắt, Từ T01 đến T20 Nhánh rẽ Trường Học Ấp 2 Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ | Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 195 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 10h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ Ấp 1 Bình Hòa Nam, tuyến 477 Đức Huệ | Từ trụ T42/1 đến T42/2 Nhánh rẽ Ấp 1 Bình Hòa Nam, tuyến 477 Đức Huệ | Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các điểm giao lưới, Lắp bổ sung tiếp đất lập lại tủ điều khiển LBS, đổ bê tông dây tiếp đất | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | 1. Chuyển khóa local/remote tủ điều khiển LBS về vị trí Local<br>2. Đóng DS T42/1 Ấp 1 Bình Hòa Nam<br>3. Chuyển khóa local/remote về vị trí remot | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 196 | 14-05-26 | 10h30 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ T49 Lâm Hải, tuyến 477 Đức Huệ | Tại T08 Nhánh rẽ T49 Lâm Hải, tuyến 477 Đức Huệ | Xử lý máy biến áp bị rĩ dầu, bịt ống PVC trạm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Thanh Sơn, Xã Đức Huệ | Cắt 1 FCO T08 Nhánh rẽ T49 Lâm Hải | 9 | 0,0123 | 0,0002 | 0,0005 | 0,0000 | 0,033 | 33 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 197 | 14-05-26 | 13h30 | 14-05-26 | 14h30 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ Ấp 1 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ | Tại trụ T21 Nhánh rẽ Ấp 1 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ | Xử lý máy biến áp bị rĩ dầu, bịt ống PVC trạm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Mỹ Phát, Xã Đông Thành | Cắt 1 FCO T21 Ấp 1 Mỹ Thạnh Đông | 42 | 0,0575 | 0,0010 | 0,0023 | 0,0000 | 0,033 | 33 | |
| 198 | 14-05-26 | 15h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Tuyến 472-474 Đức Huệ | Tại trụ T130, T132 Đường dây hạ áp trạm T127 tuyến 472-474 Đức Huệ | Thu hồi tụ bù hạ áp thừa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần Ấp Hòa Thuận 2, Xã Hiệp Hoà, | Cắt 3 FCO T127 tuyến 472-474 Đức Huệ | 100 | 0,2054 | 0,0023 | 0,0083 | 0,0001 | 0,033 | 50 | |
| 199 | 14-05-26 | 13h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 200 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu | Nhánh rẽ HNT Mai Ngọc Hoàng, HNT Mai Ngọc Hoàng 1-Tuyến 478 Tầm Vu 2 | Từ trụ số 01 Nhánh rẽ HNT Mai Ngọc Hoàng (476TV-TVĐ/263A/12/9/8) đến trụ số 01 Nhánh rẽ HNT Mai Ngọc Hoàng 1 (476TV-TVĐ/263A/12/9/8/1) | Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lèo, tăng cường hệ thống nối đất, thoát sét. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Hộ nuôi tâm Mai Ngọc Hoàng, Nguyễn Thanh Tiền ấp Xuân Hòa 1 xã Thuận Mỹ | Cắt LBFCO Nhánh rẽ HNT Mai Ngọc Hoàng | 2 | 0,0113 | 0,0001 | 0,0004 | 0,0000 | 0,167 | 583 | |
| 201 | 14-05-26 | 13h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu | Tuyến 473,475,476TV Tuyến 478,480TV2 | Tuyến 478,480TV2 | Phát hoang trung hạ áp. 25 cây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 202 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 09h00 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Hiệp Thạnh 3-Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 137 Tuyến 477TV-479TV | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 75 kVA Hiệp Thạnh 3, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Hiệp Thạnh xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Hiệp Thạnh 3 | 35 | 0,0566 | 0,0009 | 0,0019 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 203 | 14-05-26 | 09h15 | 14-05-26 | 10h15 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Phú Thạnh-Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 01 Nhánh rẽ TBA Phú Thạnh (477TV/137B). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm 2MBA 50 kVA Hiệp Thạnh 3, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Hiệp Thạnh xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Hiệp Thạnh 3 | 77 | 0,1245 | 0,0021 | 0,0043 | 0,0001 | 0,100 | 100 | |
| 204 | 14-05-26 | 10h30 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Cầu Thầy Sơn 3 - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 144 Tuyến 477TV-479TV | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 160 kVA Cầu Thầy Sơn 3, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Một phần ấp Phú Thạnh xã Tầm Vu | Cắt 3FCO, aptomat hạ áp trạm Cầu Thầy Sơn 3 | 129 | 0,2085 | 0,0035 | 0,0072 | 0,0001 | 0,167 | 167 | |
| 205 | 14-05-26 | 13h30 | 14-05-26 | 14h30 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Cầu Chùa 6 - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 6B Nhánh rẽ Cầu Chùa (477TV/154B). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 50 kVA Cầu Chùa 6, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Trường Xuân xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Cầu Chùa 6 | 86 | 0,1390 | 0,0023 | 0,0048 | 0,0001 | 0,100 | 100 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 206 | 14-05-26 | 14h45 | 14-05-26 | 15h45 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Cầu Chùa 4 - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 08 Nhánh rẽ Cầu Chùa (477TV/154B). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm 2MBA 25 kVA Cầu Chùa 4, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp 2 xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Cầu Chùa 4 | 123 | 0,1988 | 0,0033 | 0,0068 | 0,0001 | 0,100 | 100 | |
| 207 | 14-05-26 | 16h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Nguyễn Ngọc Cẩn (XC) - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 09 Nhánh rẽ Nguyễn Ngọc Cẩn (XC) (477TV/154B/15/4). | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 25 kVA Nguyễn Ngọc Cẩn (XC), phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Một phần ấp 2 xã Tầm Vu | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Nguyễn Ngọc Cẩn (XC) | 47 | 0,0760 | 0,0013 | 0,0026 | 0,0000 | 0,067 | 67 | |
| 208 | 14-05-26 | 07h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý | Tại Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý | Kiểm tra định kỳ lưới điện tháng 05 - 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 209 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Gắn mới điện kế, dịch vụ…. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 210 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | Trạm T11 và T16 Vĩnh Nguyên, tuyến 472 Mộc Hóa | Đường dây hạ áp trạm T11 và T16 Vĩnh Nguyên | Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết lưới điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 4 | Một phần ấp Vĩnh Nguyên, xã Vĩnh Châu | Cắt FCO trạm T11 và T16 Vĩnh Nguyên | 38 | 1,0760 | 0,0021 | 0,0175 | 0,0000 | 0,133 | 1.133 | |
| 211 | 14-05-26 | 06h10 | 14-05-26 | 06h20 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | - Tại 3LBFCO T228A Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh.<br>- Tại 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. | - Trụ số 228A trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh. (Xã Hậu Thạnh).<br>- Trụ số 237 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. (Xã Hậu Thạnh). | Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 474 Trường Xuân từ 3LBFCO T228A Hậu Thạnh về 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây (Chuyển phụ tải tuyến 474 Trường Xuân điện tuyến 471 Tân Thạnh). | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Ấp Nguyễn Lộc, Nguyễn Rớt, Huỳnh Thơ, Đường Chuyến xã Hậu Thạnh. | - Cắt 3 LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây;<br>- Đóng 3 LBFCO T228A Hậu Thạnh. | 1144 | 0,4416 | 0,0442 | 0,0106 | 0,0011 | 1,000 | 167 | |
| 212 | 14-05-26 | 17h30 | 14-05-26 | 17h40 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | - Tại 3LBFCO T228A Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh.<br>- Tại 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. | - Trụ số 228A trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh. (Xã Hậu Thạnh).<br>- Trụ số 237 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. (Xã Hậu Thạnh). | Chuyển giao lưới tuyến 474 Trường Xuân - 471 Tân Thạnh từ 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây về 3LBFCO T228A Hậu Thạnh (Chuyển phụ tải tuyến tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện tuyến 474 Trường Xuân). | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Ấp Nguyễn Lộc, Nguyễn Rớt, Huỳnh Thơ, Đường Chuyến xã Hậu Thạnh. | - Cắt 3 LBFCO T228A Hậu Thạnh;<br>- Đóng 3 LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây. | 1144 | 0,4416 | 0,0442 | 0,0106 | 0,0011 | 1,000 | 167 | |
| 213 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | Công ty TNHH Minh Hùng | Nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. | Từ trụ số 238 đến trụ số 282 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân (Xã Hậu Thạnh). | Dựng 90 ngọn trụ BTLT 16m; Lắp đà, sứ, phụ kiện và thay 4570m dây 3xAC50mm2+AC50mm2 bằng dây 3xACXH185mm2+AC120 mm2 công trình ĐTXD năm 2026. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 15 | Ấp Huỳnh Thơ, Hoàng Mai xã Hậu Thạnh. | Cắt 3 LBFCO T283 Cầu Hậu Thạnh Tây | 613 | 13,4871 | 0,0237 | 0,3240 | 0,0006 | 0,500 | 4.750 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 214 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. | Từ trụ số 238 đến trụ số 282 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân (Xã Hậu Thạnh). | Vệ sinh sứ từ trụ số 238 đến trụ số 282; Kiểm tra, bảo trì trạm và thay LA, CB trạm thí nghiệm trạm trụ số 238A, 244, 245/1, 246, 250/1, 254, 258B/1, 265, 270, 274, 274A/1 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | Cắt 3 LBFCO T283 Cầu Hậu Thạnh Tây | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 215 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 16h00 | ĐL Tân Trụ | Công ty Đông Á | Tại trụ T07, T7A, T08, T8A nhánh rẽ Nhựt Tân 3 - Tuyến 479 Tân Trụ. | Tại trụ T07, T7A, T08, T8A nhánh rẽ Nhựt Tân 3 - Tuyến 479 Tân Trụ. | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Đông Á kết hợp thay trụ trung áp Tại trụ T07, T7A, T08, T8A nhánh rẽ Nhựt Tân 3. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh. | Cắt LBFCO nhánh rẽ Nhựt Tân 3 | 177 | 3,8065 | 0,0079 | 0,0788 | 0,0002 | 0,100 | 800 | |
| 216 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá | xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước | Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 217 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa + XNDVĐL Tây Ninh | Nhánh rẽ Ấp 5 Tân Tây; Nhánh rẽ Kênh 3A; Nhánh rẽ Kênh 3B | Từ trụ số 04 đến trụ 57 nhánh rẽ Ấp Tân Tây; Từ trụ số 01A đến trụ 25A nhánh rẽ Kênh 3A; Từ trụ số 01B đến trụ 12B nhánh rẽ Kênh 3B | Bảo trì trạm, kpkk, thay LA, thí nghiệm máy biến áp định kỳ và phát quang | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 8 | Một phần ấp Công Trường - xã Tân Tây | Cắt LBFCO phân đoạn T03A Ấp 5 Tân Tây | 245 | 7,3365 | 0,0136 | 0,1227 | 0,0002 | 0,267 | 2.400 | |
| 218 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Nhánh rẽ Vườn Cò, tuyến 479 Thủ Thừa | Từ trụ T1-T20 Nhánh rẽ Vườn Cò, tuyến 479 Thủ Thừa | - Xử lý quá tải TBA T13 Vườn Cò: TCS TBA từ 25kVA thành 2x25kVA<br>- Khắc phục khiếm khuyết Đd trung - hạ thế<br>- Phát quang cây xanh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Vườn Cò, ấp Bà Mía, xã Mỹ Thạnh | Cắt LBFCO phân đoạn Vườn Cò | 30 | 0,6268 | 0,0012 | 0,0150 | 0,0000 | 0,033 | 300 | |
| 219 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 08h30 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm CSCT Bà Phổ | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm CSCT Bà Phổ | Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Bà Phổ, xã Thủ Thừa | Cắt FCO trạm CSCT Bà Phổ | 1 | 0,0023 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,033 | 33 | |
| 220 | 14-05-26 | 09h00 | 14-05-26 | 10h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm Mũi Tàu Cầu Voi | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm Mũi Tàu Cầu Voi | Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Bình Cang 1, xã Thủ Thừa | Cắt FCO phân đoạn NR Mũi Tàu Cầu Voi | 21 | 0,0488 | 0,0008 | 0,0012 | 0,0000 | 0,033 | 33 | |
| 221 | 14-05-26 | 10h30 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm Thầy Cai | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm Thầy Cai | Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp 1, xã Thủ Thừa | Cắt FCO trạm Thầy Cai | 67 | 0,1555 | 0,0026 | 0,0037 | 0,0001 | 0,033 | 33 | |
| 222 | 14-05-26 | 13h30 | 14-05-26 | 14h30 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm Bà Đỏ 2 | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm Bà Đỏ 2 | Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp An Hòa 3, xã Thủ Thừa | Cắt FCO trạm Bà Đỏ 2 | 31 | 0,0720 | 0,0012 | 0,0017 | 0,0000 | 0,033 | 33 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 223 | 14-05-26 | 15h00 | 14-05-26 | 16h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm T21/1 Tân Thành | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm T21/1 Tân Thành | Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 224 | 14-05-26 | 16h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm Mười Chuộng | Tại thùng điện kế và cầu dao trạm Mười Chuộng | Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 225 | 14-05-26 | 07h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại điện kế khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý | Tại điện kế khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý | Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha, thu hồi điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 226 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Đường dây hạ áp trạm T8 UB Huyện | Đường dây hạ áp trạm T8 UB Huyện | Phát quang đường dây hạ áp | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 227 | 14-05-26 | 13h00 | 14-05-26 | 16h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Đường dây hạ áp trạm T8A Bệnh Viện | Đường dây hạ áp trạm T8A Bệnh Viện | Phát quang đường dây hạ áp | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 228 | 14-05-26 | 08h30 | 14-05-26 | 12h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Tại Đường dây hạ áp và TBA T11/2 Long Khốt | Tại đường dây hạ áp và TBA T11/2 Long Khốt | Xử lý tổn thất trạm công cộng, phát quang hạ áp | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp 2 - xã Khánh Hưng | Cắt FCO trạm T11/2 Long Khốt | 53 | 0,7401 | 0,0031 | 0,0118 | 0,0000 | 0,033 | 133 | |
| 229 | 14-05-26 | 14h00 | 14-05-26 | 16h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Tại Đường dây hạ áp và TBA T36/2A Long Khốt | Tại đường dây hạ áp và TBA T36/2A Long Khốt | Xử lý tổn thất trạm công cộng, phát quang hạ áp | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp 1 - xã Khánh Hưng | Cắt FCO trạm T36/2A Long Khốt | 28 | 0,2444 | 0,0016 | 0,0039 | 0,0000 | 0,033 | 83 | |
| 230 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 08h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Trạm T11 Khóm 5-2 | Trụ T11 NR Ven Sông Vàm Cỏ 2 | Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC, thay thùng cầu dao, chỉnh trụ hạ áp nghiêng H8A Trạm T11 Khóm 5-2 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần khu phố 5, Phường Kiến Tường | Cắt FCO Trạm T11 Khóm 5-2 | 25 | 0,0583 | 0,0010 | 0,0014 | 0,0000 | 0,020 | 20 | |
| 231 | 14-05-26 | 09h00 | 14-05-26 | 09h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Trạm T13 Khóm 5-1 | Trụ T13 NR Ven Sông Vàm Cỏ | Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC Trạm T13 Khóm 5-1 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần khu phố 5, Phường Kiến Tường, Tỉnh Tây Ninh | Cắt FCO Trạm T13 Khóm 5-1 | 31 | 0,0361 | 0,0012 | 0,0009 | 0,0000 | 0,017 | 8 | |
| 232 | 14-05-26 | 10h00 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Trạm T20 Khóm 5-4 | Trụ T20 NR Ven Sông Vàm Cỏ | Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC Trạm T13 Khóm 5-4 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần khu phố 5, Phường Kiến Tường, Tỉnh Tây Ninh | Cắt FCO Trạm T20 Khóm 5-4 | 29 | 0,1014 | 0,0011 | 0,0024 | 0,0000 | 0,033 | 50 | |
| 233 | 14-05-26 | 13h00 | 14-05-26 | 14h00 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Trạm biến áp T50 Rạch Cái Rô Bé | Trụ T50 tuyến 471 Mộc Hóa | Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC trạm T50 Rạch Cái Rôi Bé | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần Khu Phố 3 , Phường Kiến Tường | Cắt FCO Trạm biến áp T50 Rạch Cái Rô Bé | 7 | 0,0167 | 0,0003 | 0,0004 | 0,0000 | 0,033 | 33 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 234 | 14-05-26 | 14h00 | 14-05-26 | 15h00 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Trạm biến áp T16/1 Rạch Ông Lễ 3 | Trụ T16/1 NR Rạch Ông Lễ | Xử lý tiếp đất mất, bít ống PVC trạm biến áp T16/1 Rạch Ông Lễ 3 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Gò Dưa, Xã Bình Hiệp | Cắt LBFCO T16 Rạch Ông Lễ | 29 | 0,0676 | 0,0011 | 0,0016 | 0,0000 | 0,020 | 20 | |
| 235 | 14-05-26 | 15h00 | 14-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Trạm biến áp T2A/1 UB Bình Tân 1 | Trụ T2A/1 NR Bình Tân | Lắp bass dời LA ra xa giá đỡ, bít ống PVC trạm,, hoàn thiện các giải pháp PCSC trạm biến áp T2A/1 UB Bình Tân 1 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Gò Tranh, Xã Bình Hiệp | Cắt FCO T2A UB Bình Tân 1 | 49 | 0,1713 | 0,0019 | 0,0041 | 0,0000 | 0,047 | 70 | |
| 236 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 237 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 16h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Tuyến 476 Bến Lức, 478 AT | Trụ T13-14 (2 dừa), T25-26(cây xanh) nhánh rẽ Phước Tú, trụ T1-2 (tre), T5-6 (phượng), T6-7(dừa), T7-8(dừa, mít) nhánh rẽ T9 Ấp 4 Thanh Phú, trụ T4-5(xoài), T8-9 (3 cây xanh) nhánh rẽ Phước Tú 3, trụ T49-50 (cây xanh), T44-45 (mít, me) nhánh rẽ Ấp 5,6 An Thạnh, trụ T44/1(cây xanh) nhánh rẽ Ấp 1B An Thạnh, trụ T38(tràm), T57-58 (tre), T85-85A (cây xanh), T126-127 (cây xanh) Trục Bến Lức-Hậu Nghĩa | Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Tuấn) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 238 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 10h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Chi nhánh Trung Tâm Thắng Hưng- 472 AT | Tại trụ T2 nhánh rẽ Chi nhánh Trung Tâm Thắng Hưng | Công tác thay điện kế +TI 150/5 Chi nhánh Trung Tâm Thắng Hưng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Chi nhánh Trung Tâm Thắng Hưng (PB06060012761)-ấp 9-xã Lương Hòa | Cắt Rec + DS Chi nhánh Trung Tâm Thắng Hưng | 3 | 0,0056 | 0,0000 | 0,0003 | 0,0000 | 1,000 | 2.000 | |
| 239 | 15-05-26 | 10h30 | 15-05-26 | 12h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần Quốc Quang Long An- 471 AT | Tại trụ T1 nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần Quốc Quang Long An | Công tác thay điện kế +TU +TI 25/5 Công Ty Cổ Phần Quốc Quang Long An | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 10 | Công Ty Cổ Phần Quốc Quang Long An (PB06060039851)-ấp 2-xã Thạnh Lợi | Cắt LBFCO phân đoạnCông Ty Cổ Phần Quốc Quang Long An | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,333 | 500 | |
| 240 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 09h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Phúc Long - 475 LH | Tại thùng điện kế Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Phúc Long | Công tác thay điện kế Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Phúc Long | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Phúc Long (PB06060036942)-ấp Voi Lá -xã Mỹ | Cắt FCO TBA TSTL Ngô Thị Thanh Nguyệt | 1 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 241 | 15-05-26 | 09h30 | 15-05-26 | 10h30 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Việt Thuận L.A - 478 LH | Tại thùng điện kế Công ty TNHH MTV Việt Thuận L.A | Công tác thay điện kế Công ty TNHH MTV Việt Thuận L.A | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH MTV Việt Thuận L.A (PB06060036161)-ấp 3 Phước Lợi -xã Mỹ Yên | Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH MTV Việt Thuận L.A | 1 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 242 | 15-05-26 | 10h30 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty TNHH Đức Hưng (Việt Nam)- 478 LH | Tại thùng điện kế Công ty TNHH Đức Hưng (Việt Nam) | Công tác thay điện kế Công ty TNHH Đức Hưng (Việt Nam) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH Đức Hưng (Việt Nam) (PB06060023895)-ấp 3 Phước Lợi -xã Mỹ Yên | Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH Đức Hưng (Việt Nam) | 1 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 243 | 15-05-26 | 13h30 | 15-05-26 | 14h30 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Jia Lina-473BL | Tại thùng điện kế Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Jia Lina | Công tác thay điện kế Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Jia Lina | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Jia Lina (PB06060052341)-ấp 2 -xã Lương Hòa | Cắt LBFCO phân đoạn Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Jia Lina | 1 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,167 | 167 | |
| 244 | 15-05-26 | 15h00 | 15-05-26 | 16h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty Cổ phần Nam Long VCD- 478AT | Tại thùng điện kế Công ty Cổ phần Nam Long VCD | Công tác thay điện kế Công ty Cổ phần Nam Long VCD | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Công ty Cổ phần Nam Long VCD (PB06060059633)-ấp 2 An Thạnh -xã Bến Lức | Cắt CB tổng ngăn lộ ra số 01 thuộc tủ RMU 01 (TBA 750kVA - khu E) NR Khu đô thị Vàm Cỏ Đông 1 | 1 | 0,0009 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,167 | 167 | |
| 245 | 15-05-26 | 16h10 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Lức | ĐL Bến Lức | Nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An-480BL | Tại thùng điện kế Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An | Công tác thay điện kế Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An (PB06060023805)-ấp 3An Thạnh -xã Bến Lức | Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An | 1 | 0,0008 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,167 | 139 | |
| 246 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Tuyến 473 Cần Đước, Nhánh rẽ Ao Bà Sáu, Bình Địa, Khu 1C, Trục Tân Lân - Xoài Đôi, Ấp 7 Phước Tuy, Đình Vạn Phước | Tại khoảng trụ 11(2), 32-34(5), 39-40(3), 45-47(5) Tuyến 473 Cần Đước; Tại khoảng trụ 1-2(1) NR Ao Bà Sáu _ Tuyến 477 Cần Đước; Tại khoảng trụ 48-49(2), 79A(1), 80(1), 87(1) Trục Tân Lân - Xoài Đôi _ Tuyến 477, 473 Cần Đước; Tại khoảng trụ 2-3(4), 4(1), 5-6(3) NR Bình Địa; Tại khoảng trụ 2-4(4) NR Khu 1C; Tại khoảng trụ 1(1), 7-8(3) NR Ấp 7 Phước Tuy; Tại khoảng trụ 1-2(2), 7-8(1), 13B-14(2) NR Đình Vạn Phước _ Tuyến 473 Cần Đước | Phát quang lưới điện kết hợp bỏ thuốc chống côn trùng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 247 | 15-05-26 | 13h30 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Trục chính Tuyến 472,477 Cần Đước | Từ trụ T01 đến trụ T55 trục chính tuyến 472,477 Cần Đước | Rửa sứ bằng nước áp lực cao từ trụ T01 đến trụ T55 trục chính tuyến 472,477 Cần Đước | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Không cắt điện đường dây 22 KV<br>- Khóa chế độ tự đóng lại của MC 472,477 Cần Đước | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 248 | 15-05-26 | 16h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Tuyến 480 Cần Đước 2, tuyến 473 Cần Đước | Tại LBS T36+ DS T37 ấp 1A Tân Trạch, DS T5A tuyến 473 Cần Đước | Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 480 Cần Đước 2 - 473 Cần Đước từ DS T37 ấp 1A Tân Trạch đến DS T5A tuyến 473 Cần Đước | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra: DS T37 + LBS T36 Ấp 1A Tân Trạch đang mở<br>- Đóng DS T37 Ấp 1A Tân Trạch<br>- Kiểm tra điều kiện khép vòng tại 02 đầu LBS T36 Ấp 1A Tân<br>- Đóng LBS T36 Ấp 1A Tân Trạch<br>- Cắt MC 473 Cần Đước<br>- Cắt DS T5A tuyến 473 Cần Đước | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 249 | 15-05-26 | 16h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Tuyến 474 Cần Đước 2, tuyến 477 Cần Đước | Tại DS T3 tuyến 477 Cần Đước, LBS T2B + DS T2 Tân Trạch | Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 474 Cần Đước 2 - 477 Cần Đước từ DS T2 Tân Trạch đến DS T3 tuyến 477 Cần Đước | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra DS T2 + LBS T2B Tân Trạch đang mở<br>- Đóng DS T2 Tân Trạch<br>- Kiểm tra điều kiện khép vòng tại 02 đầu LBS T2B Tân Trạch<br>- Đóng LBS T2B Tân Trạch<br>- Cắt MC 477 Cần Đước<br>- Cắt DS T3 tuyến 477 Cần Đước | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 250 | 15-05-26 | 16h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Tuyến 471-478 Cần Đước | Tại LBS + DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước, DS TC tuyến 471 Cần Đước | Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 478 Cần Đước và tuyến 471 Cần Đước từ DS Bypass T9 tuyến 471-478 Cần Đước đến DS TC tuyến 471 Cần Đước | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS + DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước đang mở<br>- Đóng DS Bypass T9 tuyến 471-478 Cần Đước<br>- Kiểm tra điều kiện khép vòng tại hai đầu LBS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước<br>- Đóng LBS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước<br>- Cắt MC 471 Cần Đước<br>- Cắt DS TC tuyến 471 Cần Đước | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 251 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 252 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 253 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Trạm T12 Vĩnh Phước | Trạm T12 Vĩnh Phước | Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ thế trạm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 6 | Ấp Vĩnh Phước xã Phước Lý | Cắt MCCB trạm T12 Vĩnh Phước | 88 | 0,2324 | 0,0010 | 0,0196 | 0,0001 | 0,200 | 800 | |
| 254 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Nhánh rẽ Phước Lý | Nhánh rẽ Phước Lý | Vệ sinh sứ Hotline nhánh rẽ Phước Lý | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | Khóa chế độ tự đóng lại của Rec T10A Phước Lý, Rec T41 Voi Lá, MC 480 Long Hiệp - đường dây 22KV tuyến 480 Long Hiệp | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 255 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Đường số 11 Xuyên Á (T16-T25) NR Hoàng Thắng NR Đường số 4 Xuyên Á | Tại trụ: T24-T24/3, T32A-T32A/1 9B-T9B/2, 'T29-T29/1 'T3A/2-T3A, T6-T6/2 | Phát hoang đường dây trung hạ áp: NR Đường số 11 Xuyên Á (T16-T25) NR Hoàng Thắng NR Đường số 4 Xuyên Á Tổng: 16 cây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 256 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty TNHH CÔNG NGHỆ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG YUEZE | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH CÔNG NGHỆ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG YUEZE | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030098687 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH CÔNG NGHỆ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG YUEZE, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH CÔNG NGHỆ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG YUEZE | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 257 | 15-05-26 | 13h30 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty TNHH SX TM Lộ Đức | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH SX TM Lộ Đức | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030064591 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH SX TM Lộ Đức, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH SX TM Lộ Đức | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 258 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 12h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR T69 Cát Tường | Tại trụ T12 nhánh rẽ T69 Cát Tường | TCS trạm T69/12 Cát Tường từ 37,5KVA lên 2x37,5KVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh | Cắt LBFCO nhánh rẽ T69 Cát Tường | 129 | 0,7405 | 0,0013 | 0,0680 | 0,0001 | 0,100 | 950 | |
| 259 | 15-05-26 | 13h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR T55 Bàu Công | Tại trụ T13 nhánh rẽ T55 Bàu Công | TCS trạm T55/13 Bàu Công từ 15KVA lên 2x15KVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Ấp Bàu Công, xã Hậu Nghĩa | Cắt LBFCO NR T55 Bàu Công | 102 | 0,5855 | 0,0010 | 0,0538 | 0,0001 | 0,100 | 950 | |
| 260 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 13h00 | ĐL Đức Hòa | Công ty CP NLX Thành Đô | NR Công ty Ba Triệu Toàn | Tại trụ T1 nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Ba Triệu Toàn | Di dời TBA 50KVA Công ty TNHH MTV Ba Triệu Toàn | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Ấp 2, xã Đức Hòa | Cắt FCO nhánh rẽ T48 Hựu Thạnh | 118 | 0,6774 | 0,0012 | 0,0622 | 0,0001 | 0,100 | 950 | |
| 261 | 15-05-26 | 14h00 | 15-05-26 | 16h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty Ba Triệu Toàn | Tại trụ T1 nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Ba Triệu Toàn | Lắp đo ghi công trình di dời TBA 50KVA Công ty TNHH MTV Ba Triệu Toàn | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty Ba Triệu Toàn, ấp 2, xã Đức Hòa | Cắt FCO TBA Công ty Ba Triệu Toàn | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 262 | 15-05-26 | 08h30 | 15-05-26 | 09h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Hải Sơn Đức Hòa Đông | Tại trụ T1, T2 nhánh rẽ Hải Sơn Đức Hòa Đông | Chuyển DS T1 Hải Sơn Đức Hòa Đông từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của Rec T2 Hải Sơn Đức Hòa Đông sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T1 Hải Sơn Đức Hòa Đông<br>- Chuyển khóa Local/Remote của Rec T1 Hải Sơn Đức Hòa Đông sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 263 | 15-05-26 | 09h15 | 15-05-26 | 09h45 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Kênh Tây | Tại trụ T25, T26 nhánh rẽ Kênh Tây | Chuyển 3LS T26 Kênh Tây từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T25 Kênh Tây sang trạm thái Local<br>- Đóng 3LS T26 Kênh Tây<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T25 Kênh tây sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 264 | 15-05-26 | 10h00 | 15-05-26 | 10h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Đường N5 Nam Thuận | Tại trụ: T1, T2 NR Đường N5 Nam Thuận | Chuyển DS T1 Đường N5 Nam Thuận từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra Rec T2 Đường N5 Nam Thuận đang cắt<br>- Đóng DS T1 Đường N5 Nam Thuận | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 265 | 15-05-26 | 10h45 | 15-05-26 | 11h15 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Đường số 4 Hạnh Phúc | Tại trụ: T20/8, T22 Đường số 4 Hạnh Phúc | Chuyển 3LS T22 Đường số 4 Hạnh Phúc từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Kiểm tra LBS T20/8 Đường số 4 Hạnh Phúc đang cắt<br>- Đóng 3LS T22 Đường số 4 Hạnh Phúc | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 266 | 15-05-26 | 13h30 | 15-05-26 | 14h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Nhánh rẽ Đường số 1 Hạnh Phúc | Tại trụ T1A, T1B nhánh rẽ Đường số 1 Hạnh Phúc | Chuyển DS T1A Đường số 1 Hạnh Phúc từ trạng thái thường mở sang trạng thái thường đóng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Chuyển khóa Local/Remote của LBS T1B Đường số 1 Hạnh Phúc sang trạm thái Local<br>- Đóng DS T1B Đường số 1 Hạnh Phúc<br>- Chuyển khóa Local/Remote của LBS T1B Đường số 1 Hạnh Phúc sang trạm thái Remote | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 267 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ Rạch Cối, Tuyến 479 Đức Huệ, Tuyến 478 Đức Huệ, Nhánh rẽ Rạch Cồn, nhánh rẽ T31 Rạch Cồn, nhánh rẽ Ấp 1 Mỹ Thạnh Bắc, EUROPLAST, Nhánh rẽ Đường T19, Nhánh rẽ Thành Mỹ, Nhánh rẽ Bảo Châu, Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Bắc, Nhánh rẽ Hải Hằng, tuyến 478 Đức Huệ | Từ trụ T01 đến T33 Nhánh rẽ Rạch Cối, Tuyến 479 Đức Huệ, từ T114 đến T205 tuyến 478 Đức Huệ, T1-T20 Nhánh rẽ EUROPLAST, T1-T15 Nhánh rẽ Đường T19, T1-T39 Nhánh rẽ Thành Mỹ, T1-T05 Nhánh rẽ Bảo Châu, T1-T14 Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Bắc, T1-T16 Nhánh rẽ Hải Hằng, tuyến 478 Đức Huệ | Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 268 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 10h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ An Ninh Tây, tuyến 474 Đức Huệ | Tại trụ T35A Nhánh rẽ An Ninh Tây, tuyến 474 Đức Huệ | Tháo máy biến áp 400kVA Lắp máy biến áp 160kVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần Ấp An Hòa, Xã An Ninh | 1/ Khóa chế độ tự đóng lại của: Rec T06 Hòa Bình 3, tuyến 474 Đức Huệ và MC 474 Đức Huệ<br>- đường dây 22kV nhánh rẽ An Nnh Tây, tuyến 474 Đức Huệ<br>2/ Cắt 03 FCO TBA 400kVA tại trụ T35A An Ninh Tây. | 76 | 0,2081 | 0,0017 | 0,0085 | 0,0001 | 0,033 | 67 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 269 | 15-05-26 | 10h30 | 15-05-26 | 12h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ An Ninh Tây, tuyến 474 Đức Huệ | Tại trụ T49 Nhánh rẽ An Ninh Tây, tuyến 474 Đức Huệ | Tháo máy biến áp 320kVA Lắp máy biến áp 160kVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp An Thạnh, Xã An Ninh | 1/ Khóa chế độ tự đóng lại của: Rec T06 Hòa Bình 3, tuyến 474 Đức Huệ và MC 474 Đức Huệ - đường dây 22kV nhánh rẽ An Nnh Tây, tuyến 474 Đức Huệ<br>2/ Cắt 03 FCO TBA 320kVA tại trụ T49 An Ninh Tây. | 118 | 0,2423 | 0,0027 | 0,0098 | 0,0001 | 0,033 | 50 | |
| 270 | 15-05-26 | 14h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ T8 An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ | Tại trụ T16 Nhánh rẽ T8 An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ | Tháo máy biến áp 250kVA Lắp máy biến áp 320kVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần Ấp Lộc Thạnh, Xã An Ninh | Điện lực Đức Huệ<br>1/ Khóa chế độ tự đóng lại của: MC 474 Đức Huệ - đường dây 22kV tuyến 474 Đức Huệ<br>2/ Cắt 03 FCO TBA 250kVA tại trụ T16 nhánh rẽ T8 An Hòa.<br>Điện lực Đức Hòa<br>1/ Khóa chế độ tự đóng lại của: Rec T8A Tân Mỹ | 210 | 0,8625 | 0,0048 | 0,0351 | 0,0002 | 0,033 | 100 | |
| 271 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 09h30 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ Gò Sao, tuyến 474 Đức Huệ | Tại trụ T25 nhánh rẽ Gò Sao, tuyến 474 Đức Huệ | Lắp hệ thống đo đếm gián tiếp hạ áp trạm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần Ấp Hòa Thuận 2, Xã Hiệp Hoà | Cắt 1 FCO T25 Gò Sao | 75 | 0,1540 | 0,0017 | 0,0063 | 0,0001 | 0,033 | 50 | |
| 272 | 15-05-26 | 10h00 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ | Tại trụ T50 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ | Lắp hệ thống đo đếm gián tiếp hạ áp trạm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần Ấp An Hiệp, Xã An Ninh | Cắt 3 FCO T50 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, | 68 | 0,1396 | 0,0016 | 0,0057 | 0,0001 | 0,033 | 50 | |
| 273 | 15-05-26 | 13h30 | 15-05-26 | 15h30 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ An Ninh Tây, tuyến 474 Đức Huệ | Tại trụ T04 Nhánh rẽ An Ninh Tây, tuyến 474 Đức Huệ | Lắp hệ thống đo đếm gián tiếp hạ áp trạm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp An Hiệp, Xã An Ninh | Cắt 3 FCO T04 An Ninh Tây | 144 | 0,3943 | 0,0033 | 0,0160 | 0,0001 | 0,033 | 67 | |
| 274 | 15-05-26 | 16h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ | Tại trụ T108 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ | Lắp hệ thống đo đếm gián tiếp hạ áp trạm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Bưu điện Lộc Giang, Ấp Lộc Thạnh, Xã An Ninh | Cắt 1 FCO T108 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,033 | 33 | |
| 275 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 276 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Quốc Long | Trạm Ấp 7 Vĩnh Công (477TV/98/6/7) - Tuyến 477 Tầm Vu. | Từ trụ H.C12 đến trụ H.C18 thuộc ĐDHA trạm Ấp 7 Vĩnh Công (477TV/98/6/7) | Thay 07 trụ BTLT 7,5m, sang dây hạ áp công trình SCL ĐDHA trạm Ấp 7 Vĩnh Công | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp 7, xã Vĩnh Công | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Ấp 7 Vĩnh Công | 86 | 1,2511 | 0,0023 | 0,0430 | 0,0001 | 0,100 | 900 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 277 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Quốc Long | Trạm Ấp 7 Vĩnh Công 2 (477TV/98/6/12) - Tuyến 477 Tầm Vu. | Từ trụ H.C1 đến trụ H.C7 thuộc ĐDHA trạm Ấp 7 Vĩnh Công 2 (477TV/98/6/12) | Thay 07 trụ BTLT 7,5m, sang dây hạ áp công trình SCL ĐDHA trạm Ấp 7 Vĩnh Công 2 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp 7, xã Vĩnh Công | Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Ấp 7 Vĩnh Công 2 | 56 | 0,8147 | 0,0015 | 0,0280 | 0,0001 | 0,100 | 900 | |
| 278 | 15-05-26 | 13h30 | 15-05-26 | 15h00 | ĐL Tầm Vu | Công ty TNHH TMDVKT Khang Thịnh | Trạm HKD Nguyễn Thị Xuân Thủy (478TV/169C/1) - Tuyến 478 Tầm Vu | Tại trụ số 01 Nhánh rẽ HKD Nguyễn Thị Xuân Thủy (478TV/169C) | Thay thùng cầu dao mục trạm 250 kVA HKD Nguyễn Thị Xuân Thủy | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH Chế biến Xuất nhập khẩu nông Sản Long Châu, ấp Hội Xuân, xã Tầm Vu | Cắt 3FCO, aptomat hạ áp trạm HKD Nguyễn Thị Xuân Thủy | 1 | 0,0024 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 150 | |
| 279 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý | Tại Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý | Kiểm tra định kỳ lưới điện tháng 05 - 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 280 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Gắn mới điện kế, dịch vụ…. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 281 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Thay điện kế định kỳ 1 pha | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 282 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông | Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông | Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 283 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | Trạm T08 Vườn Chuối, tuyến 472 Mộc Hóa | Đường dây hạ áp trạm T08 Vườn Chuối | Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết lưới điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Vườn Chuối, xã Vĩnh Châu | Cắt FCO trạm T08 Vườn Chuối | 20 | 0,5663 | 0,0011 | 0,0092 | 0,0000 | 0,100 | 850 | |
| 284 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Trạm Nhơn Hòa Lập 2 trụ số 190A trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh. | Từ trụ số 190 đến trụ số 192; từ trụ số 190A/1 đến trụ số H14A và đến trụ số H13B; từ trụ số 190A/1 đến trụ số 190A/12A và đến trụ số 190A/14B đường dây hạ áp thuộc trạm Nhơn Hòa Lập 2 - 471 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Hòa Lập). | Khắc phục khiếm khuyết hạ áp, dây nhánh brachement, điện kế, đóng bổ sung 06 bộ TĐLL, thay điện kế tổng của trạm và phát quang hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 6 | Một phần ấp Nguyễn Tán xã Nhơn Hòa Lập | Cắt FCO trạm trụ số T190A Nhơn Hòa Lập 2 | 104 | 0,9634 | 0,0040 | 0,0231 | 0,0001 | 0,200 | 800 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 285 | 15-05-26 | 13h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Trạm Nhơn Hòa Lập 3 trụ số 201 trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh. | Từ trụ số 198 đến trụ số 202; từ trụ số 201/1 đến trụ số H15A và đến trụ số H14B đường dây hạ áp thuộc trạm Nhơn Hòa Lập 3 - 471 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Hòa Lập). | Khắc phục khiếm khuyết hạ áp, dây nhánh brachement, điện kế, đóng bổ sung 04 bộ TĐLL, thay điện kế tổng của trạm và phát quang hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 4 | Một phần ấp Nguyễn Tán xã Nhơn Hòa Lập | Cắt FCO trạm trụ số T201 Nhơn Hòa Lập 3 | 48 | 0,4447 | 0,0019 | 0,0107 | 0,0000 | 0,133 | 533 | |
| 286 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Tuyến 479 Tân Thạnh. | Tuyến 479 Tân Thạnh (Xã Hậu Thạnh). | Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 287 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 13h00 | ĐL Tân Trụ | Công ty Đông Á | Từ trụ H1 đến trụ H2 Đường dây hạ áp trạm T6 Ấp 5 Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ. | Từ trụ H1 đến trụ H2 Đường dây hạ áp trạm T6 Ấp 5 Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ. | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Đông Á kết hợp Dựng trụ 2 trụ đôi 14m H1, H2 nâng cao độ tinh không đường dây hạ áp trạm T6 Ấp 5 Tân Phước Tây. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp 5, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh. | Cắt FCO trạm T6 Ấp 5 Tân Phước Tây. | 29 | 0,3898 | 0,0013 | 0,0081 | 0,0000 | 0,033 | 167 | |
| 288 | 15-05-26 | 13h30 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Trụ | Công ty Đông Á | Tại trụ H7B Đường dây hạ áp trạm T11 Ấp 6 Tân Phước - Tuyến 479 Tân Trụ. | Tại trụ H7B Đường dây hạ áp trạm T11 Ấp 6 Tân Phước - Tuyến 479 Tân Trụ. | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Đông Á kết hợp Dựng trụ 1 trụ đôi 8,5m H7B nâng cao độ tinh không đường dây hạ áp trạm T11 Ấp 6 Tân Phước. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp 6, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh. | Cắt FCO trạm T11 Ấp 6 Tân Phước. | 63 | 0,5927 | 0,0028 | 0,0123 | 0,0001 | 0,033 | 117 | |
| 289 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá | xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước | Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 290 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Nhánh rẽ Rạch Xẻo Mũi | Từ trụ số 01 đến trụ 15 nhánh rẽ Rạch Xẻo Mũi | Bảo trì trạm, kpkk, thay LA định kỳ và phát quang | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 10 | Một phần ấp Ông Quới - xã Thạnh Phước | Cắt 3LBFCO phân đoạn T131 Rạch Xẻo Mũi | 38 | 0,4425 | 0,0021 | 0,0074 | 0,0000 | 0,333 | 1.167 | |
| 291 | 15-05-26 | 13h30 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Thạnh Hóa | ĐL Thạnh Hóa | Nhánh rẽ Kênh 19/5 | Từ trụ số 01 đến trụ 35 nhánh rẽ Kênh 19/5 | Bảo trì trạm, kpkk, thay LA định kỳ và phát quang | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 10 | Một phần ấp Ông Quới - xã Thạnh Phước | Cắt LBFCO phân đoạn T161A Kênh 19/5 | 42 | 0,4891 | 0,0023 | 0,0082 | 0,0000 | 0,333 | 1.167 | |
| 292 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Trục Quốc Lộ N2, tuyến 477 Thạnh Hóa | Từ trụ T100-T273 Trục Quốc Lộ N2, tuyến 477 Thạnh Hóa | Cắt tỉa cành cây, cắt dây leo dưới đường dây trung - hạ thế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 293 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại điện kế khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý | Tại điện kế khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý | Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha, thu hồi điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 294 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 09h30 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại thùng cầu dao và điện kế khách hàng HKD Quán ăn Ngọc Châu | Tại thùng cầu dao và điện kế khách hàng HKD Quán ăn Ngọc Châu | Thay thiết bị đo đếm định kỳ 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Toàn bộ HKD Quán ăn Ngọc Châu, ấp 3 Hướng Thọ Phú, Phường Long An | Cắt LBFCO phân đoạn HKD Quán ăn Ngọc Châu | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,033 | 50 | |
| 295 | 15-05-26 | 10h00 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại thùng cầu dao và điện kế khách hàng HKD TITI Wa | Tại thùng cầu dao và điện kế khách hàng HKD TITI Wa | Thay thiết bị đo đếm định kỳ 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Toàn bộ HKD TiTI Wa, ấp 5 xã Thủ Thừa | Cắt LBFCO phân đoạn HKD TITI Wa | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,033 | 50 | |
| 296 | 15-05-26 | 14h00 | 15-05-26 | 15h30 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại thùng cầu dao và điện kế khách hàng HKD Út Tạo | Tại thùng cầu dao và điện kế khách hàng HKD Út Tạo | Thay thiết bị đo đếm định kỳ 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Toàn bộ HKD Út Tạo, ấp 8 xã Tân Long | Cắt FCO trạm HKD Út Tạo | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,033 | 50 | |
| 297 | 15-05-26 | 16h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Tại thùng cầu dao và điện kế khách hàng Công ty TNHH mua bán lúa gạo Hân Quang (T2 Trịnh Văn Ban 1) | Tại thùng cầu dao và điện kế khách hàng Công ty TNHH mua bán lúa gạo Hân Quang (T2 Trịnh Văn Ban 1) | Thay thiết bị đo đếm định kỳ 2026 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Toàn bộ Công ty TNHH mua bán lúa gạo Hân Quang (T2 Trịnh Văn Ban 1), ấp 8 xã Tân Long | Cắt FCO trạm T2 Trịnh Văn Ban 1 | 1 | 0,0023 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,033 | 33 | |
| 298 | 15-05-26 | 08h30 | 15-05-26 | 09h15 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng + XNDVĐL Tây Ninh | Tại TBA T22 Cả Nga | Tại TBA T22 Cả Nga | Thí nghiệm MBA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Cả Nga - xã Vĩnh Hưng | Cắt FCO trạm T22 Cả Nga | 28 | 0,0733 | 0,0016 | 0,0012 | 0,0000 | 0,033 | 25 | |
| 299 | 15-05-26 | 09h30 | 15-05-26 | 10h15 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng + XNDVĐL Tây Ninh | Tại TBA T4 Vàm Dưng | Tại TBA T4 Vàm Dưng | Thí nghiệm MBA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Ông Lẹt - xã Vĩnh Hưng | Cắt FCO trạm T4 Vàm Dưng | 16 | 0,0419 | 0,0009 | 0,0007 | 0,0000 | 0,033 | 25 | |
| 300 | 15-05-26 | 10h30 | 15-05-26 | 11h15 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng + XNDVĐL Tây Ninh | Tại TBA T13/1 Gò Ông Lẹt | Tại TBA T13/1 Gò Ông Lẹt | Thí nghiệm MBA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Ông Lẹt - xã Vĩnh Hưng | Cắt FCO trạm T13/1 Gò Ông Lẹt | 22 | 0,0576 | 0,0013 | 0,0009 | 0,0000 | 0,033 | 25 | |
| 301 | 15-05-26 | 11h30 | 15-05-26 | 12h15 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng + XNDVĐL Tây Ninh | Tại TBA T10 Gò Ông Lẹt | Tại TBA T10 Gò Ông Lẹt | Thí nghiệm MBA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Ông Lẹt - xã Vĩnh Hưng | Cắt FCO trạm T10 Gò Ông Lẹt | 18 | 0,0471 | 0,0010 | 0,0008 | 0,0000 | 0,033 | 25 | |
| 302 | 15-05-26 | 13h30 | 15-05-26 | 14h45 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng + XNDVĐL Tây Ninh | Tại TBA T4 CDC Vĩnh Thuận | Tại TBA T4 CDC Vĩnh Thuận | Thí nghiệm MBA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Cả Nga - xã Vĩnh Hưng | Cắt FCO trạm T4 CDC Vĩnh Thuận | 39 | 0,1702 | 0,0023 | 0,0027 | 0,0000 | 0,100 | 125 | |
| 303 | 15-05-26 | 15h00 | 15-05-26 | 16h15 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng + XNDVĐL Tây Ninh | Tại TBA T33/1 TBĐ Kênh Nông Nghiệp | Tại TBA T33/1 TBĐ Kênh Nông Nghiệp | Thí nghiệm MBA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Kinh Mới - xã Vĩnh Hưng | Cắt FCO trạm T33/1 TBĐ Kênh Nông Nghiệp | 1 | 0,0044 | 0,0001 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 125 | |
| 304 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 09h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Nr Kênh Măng Đa-Cả Môn | T1 đến T4 Nr Kênh Măng Đa-Cả Môn | Phát quang đường dây trung, hạ áp | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 305 | 15-05-26 | 10h00 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Nr Thái Lộc | T1 đến T2 Nr Thái Lộc | Phát quang đường dây trung, hạ áp | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 306 | 15-05-26 | 13h00 | 15-05-26 | 16h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Nr Thái Kỳ | T74 Nr Thái Trị đến T14 Nr Thái Kỳ | Phát quang đường dây trung, hạ áp | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 307 | 15-05-26 | 06h00 | 15-05-26 | 15h00 | ĐL Vĩnh Hưng | Công ty TNHH Ngọc Dung I | Nr Xử Lý Rác Thải, Nr Thái Quang, Nr Gò Bà Sáu 2 | T20 đến T21 Nr Xử Lý Rác Thải, T6 đến T49 Nr Thái Quang, T1 đến T14 Nr Gò Bà Sáu 2 | Thi công công trình ĐTXD: dựng trụ BTLT 14 mét, thay dây AC70mm2 + AC50mm2 bằng dây 3xACXH95mm2 + AC70mm2 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 20 | Ấp Trung Vĩnh - xã Vĩnh Hưng, Một phần ấp Bàu Nâu, Thái Quang - xã Khánh Hưng | Cắt 03 LBFCO T58 Thái Bình Trung 1, Cắt 03 LBFCO T12C Xử Lý Rác | 585 | 18,4629 | 0,0342 | 0,2929 | 0,0005 | 0,667 | 6.000 | |
| 308 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Cắt điện khách hàng chưa thanh toán tiền điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 309 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 310 | 15-05-26 | 13h00 | 15-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Nhánh rẽ Kinh 79 - Vĩnh Đại, tuyến 472 Mộc Hóa | Từ trụ T187 đến trụ T221 Nhánh rẽ Kinh 79 - Vĩnh Đại, tuyến 472 Mộc Hóa (Xã Tuyên Thạnh) | Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T187- T187/3, T197-T198, T219 - T221 Nhánh rẽ Kinh 79 - Vĩnh Đại, tuyến 472 Mộc Hóa (15 Cây ) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 311 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Đường dây hạ áp trạm T24 Cả Dứa 2 | Từ rụ H3/1 đến H3/11đường dây hạ áp trạm T130 Bình Thạnh ( Xã Bình Hòa ) | Dựng trụ BTLT 7,5m, sang dây, thu hồi trụ hạ áp từ trụ H3/1 đến H3/11 đường dây hạ áp trạm T130 Bình Thạnh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần Ấp 1, Xã Bình Hoà | Cắt CB trạm T24 Cả Dứa 2 | 29 | 0,6243 | 0,0012 | 0,0145 | 0,0000 | 0,019 | 174 | |
| 312 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa | Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 313 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Lức | Công ty Thủy Phương | Trạm KDC Bến Lức 1 | Đường dây hạ áp trạm KDC Bến Lức 1, T18 KDC Bến Lức, T21B Nhà Văn Hóa tuyến 476 Bến Lức | Thay dây LV ABC 4x70mm2 từ T17B đến H17A dài 777m; thay dây LV ABC 4x120mm2 từ T17B đến H7A dài 134m thuộc công trình SCL đường dây hạ áp khu vực Bến Lức | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 6 | KDC Mai Thị Non-một phần ấp Bến Lức 2, xã Bến Lức | - Cắt 3FCO trạm KDC Bến Lức 1; T18 KDC Bến Lức; - Cắt CB trạm T21B Nhà Văn Hóa | 238 | 2,1244 | 0,0037 | 0,1258 | 0,0002 | 0,200 | 1.900 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 314 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Nhánh rẽ Đường Tránh TTCĐ, KDC Ấp Nhà Thờ, Tư Khai, Ấp Cầu Xây, Bà Thoại, Giấy Tân Phước, Xóm Mới 2 | Tại khoảng trụ 11-13A(20) Nhánh rẽ Đường Tránh TTCĐ; Tại khoảng trụ 1-2(1) Nhánh rẽ KDC Ấp Nhà Thờ; Tại khoảng trụ 4-5(2) Nhánh rẽ Tư Khai; Tại khoảng trụ 4-5(3) Nhánh rẽ Ấp Cầu Xây; Tại khoảng trụ 6-7(1), 11-12(5) Nhánh rẽ Bà Thoại; Tại khoảng trụ 5-6(2) Nhánh rẽ Giấy Tân Phước; Tại khoảng trụ 11-12(2), 24-25(3) Nhánh rẽ Xóm Mới 2 _ Tuyến 472 Cần Đước | Phát quang lưới điện kết hợp bó thuốc chống côn trùng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 315 | 16-05-26 | 13h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Đước | ĐL Cần Đước | Trục chính Tân Lân - Chợ Trạm | Từ trụ T56 đến trụ T121 trục chính Tân Lân - Chợ Trạm, tuyến 472 Cần Đước | Rửa sứ bằng nước áp lực cao từ trụ T56 đến trụ T121 trục chính Tân Lân - Chợ Trạm, tuyến 472 Cần Đước | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Không cắt điện đường dây 22 KV<br>- Khóa chế độ tự đóng lại của Rec T55 Tân Lân - Chợ Trạm, MC 472 Cần Đước | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 316 | 16-05-26 | 07h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 317 | 16-05-26 | 07h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập | Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 | Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 318 | 16-05-26 | 07h00 | 16-05-26 | 07h30 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 475 Long Hậu và tuyến 479 Tân Tập | Tại Rec + DS T18 Long Hậu; Rec T80 + DS T80A Vùng Hạ | Chuyển giao lưới tuyến 475 Long Hậu - 479 Tân Tập từ DS T18 Long Hậu đến DS T80A Vùng Hạ | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Đóng DS T18 Long Hậu;<br>- Kiểm tra điều kiện khép vòng đạt yêu cầu đóng điện tại Rec T18 Long Hậu;<br>- Đóng Rec T18 Long Hậu;<br>- Cắt Rec T80 + DS T80A Vùng Hạ. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 319 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | Công ty Tân Phát Thịnh | Tuyến 479 Tân Tập | Nhánh rẽ Vùng Hạ<br>Nhánh rẽ Cầu Kinh | Di dời đường dây trung hạ thế và TBA phục vụ công trình nâng cấp mở rộng đường vào khu di tích Cầu Kinh | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Ấp Tây xã Tân Tập; ấp 1, 2, Chánh Nhì xã Phước Vĩnh Tây | Cắt LBS T115 + DS T114A Vùng Hạ | 637 | 3,9950 | 0,0070 | 0,3362 | 0,0006 | 1,000 | 9.500 | |
| 320 | 16-05-26 | 17h00 | 16-05-26 | 17h30 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Tuyến 475 Long Hậu và tuyến 479 Tân Tập | Tại Rec + DS T18 Long Hậu; Rec T80 + DS T80A Vùng Hạ | Chuyển giao lưới tuyến 479 Tân Tập - 475 Long Hậu từ DS T80A Vùng Hạ đến DS T18 Long Hậu | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | - Đóng DS T80A Vùng Hạ;<br>- Kiểm tra điều kiện khép vòng đạt yêu cầu đóng điện tại Rec T80 Vùng Hạ;<br>- Đóng Rec T80 Vùng Hạ;<br>- Cắt Rec + DS T18 Long Hậu. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 321 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 11h30 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Nhánh Rẽ Công ty DYECHEM ALLIANCE | Nhánh Rẽ Công ty DYECHEM ALLIANCE (tại trụ 3.23 nhánh rẽ Đường Số 3 KCN Long Hậu , Tuyến 477 Long Hậu) | Thay Điện kế, TI, TU Trung thế Công Ty TNHH DYECHEM ALLIANCE (VN), MKH: PB06040025425 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 10 | Công ty DYECHEM ALLIANCE, ấp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc | Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty DYECHEM ALLIANCE | 1 | 0,0023 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,333 | 1.167 | |
| 322 | 16-05-26 | 13h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Cần Giuộc | ĐL Cần Giuộc | Nhánh Rẽ Công ty THỦY SẢN LÊ THÀNH | Nhánh Rẽ Công ty THỦY SẢN LÊ THÀNH (tại trụ 54/13/3-6B nhánh rẽ Đường Số 7 KCN Long Hậu mở rộng , Tuyến 472 Long Hậu) | Thay Điện kế, TI, TU Trung thế Chi Nhánh Công Ty TNHH Thủy Sản Lê Thành, MKH: PB06040059345 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 10 | Công ty TNHH THỦY SẢN LÊ THÀNH, ấp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc | Cắt LBFCO Công ty TNHH THỦY SẢN LÊ THÀNH | 1 | 0,0023 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,333 | 1.167 | |
| 323 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Đường Xo (T1-T16) (2 mạch)<br>NR Đường số 7 Xuyên Á<br>NR Đường số 8 Xuyên Á | Tại trụ: T1-T2, T4-6, T7-8, T10-12, T15-16, T18-19, T25-26, T28-29<br>T1-3, T8-9, T12-13, T16-17, T24-25, T29-30 | Phát hoang đường dây trung hạ áp:<br>NR Đường Xo (T1- T16) (2 mạch)<br>NR Đường số 7 Xuyên Á<br>NR Đường số 8 Xuyên Á<br>Tổng: 16 cây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 324 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 11h30 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty TNHH SX TM NHỰA TÚ HƯNG | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH SX TM NHỰA TÚ HƯNG | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030097060 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH SX TM NHỰA TÚ HƯNG, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH SX TM NHỰA TÚ HƯNG | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 325 | 16-05-26 | 13h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty TNHH MTV NGUYÊN PHÁT - LONG AN | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH MTV NGUYÊN PHÁT - LONG AN | Thay TU, TI định kỳ mã KH PB06030058959 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | NR Công ty TNHH MTV NGUYÊN PHÁT - LONG AN | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH MTV NGUYÊN PHÁT - LONG AN | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 326 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 16h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trạm T3 Đồn Cây Dương | Tại trụ T3 nhánh rẽ Đồn Cây Dương | TCS trạm T3 Đồn cây Dương từ 250KVA lên 560KVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa | - Cắt 3FCO trạm T3 Đồn Cây Dương<br>- Tháo 3 hotline trạm T3 Đồn Cây Dương | 155 | 0,8898 | 0,0016 | 0,0817 | 0,0001 | 0,100 | 950 | |
| 327 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 16h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | Trạm T35 Bình Tiền | Tại trụ T35 Bình Tiền | Sang tải trạm T35 Bình Tiền qua trạm T3 Đồn Cây Dương | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa | - Cắt 3FCO trạm T3 Đồn Cây Dương<br>- Cắt 3FCO trạm T35 Bình Tiền | 70 | 0,4018 | 0,0007 | 0,0369 | 0,0001 | 0,100 | 950 | |
| 328 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 13h00 | ĐL Đức Hòa | Công ty TNHH TV TK XD & TM Khánh Khang Thịnh | NR Công ty CP Liên Nông Việt Nam | Tại trụ 01 NR Công ty CP Liên Nông Việt Nam | TCS TBA từ 560KVA lên 2x560KVA Công ty CP Liên Nông Việt Nam | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty CP Liên Nông Việt Nam, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập | Cắt 3LBFCO NR Công ty CP Liên Nông Việt Nam | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 329 | 16-05-26 | 14h00 | 16-05-26 | 16h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Công ty CP Liên Nông Việt Nam | Tại trụ 01 NR Công ty CP Liên Nông Việt Nam | Lắp đo ghi công trình TCS TBA từ 560KVA lên 2x560KVA Công ty CP Liên Nông Việt Nam | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty CP Liên Nông Việt Nam, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập | Cắt 3LBFCO NR Công ty CP Liên Nông Việt Nam | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 330 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ T110A Lộc An, nhánh rẽ Khu AK, nhánh rẽ T125 Trạm Bơm Lộc Giang, nhánh rẽ Ông Nên, nhánh rẽ T138A Lộc Thuận, nhánh rẽ T142A Lộc Chánh , tuyến 474 Đức Huệ | Từ T01 đến T25 Nhánh rẽ T110A Lộc An, Từ T01 đến T16 nhánh rẽ Khu AK, Từ T01 đến T15 nhánh rẽ T125 Trạm Bơm Lộc Giang, Từ T01 đến T08 nhánh rẽ Ông Nên, Từ T01 đến T26 nhánh rẽ T138A Lộc Thuận, Từ T01 đến T19 nhánh rẽ T142A Lộc Chánh , tuyến 474 Đức Huệ | Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 331 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 11h30 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ Ấp 3 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ | Tại trụ T15 Nhánh rẽ Ấp 3 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ | Thay Tăng công suất TBA từ 2x15kVA lên 2x25kVA, bảo trì lèo hạ áp bịt ống PVC trạm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 5 | Một phần ấp Mỹ Hưng, Xã Đông Thành | Cắt 1 LBFCO T1 Ấp 3 Mỹ Thạnh Đông | 243 | 1,1644 | 0,0055 | 0,0473 | 0,0002 | 0,167 | 583 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 332 | 16-05-26 | 16h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ Rạch Cồn, tuyến 478 Đức Huệ | Tại trụ T13 Nhánh rẽ Rạch Cồn, tuyến 478 Đức Huệ | Tháo máy biến áp 37,5kVA, lắp giá lắp máy biến áp 2x37,5kVA, Thay cáp suất hạ áp, thay thùng cầu dao trạm, hạ thùng cầu dao trạm xuống thập, bảo trì lèo hạ áp bịt ống PVC trạm | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần khu vực 1, Xã Hiệp Hoà | 1/ Khóa chế độ tự đóng lại của: MC 478 Đức Huệ - đường dây 22kV tuyến 478 Đức Huệ<br>2/ Cắt 01 FCO TBA 37,5kVA tại trụ T13 Rạch Cồn<br>3/ Tháo 03 kẹp hotline TBA 37,5kVA tại trụ T13 Rạch Cồn | 62 | 0,0849 | 0,0014 | 0,0034 | 0,0001 | 0,033 | 33 | |
| 333 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 11h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ DNTN Tuấn Vũ, tuyến 474 Đức Huệ | Tại trụ T1-2 Nhánh rẽ DNTN Tuấn Vũ, tuyến 474 Đức Huệ | Thay TU, TI, điện kế Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất và dịch vụ Tuấn Vũ | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất và dịch vụ Tuấn Vũ, Ấp Lộc Thạnh, Xã An Ninh | Cắt 3 LBFCO T113A Trục Tân Mỹ Lộc Giang | 1 | 0,0041 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,033 | 100 | |
| 334 | 16-05-26 | 11h00 | 16-05-26 | 11h30 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ DNTN Tuấn Vũ, tuyến 474 Đức Huệ | Tại trụ T1-2 Nhánh rẽ DNTN Tuấn Vũ, tuyến 474 Đức Huệ | Kiểm tra hệ thống đo đếm Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất và dịch vụ Tuấn Vũ | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 335 | 16-05-26 | 13h30 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ Nước Đá Tiến Phong, tuyến 477 Đức Huệ | Từ trụ T02 Nhánh rẽ Nước Đá Tiến Phong, tuyến 477 Đức Huệ | Thay TU, TI, điện kế CN Công ty TNHH TVTK & XD Quang Phong | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | CN Công ty TNHH TVTK & XD Quang Phong Ấp Thành Đông, Xã Đông Thành | Cắt 3 LBFCO T17 nhánh rẽ Đèn Đường, tuyến 477 Đức Huệ | 1 | 0,0041 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,033 | 100 | |
| 336 | 16-05-26 | 16h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Nhánh rẽ Nước Đá Tiến Phong, tuyến 477 Đức Huệ | Từ trụ T02 Nhánh rẽ Nước Đá Tiến Phong, tuyến 477 Đức Huệ | Kiểm tra điện kế CN Công ty TNHH TVTK & XD Quang Phong | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 337 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Huệ | ĐL Đức Huệ | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, | Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 338 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | Công ty TNHH TMDV XDĐ Phi Vũ | Nhánh rẽ Long Trì, Cầu Ván, Long Trường - Tuyến 480 Tầm Vu | Từ trụ số 53 Nhánh rẽ Long Trì (480TV/163) đến trụ số 03 Nhánh rẽ Long Trường (480TV/163/53P) đến trụ số 03 Nhánh rẽ Cầu Ván (480TV/163/53T). | Trồng 02 ghép trụ BTLT 14m, 01 trụ ghép BTLT 16m, di dời 01 TBA 400KVA, 01TBA 100KVA, 01 TBA 25 kVA, sang dây trung hạ áp Nhánh rẽ ầu Ván, Long Trường (Dự án nâng cấp, mở rộng đường T1. Gói thầu Thi công, xây dựng Hạng mục di dời điện xã An Lục Long, tỉnh Tây Ninh) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 20 | Một phần ấp Cầu Ván, Cầu Kinh, Song Tân, Đồng Tre, Long Thành, Long Trường xã An Lục Long | Cắt DS T31 Cầu Đồn (nhá LBS T1 Long Trì) | 2143 | 31,1759 | 0,0577 | 1,0717 | 0,0020 | 0,667 | 6.000 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 339 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Nhánh rẽ Long Trì, Long Thuận, Long Trường, Cầu Ván - Tuyến 480 Tầm Vu | Từ trụ số 32 đến trụ số 53 Nhánh rẽ Long Trì (480TV/163) đến trụ số 08 Nhánh rẽ Long Thuận (480TV/163/37A) đến trụ số 35 Nhánh rẽCầu Ván (480TV/163/53T) đến trụ số 12 nhánh rẽ Long Trường (480TV/163/53P) | Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lèo, thay LA, CB thí nghiệm, thay chằng mục, thay thùng cầu dao mục, thay tiếp địa LA bị đứt, mất, thí nghiệm 04 MBA 50kVA (UB Long Trì 3, Cầu Kinh 2) và 04 MBA 25kVA (Long Thuận 4-1, UB Long Trì 2, UB Long Trì 2-1), bảo trì ĐDHA trạm Long Trì 3, Song Tân, phát quang lưới điện trung hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | Cắt DS T31 Cầu Đồn (nhá LBS T1 Long Trì) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 340 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Quốc Long | Trạm Cầu Ván 1-1 (480TV/163/53/9) - Tuyến 471 Tầm Vu. Trạm Cầu Ván 1 (480TV/163/53/7) - Tuyến 471 Tầm Vu. | Từ trụ B1 đến trụ B8 thuộc ĐDHA trạm Cầu Ván 1-1 (480TV/163/53/9). Từ trụ A1 đến trụ A8 thuộc ĐDHA trạm Cầu Ván 1 (480TV/163/53/7) | Thay 08 trụ BTLT 7,5m, sang dây hạ áp công trình SCL ĐDHA trạm Cầu Ván 1-1;<br>Thay 08 trụ BTLT 7,5m, sang dây hạ áp công trình SCL ĐDHA trạm Cầu Ván 1 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | Cắt DS T31 Cầu Đồn (nhá LBS T1 Long Trì) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 341 | 16-05-26 | 13h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tầm Vu | ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh | Trạm Cấp nước Châu Thành (477TV/153) - Tuyến 477 Tầm Vu | Tại trụ số 153 Tuyến 477TV-479TV. | Bảo trì trạm và ĐDHA, thay CB, cáp suất, thí nghiệm MBA 400 kVA Cấp Nước Châu Thành, phát quang lưới điện hạ áp. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 6 | Một phần ấp Trường Xuân, xã Tầm Vu | Cắt 3FCO, aptomat hạ áp trạm Cấp Nước Châu Thành | 275 | 1,5558 | 0,0074 | 0,0535 | 0,0003 | 0,200 | 700 | |
| 342 | 16-05-26 | 09h30 | 16-05-26 | 12h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | TBA 400kVA Chi cục Thuế Tân An | Tại T.1 Nr Chi cục Thuế Tân An | Thay TU định kỳ (55464) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 4 | phường Long An, tỉnh Tây Ninh | Cắt LBFCO Nr Chi cục Thuế Tân An | 1 | 0,0026 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,133 | 333 | |
| 343 | 16-05-26 | 13h30 | 16-05-26 | 16h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | TBA 1000kVA Công ty Phong Phú | Tại T.1 Nr Công ty Phong Phú | Thay TI định kỳ (49783) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 16 | phường Long An, tỉnh Tây Ninh | Cắt LBFCO Nr Công ty Phong Phú | 1 | 0,0026 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,533 | 1.333 | |
| 344 | 16-05-26 | 16h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | TBA 112.5kVA Hải Quan Long An | Tại tủ điện trạm 112.5kVA Hải Quan Long An | Thay đk định kỳ (08943) | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 6 | phường Long An, tỉnh Tây Ninh | Cắt FCO trạm Hải Quan Long An | 1 | 0,0011 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,200 | 200 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 345 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | NR. Phú Thượng, NR. Phú Thượng, NR. Thân Hòa Đông, NR. Bà Hậu, NR. Ấp 1 Phú Thượng, NR. Xóm Hoang | Tại đường dây trung hạ thế và TBA thuộc NR. Phú Thượng, NR. Phú Thượng, NR. Thân Hòa Đông, NR. Bà Hậu, NR. Ấp 1 Phú Thượng, NR. Xóm Hoang | - Khắc phục khiếm khuyết đường dây trung hạ thế và thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố NR. Phú Thượng, NR. Thân Hòa Đông, NR. Bà Hậu, NR. Ấp 1 Phú Thượng, NR. Xóm Hoang.<br>- Tăng công suất TBA T2 Ấp 1 Phú Thượng từ 50 lên 3x50kVA, xây dựng mới đường dây hạ thế ABC 3x95mm2 sang tải đường dây hạ thế phòng chống quá tải trạm biến áp<br>- Tăng công suất phòng chống quá tải TBA T12 Mỹ Phú từ 37,5kVA lên 50kVA<br>- Tăng công suất phòng chống quá tải TBA T2 Mỹ Phú 2 từ 25kVA lên 37,5kVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 35 | Một phần Ấp 1, Mỹ An, tỉnh Tây Ninh | Cắt LBFCO PĐ T1 Phú Thượng | 1311 | 12,4032 | 0,0230 | 0,6564 | 0,0012 | 1,167 | 10.500 | |
| 346 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tân An | ĐL Tân An | Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý | Thay điện kế định kỳ 1 pha | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 347 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Hưng | ĐL Tân Hưng | Trạm T64 Vĩnh Châu A, tuyến 472 Mộc Hóa | Đường dây hạ áp trạm T64 Vĩnh Châu A | Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết lưới điện | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp 1/5, xã Vĩnh Châu | Cắt FCO trạm T64 Vĩnh Châu A | 66 | 1,8689 | 0,0037 | 0,0305 | 0,0001 | 0,100 | 850 | |
| 348 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Nhánh rẽ Kinh Giữa và nhánh rẽ Kinh Tè nối dài - 471 Tân Thạnh. | Từ trụ số 02 đến trụ số 64 nhánh rẽ Kinh Giữa và từ trụ số 01 đến trụ số 34 nhánh rẽ Kinh Tè nối dài - 471 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Ninh). | Vệ sinh sứ từ trụ số 02 đến trụ số 64 và từ trụ số 01 đến trụ số 34; Kiểm tra, bảo trì trạm và thay LA, CB trạm thí nghiệm trạm trụ số 09, 19, 29, 41, 52, 15, 34; Thay LA chống sét trụ số 05, 15, 25, 35, 45, 55; Bảo trì LBFCO trụ số 01 nhánh rẽ Kinh Tè nối dài. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 15 | Ấp Kinh Giữa, Xóm Cò, Kinh Đứng xã Nhơn Ninh. | Cắt LBFCO T01 Kinh Giữa | 728 | 15,1743 | 0,0281 | 0,3645 | 0,0007 | 0,500 | 4.500 | |
| 349 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Thạnh | ĐL Tân Thạnh | Tuyến 473, 475 Tân Thạnh. | Tuyến 473, 475 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh). | Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không cắt điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 350 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 16h00 | ĐL Tân Trụ | Công ty Đông Á | Từ trụ H6 đến trụ H7 Đường dây hạ áp trạm T23 Bình Lợi - Tuyến 479 Tân Trụ. | Từ trụ H6 đến trụ H7 Đường dây hạ áp trạm T23 Bình Lợi - Tuyến 479 Tân Trụ. | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Đông Á kết hợp Dựng trụ 2 trụ đôi 14m H6, H7 nâng cao độ tinh không đường dây hạ áp trạm T23 Bình Lợi. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Bình Lợi, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh. | Cắt FCO trạm T23 Bình Lợi. Cắt LBFCO, mở Hotline nhánh rẽ TSTL Võ Văn Vấn. | 26 | 0,5591 | 0,0012 | 0,0116 | 0,0000 | 0,033 | 267 | |
| 351 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 07h45 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tại trụ T76 trục chính Cống Liễu - Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An | Tại trụ T76 trục chính Cống Liễu - Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp nhá Rec T76 Cống Liễu - Chợ Tân Trụ. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 80 | Một phần Phường Tân An, một phần xã Nhựt Tảo, một phần xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh. | Nhá Rec T76 Cống Liễu để cắt DS T122 Lạc Tấn | 3513 | 2,3609 | 0,1574 | 0,0489 | 0,0033 | 2,667 | 667 | |
| 352 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Trụ | Công ty Minh Hùng | Từ trụ T123 đến trụ T139 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An | Từ trụ T123 đến trụ T139 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Minh Hùng kết hợp Khắc phục khiếm khuyết sau khi thay dây mạch dưới. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 80 | Một phần xã Nhựt Tảo, một phần xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh | - Cắt Rec T99 + DS T98 Lạc Tấn;<br>- Cắt DS T122 (Nhá Rec T76 Cống Liễu). | 2831 | 68,4919 | 0,1268 | 1,4175 | 0,0026 | 2,667 | 24.000 | |
| 353 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Trụ | Công ty Minh Hùng | Từ trụ T139 đến trụ T181 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An | Từ trụ T139 đến trụ T181 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Minh Hùng kết hợp Khắc phục khiếm khuyết sau khi thay dây mạch dưới. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | - Cắt Rec T99 + DS T98 Lạc Tấn;<br>- Cắt DS T122 (Nhá Rec T76 Cống Liễu). | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 354 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tại trụ T122B trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477-473 Tân An | Tại trụ T122B trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477-473 Tân An | Lắp DS mạch trên tuyến 473 Tân An tại trụ T122B Trục chính Cống Liễu - Chợ Tân Trụ | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | - Cắt Rec T99 + DS T98 Lạc Tấn;<br>- Cắt DS T122 (Nhá Rec T76 Cống Liễu). | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 355 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tại trụ T155 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477-473 Tân An | Tại trụ T155 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477-473 Tân An | Lắp DS mạch trên tuyến 473 Tân An tại trụ T155 Trục chính Cống Liễu - Chợ Tân Trụ | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | - Cắt Rec T99 + DS T98 Lạc Tấn;<br>- Cắt DS T122 (Nhá Rec T76 Cống Liễu). | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 356 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tại trụ T180B trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477-473 Tân An | Tại trụ T180B trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477-473 Tân An | Lắp DS mạch trên tuyến 473 Tân An tại trụ T180B Trục chính Cống Liễu - Chợ Tân Trụ | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | - Cắt Rec T99 + DS T98 Lạc Tấn;<br>- Cắt DS T122 (Nhá Rec T76 Cống Liễu). | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 357 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 10h00 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tại trụ T133 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477-473 Tân An | Tại trụ T133 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477-473 Tân An | Thay MBA giảm công suất trạm T132A Cống Liễu - Chợ Tân Trụ từ 3x50KVA xuống 3x25KVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | - Cắt Rec T99 + DS T98 Lạc Tấn;<br>- Cắt DS T122 (Nhá Rec T76 Cống Liễu). | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 358 | 16-05-26 | 10h30 | 16-05-26 | 12h00 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tại trụ T126 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477-473 Tân An | Tại trụ T126 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477-473 Tân An | Thay MBA tăng công suất trạm Tám Hoàng từ 37,5KVA lên 50KVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | - Cắt Rec T99 + DS T98 Lạc Tấn;<br>- Cắt DS T122 (Nhá Rec T76 Cống Liễu). | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 359 | 16-05-26 | 16h30 | 16-05-26 | 16h45 | ĐL Tân Trụ | ĐL Tân Trụ | Tại trụ T76 trục chính Cống Liễu - Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An | Tại trụ T76 trục chính Cống Liễu - Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An | Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp nhá Rec T76 Cống Liễu - Chợ Tân Trụ. | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 80 | Một phần Phường Tân An, một phần xã Nhựt Tảo, một phần xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh. | Nhá Rec T76 Cống Liễu để đóng DS T122 Lạc Tần | 3513 | 2,3609 | 0,1574 | 0,0489 | 0,0033 | 2,667 | 667 | |
| 360 | 16-05-26 | 05h00 | 16-05-26 | 06h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | - Trục Quốc Lộ N2, tuyến 477 Thạnh Hóa<br>- Nhánh rẽ Xóm Chùa, tuyến 480 Thủ Thừa | - Tại trụ T108, T109 Trục Quốc Lộ N2<br>- Tại trụ T128 Nhánh rẽ Xóm Chùa | Chuyển giao lưới điện tuyến 477 Thạnh Hóa - 480 Thủ Thừa từ DS T109 Trục Quốc Lộ N2 đến 3 LBFCO T128 Xóm Chùa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Toàn bộ ấp 1, ấp 2, ấp 3, xã Tân Long | - Cắt 3 LBFCO T128 Xóm Chùa;<br>- Đóng DS T109 + Rec T108 Trục Quốc Lộ N2. | 850 | 1,9733 | 0,0329 | 0,0472 | 0,0008 | 1,000 | 1.000 | |
| 361 | 16-05-26 | 17h00 | 16-05-26 | 18h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | - Trục Quốc Lộ N2, tuyến 477 Thạnh Hóa<br>- Nhánh rẽ Xóm Chùa, tuyến 480 Thủ Thừa | - Tại trụ T108, T109 Trục Quốc Lộ N2<br>- Tại trụ T128 Nhánh rẽ Xóm Chùa | Chuyển giao lưới điện tuyến 480 Thủ Thừa - 477 Thạnh Hóa từ 3 LBFCO T128 Xóm Chùa đến DS T109 Trục Quốc Lộ N2 | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Toàn bộ ấp 1, ấp 2, ấp 3, xã Tân Long | - Cắt Rec T108 + DS T109 Trục Quốc Lộ N2;<br>- Đóng LBFCO T128 Xóm Chùa. | 850 | 1,9733 | 0,0329 | 0,0472 | 0,0008 | 1,000 | 1.000 | |
| 362 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | ĐL Thủ Thừa | Nhánh rẽ Xóm Chùa, tuyến 480 Thủ Thừa | Từ trụ T16A - T127 nhánh rẽ Xóm Chùa, tuyến 480 Thủ Thừa | - Bảo trì, PCSC, khắc phục khiếm khuyết lưới điện<br>- Xử lý quá tải TBA Tân Thành 2: TCS từ 15kVA thành 25kVA<br>- Xử lý quá tải TBA T66 Xóm Chùa: TCS từ 15kVA thành 37,5kVA | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | - Một phần ấp 1, ấp 2, ấp 4, ấp 5, xã Tân Long<br>- Một phần ấp 11, ấp 1A, ấp 2A, ấp 3A, xã Thủ Thừa<br>- Một phần ấp 1A, ấp 2A, ấp 3A, xã Mỹ Thạnh | Cắt DS T16A Xóm Chùa (nhá MC 480 Thủ Thừa) | 2229 | 49,1596 | 0,0862 | 1,1766 | 0,0021 | 1,000 | 9.500 | |
| 363 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Điện lực Gia Phúc | Nhánh rẽ Xóm Chùa, tuyến 480 Thủ Thừa | Từ trụ T32 - T33 nhánh rẽ Xóm Chùa | Nâng cao độ cao đường dây trung thế NR Xóm Chùa: Trồng trụ BTLT16m (ghép đôi), dừng dây pha-trung hòa, dây hạ thế | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Kết hợp | Cắt DS T16A Xóm Chùa (nhá MC 480 Thủ Thừa) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 1,000 | 9.500 | |
| 364 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Điện lực Gia Phúc | Nhánh rẽ Mương Khai, tuyến 480 Thủ Thừa | Tại trụ T24 Nhánh rẽ Mương Khai, tuyến 480 Thủ Thừa | Thi công đấu nối ĐdTT 3 pha 22kV và TBA 3x15kVA Xử lý nước thải khu nhà vườn ven sông - Công ty CP phát triển KCN và Đô thị Thủ Thừa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Kết hợp | Cắt DS T16A Xóm Chùa (nhá MC 480 Thủ Thừa) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 1,000 | 9.500 | |
| 365 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | Công ty TNHH TM DV XLĐ Ngọc Vân | Nhánh rẽ Xóm Chùa, tuyến 480 Thủ Thừa | Từ trụ T61 - T62 nhánh rẽ Xóm Chùa | Tháp đà sắt U nâng cao độ cao đường dây trung thế NR Xóm Chùa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Kết hợp | Cắt DS T16A Xóm Chùa (nhá MC 480 Thủ Thừa) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 1,000 | 9.500 | |
| 366 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Thành Công Long An | Nhánh rẽ Xóm Chùa, tuyến 480 Thủ Thừa | Từ trụ T43 - T47 nhánh rẽ Xóm Chùa | Tháp đà sắt U nâng cao độ cao đường dây trung thế NR Xóm Chùa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 30 | Kết hợp | Cắt DS T16A Xóm Chùa (nhá MC 480 Thủ Thừa) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 1,000 | 9.500 | |
| 367 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thủ Thừa | Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Thành Công Long An | Đường dây hạ thế trạm Mương Đào 1, tuyến 479 Thủ Thừa | Từ trụ 17A/5-17A/7 Đường dây hạ thế trạm Mương Đào 1 | Trồng mới trụ BTLT 8,5m và thu hồi trụ BTLT 8,5m | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp 8, ấp 9, xã Tân Long | Cắt FCO trạm Mương Đào 1 | 42 | 0,8775 | 0,0016 | 0,0210 | 0,0000 | 0,033 | 300 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 368 | 16-05-26 | 08h30 | 16-05-26 | 09h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Tại TBA T23/2 Long Khốt | Tại TBA T23/2 Long Khốt | Thay tiếp địa đứt | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp 1 - xã Khánh Hưng | Cắt FCO trạm T23/2 Long Khốt | 36 | 0,1262 | 0,0021 | 0,0020 | 0,0000 | 0,033 | 33 | |
| 369 | 16-05-26 | 10h00 | 16-05-26 | 11h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Tại TBA T65 Vàm Đồn | Tại TBA T65 Vàm Đồn | Thay tiếp địa đứt, thay thùng cầu dao | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp 1 - xã Khánh Hưng | Cắt FCO trạm T65 Vàm Đồn | 1 | 0,0053 | 0,0001 | 0,0001 | 0,0000 | 0,033 | 50 | |
| 370 | 16-05-26 | 13h00 | 16-05-26 | 14h00 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Tại TBA T38/1 TBĐ Cây Trôm Số 2 | Tại TBA T38/1 TBĐ Cây Trôm Số 2 | Thay tiếp địa đứt | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần ấp Tà Nu - xã Khánh Hưng | Cắt FCO trạm T38/1 TBĐ Cây Trôm Số 2 | 1 | 0,0035 | 0,0001 | 0,0001 | 0,0000 | 0,100 | 100 | |
| 371 | 16-05-26 | 14h15 | 16-05-26 | 14h45 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Tại TBA T111 Chốt Tà Nu | Tại TBA T111 Chốt Tà Nu | Thay tiếp địa đứt | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Tà Nu - xã Khánh Hưng | Cắt FCO trạm T111 Chốt Tà Nu | 42 | 0,0736 | 0,0025 | 0,0012 | 0,0000 | 0,033 | 17 | |
| 372 | 16-05-26 | 15h15 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Tại TBA T2 Kinh KT9 | Tại TBA T2 Kinh KT9 | Lắp sứ 14kV, thay thùng cầu dao | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 1 | Một phần ấp Cà Trốt - xã Khánh Hưng | Cắt LBFCO Nr Kinh KT9 | 56 | 0,2455 | 0,0033 | 0,0039 | 0,0001 | 0,033 | 42 | |
| 373 | 16-05-26 | 07h00 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Vĩnh Hưng | Công ty TNHH Ngọc Dung I | Nr Kinh Đê Bao, Nr Cà Gừa | T18A đến T26A, T27B đến T123 Nr Kinh Đê Bao, T123A đến T124 Nr Cà Gừa | Thi công công trình ĐTXD: dựng trụ BTLT từ T18A đến T26A, T27B đến T123 Nr Kinh Đê Bao, T123A đến T124 Nr Cà Gừa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 20 | Một phần ấp Bình Châu, Cà Cóc, Đầu Sấu, Cà Rưng, Cà Gừa, Chòi Mòi - xã Tuyên Bình | Cắt 01 LBFCO T27 Kinh Đê Bao, cắt 01 LBFCO T27A Kinh Đê Bao | 843 | 28,0836 | 0,0493 | 0,4456 | 0,0008 | 0,667 | 6.333 | |
| 374 | 16-05-26 | 07h00 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Vĩnh Hưng | Công ty TNHH NLMT Hưng Phát | Nr Chòi Mòi | T11 Nr Chòi Mòi | Dời trụ trung áp | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | Cắt 01 LBFCO T27A Kinh Đê Bao | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 375 | 16-05-26 | 07h00 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Vĩnh Hưng | ĐL Vĩnh Hưng | Nr Kinh Đê Bao, Nr Cà Gừa, Nr Chòi Mòi, Nr Kinh Tên Lửa Nối Dài | T1 đến T26, T28 đến T123 Nr Kinh Đê Bao, T124 đến T191 Nr Cà Gừa, T1 đến T30 Nr Chòi Mòi, T1 đến T25 Nr Kinh Tên Lửa Nối Dài | Điều hoà TBA, KPKK lưới điện, bảo trì, phát quang | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Không mất điện | Cắt 01 LBFCO T27 Kinh Đê Bao, cắt 01 LBFCO T27A Kinh Đê Bao | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 376 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 10h00 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Nhánh rẽ XN Gỗ, tuyến 476 Mộc Hóa | trụ T14A Nhánh rẽ XN Gỗ, tuyến 476 Mộc Hóa ( Phường Kiến Tường ) | Điều hòa non tải T14A TBXL Bà Kén 3x37,5 KVA xuống 100kVA, tại trụ T14A Nhánh rẽ XN Gỗ, tuyến 476 Mộc Hóa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 8 | Một phần khu phố 8 và khu phố 10 phường Kiến Tường | Cắt LBFCO Nhánh rẽ XN Gỗ | 579 | 3,3728 | 0,0225 | 0,0805 | 0,0005 | 0,267 | 667 | |
| 377 | 16-05-26 | 10h30 | 16-05-26 | 13h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Nhánh rẽ Ấp 5 Tân Lập, tuyến 475 Mộc Hóa | Trụ T9 Nhánh rẽ Ấp 5 Tân Lập, tuyến 475 Mộc Hóa ( xã Mộc Hóa ) | Tăng công suất trạm T9 Đê Hải Hưng từ 25 lên 37,5 kVA, tại trụ T9 Nhánh rẽ Ấp 5 Tân Lập, tuyến 475 Mộc Hóa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Một phần Ấp 5, Xã Mộc Hóa | Cắt LBFCO Nhánh rẽ Ấp 5 Tân Lập | 58 | 0,4054 | 0,0023 | 0,0097 | 0,0001 | 0,100 | 300 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 378 | 16-05-26 | 14h00 | 16-05-26 | 16h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Nhánh rẽ Tân Thành - Bình Phong Thạnh, tuyến 477 Mộc Hóa | - Trụ T131 Nhánh rẽ Tân Thành - Bình Phong Thạnh, tuyến 477 Mộc Hóa ( xã Mộc Hóa ) | Thay MBA chảy dầu TBA T131 Trung tâm Y tế Bình Phong Thạnh 1 25kVA, tại T131 Nhánh rẽ Tân Thành - Bình Phong Thạnh, tuyến 477 Mộc Hóa, tuyến 477 Mộc Hóa | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 6 | Một phần Ấp 2, Xã Mộc Hóa | Cắt LBFCO T118A TTYT-BPT | 301 | 1,7534 | 0,0117 | 0,0419 | 0,0003 | 0,200 | 500 | |
| 379 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 10h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Nhánh rẽ VICTORRI, tuyến 471 Mộc Hóa | Trụ T01 Nhánh rẽ Công ty VICTORRI, tuyến 471 Mộc Hóa ( xã Bình Hiệp ) | Thay TI, điện kế Công ty VICTORRI, tại trụ T01 Nhánh rẽ Công ty VICTORRI | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 6 | Công ty VICTORRI, Ấp Ông Nhan Tây, Xã Bình Hiệp | Cắt LBFCO Công ty VICTORRI | 1 | 0,0070 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,200 | 600 | |
| 380 | 16-05-26 | 13h00 | 16-05-26 | 14h30 | ĐL Kiến Tường | ĐL Kiến Tường | Trạm T8 TB Bình Tân 1 | Trụ 8 Nhánh rẽ Cái Đôi Tây ( Xã Bình Hiệp) | Thay TI hạ áp TB Nước NN Ấp Cái Đôi Tây tại trụ T8 Nhánh rẽ Cái Đôi Tây | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 2 | Tram T8 TB Bình Tân 1, Ấp Cái Đôi Tây, Xã Bình Hiệp | Cắt FCO Trạm T8 TB Bình Tân 1 | 1 | 0,0036 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,050 | 75 | |
| 381 | 17-05-26 | 07h30 | 17-05-26 | 11h00 | ĐL Bến Lức | Công ty Thùy Phương | Trạm Chợ Cũ Bến Lức | Đường dây hạ áp trạm Chợ Cũ Bến Lức tuyến 480 Bến Lức | Thay dây LV ABC 4x70mm2 dài 205m thuộc công trình SCL đường dây hạ áp khu vực Bến Lức | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | KDC Mai Thị Non- một phần ấp Bến Lức 2, xã Bến Lức | Cắt CB trạm Chợ Cũ Bến Lức | 289 | 0,9504 | 0,0045 | 0,0563 | 0,0003 | 0,100 | 350 | |
| 382 | 17-05-26 | 07h30 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Lức | Công ty Thùy Phương | Trạm KDC Bến Lức 2 | Đường dây hạ áp trạm KDC Bến Lức 2 tuyến 476 Bến Lức | Thay dây LV ABC 4x70mm2 dài 1005m; thay dây LV ABC 4x120mm2 dài 188m thuộc công trình SCL đường dây hạ áp khu vực Bến Lức | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | KDC Mai Thị Non- một phần ấp Bến Lức 2, xã Bến Lức | Cắt 3FCO trạm KDC Bến Lức 2; KDC Bến Lức 4 | 218 | 1,9458 | 0,0034 | 0,1152 | 0,0002 | 0,100 | 950 | |
| 383 | 17-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | Công ty TNHH XD Việt Sáng | Trục Đức Hòa- Cống Bà Bông | Từ trụ 34 đến trụ 41A và từ trụ 42 đến trụ 43 trục Đức Hòa- Cống Bà Bông | Thay dây 3AC240mm2 thành dây 3ACXH 240mm2 trục Đức Hòa- Cống Bà Bông | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 350 | Ấp 5, xã Mỹ Hạnh | - Cắt Rec + DS T59 Cống Bà Bông<br>- Cắt Rec + 3LS T61/2 Cống Bà Bông<br>- Cắt 3LBFCO T1 nhánh rẽ Đức Hòa Đông | 522 | 2,9965 | 0,0053 | 0,2752 | 0,0005 | 11,667 | 110.833 | |
| 384 | 17-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 14h00 | ĐL Đức Hòa | Công ty TNHH XLĐ Đại Phú Tài | NR Triển Ngọc | Tại trụ 5A đến trụ 5A/2 nhánh rẽ Triển Ngọc, tuyến 478 Đức Hòa | TCS TBA từ 2x2500KVA lên (2x2500+10000)KVA Công ty TNHH SX TM DV Triển Ngọc | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 50 | Ấp 5, xã Mỹ Hạnh | - Cắt Cắt Rec + DS T59 Cống Bà Bông<br>- Cắt Rec + 3LTD T2 Triển Ngọc | 2 | 0,0115 | 0,0000 | 0,0011 | 0,0000 | 1,667 | 15.833 | |
| 385 | 17-05-26 | 14h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Triển Ngọc | Tại trụ 5A nhánh rẽ Triển Ngọc, tuyến 478 Đức Hòa | Lắp đo ghi công trình TCS TBA từ 2x2500KVA lên (2x2500+10000)KVA Công ty TNHH SX TM DV Triển Ngọc | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 50 | Ấp 5, xã Mỹ Hạnh | - Cắt Cắt Rec + DS T59 Cống Bà Bông<br>- Cắt Rec + 3LTD T2 Triển Ngọc | 2 | 0,0115 | 0,0000 | 0,0011 | 0,0000 | 1,667 | 15.833 | |
| 386 | 17-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | ĐL Đức Hòa | NR Thuận Hưng | Tại trụ 03 đến trụ 31 nhánh rẽ Thuận Hưng, tuyến 478 Đức Hòa, 473 Đức Hòa 3 | Bảo trì, vệ sinh nhánh rẽ Thuận Hưng | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 0 | Kết hợp | - Cắt Cắt Rec + DS T59 Cống Bà Bông<br>- Cắt Rec + 3LTD T2 Triển Ngọc | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 387 | 17-05-26 | 08h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | Công ty TNHH XD TM Minh Thiên | Công ty TNHH ZBPOWER Việt Nam | Tại trụ 01 nhánh rẽ Công ty TNHH ZBPOWER Việt Nam | Bảo trì, thí nghiệm trạm 800KVA Công ty TNHH ZBPOWER Việt Nam | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH ZBPOWER Việt Nam | Cắt 3LBFCO Công ty TNHH ZBPOWER Việt Nam | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 388 | 17-05-26 | 13h00 | 17-05-26 | 15h00 | ĐL Đức Hòa | XNDVĐL Tây Ninh | Công ty TNHH Quốc tế Lợi Bảo | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH Quốc tế Lợi Bảo | Bảo trì, vệ sinh và thử nghiệm TBA 1250kVA Công ty TNHH Quốc tế Lợi Bảo | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH Quốc tế Lợi Bảo | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH Quốc tế Lợi Bảo | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| 389 | 17-05-26 | 15h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Đức Hòa | XNDVĐL Tây Ninh | Công ty TNHH Quốc tế Lợi Bảo | Tại trụ 01 NR Công ty TNHH Quốc tế Lợi Bảo | Bảo trì, vệ sinh và thử nghiệm TBA 1250kVA Công ty TNHH Quốc tế Lợi Bảo | Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp. | 3 | Công ty TNHH Quốc tế Lợi Bảo | Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH Quốc tế Lợi Bảo | 1 | 0,0057 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,100 | 950 | |
| **CƠ SỞ 2** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Trạm 50kVA Phước Trung 11 trụ 53/142/6/50/41B/17 tuyến 480BC | Trạm 50kVA Phước Trung 11 trụ 53/142/6/50/41B/17 tuyến 480BC | Hạ nắc MBA 50kVA Phước Trung 11 trụ 53/142/6/50/41B/17 tuyến 480BC | Xử lý khiếm khuyết | 3 | Ấp Phước Trung xã Phước Chỉ | Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA Phước Trung 11 trụ 53/142/6/50/41B/17 tuyến 480BC | 59 | 0,2966 | 0,0014 | 0,0115 | 0,0001 | 0,034 | 120 | |
| 2 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 118/71/1A Lộc Tân tuyến 475TĐ | Từ trụ 118/71/34 đến trụ 118/71/34/35, từ trụ 118/71/34/11/7 đến trụ 118/71/34/7/3, từ trụ 118/71/34/11 đến trụ 118/71/34/11/16 Lộc Tân tuyến 475TĐ | Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 118/71/34 đến trụ 118/71/34/35, từ trụ 118/71/34/11/7 đến trụ 118/71/34/7/3, từ trụ 118/71/34/11 đến trụ 118/71/34/11/16 Lộc Tân tuyến 475TĐ | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 3 | 11-05-26 | 07h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 118/71/1A Lộc Tân tuyến 475TĐ | Từ trụ 118/71/2 đến trụ 118/71/34/24 Lộc Tân tuyến 475TĐ | Dựng trụ, lắp vật tư phụ kiện, sang lưới trung hạ áp từ trụ 118/71/2 đến trụ 118/71/34/24 Lộc Tân tuyến 475TĐ | Sửa chữa thường xuyên | 22 | Ấp Lộc Tân xã Lộc Ninh; ấp Thuận Tân xã Truông Mít | Cắt LBFCO trụ 118/71/1A Lộc Tân tuyến 475TĐ | 757 | 8,1299 | 0,0135 | 0,4214 | 0,0007 | 0,251 | 2.510 | |
| 4 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 111 đến trụ 182 Thạnh Đức - Cẩm Giang tuyến 474TĐ | Đường dây 22kV từ trụ 111 đến trụ 182 Thạnh Đức - Cẩm Giang tuyến 474TĐ | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 111 đến trụ 182 và các nhánh rẽ đấu nối trụ 149, 177 tuyến 474TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 5 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Găn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 6 | 11-05-26 | 07h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 7 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 76/25/4 đến trụ 76/25/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Từ trụ 76/25/4 đến trụ 76/25/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 76/25/4 đến trụ 76/25/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 8 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 67B/19/1 đến trụ 67B/19/8 An Dương Vương tuyến 474TN | Từ trụ 67B/19/1 đến trụ 67B/19/8 An Dương Vương tuyến 474TN | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 67B/19/1 đến trụ 67B/19/8 An Dương Vương tuyến 474TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 9 | 11-05-26 | 13h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 85/82/21B/22 Thạnh Phước tuyến 479TH | Trụ 85/82/21B/30 tuyến 479TH | Nâng công suất TBA trụ 85/82/21B/30 từ 50kVA lên 75kVA, xử lý khiếm khuyết lưới điện | Sửa chữa thường xuyên | 1 | Ấp Thạnh Phước xã Thạnh Bình | Cắt LBFCO trụ 85/82/21B/22 Thạnh Phước tuyến 479TH | 98 | 0,4938 | 0,0024 | 0,0191 | 0,0001 | 0,003 | 11 | |
| 10 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 11h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên; Công ty Năng Lượng Sạch | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 159B/1 Ấp Mới tuyến 474TBI | Từ trụ 159B/34 đến trụ 159B/34/11 tuyến 474TBI; trụ 159B/20 tuyến 474TBI | Trồng trụ trung áp xen lưới, thay dây trung áp từ trụ 159B/34 đến trụ 159B/34/11 tuyến 474TBI; di dời TBA trụ 159B/20 tuyến 474TBI | Sửa chữa thường xuyên, Sửa chữa lớn, Đầu tư xây dựng | 4 | Ấp Mới xã Thạnh Bình | Cắt LBFCO trụ 159B/1 Ấp Mới tuyến 474TBI | 278 | 1,4007 | 0,0067 | 0,0542 | 0,0003 | 0,013 | 44 | |
| 11 | 11-05-26 | 13h30 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên; Công ty Năng Lượng Sạch | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 181B/1 xã Mỏ Công tuyến 474TBI<br>Trạm 250kVA trụ 182B tuyến 474TBI | Từ trụ 181B đến trụ 181B/11 tuyến 474TBI | Trồng trụ xen lưới, thay dây trung áp trụ 181B đến trụ 181B/11 tuyến 474TBI | Sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng | 6 | Ấp 1 xã Trà Vong | Cắt LBFCO trụ 181B/1 và tháo hotline trụ 181B xã Mỏ Công tuyến 474TBI<br>Cắt CB trạm 250kVA trụ 182B tuyến 474TBI | 487 | 2,4538 | 0,0117 | 0,0949 | 0,0005 | 0,019 | 66 | |
| 12 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Nhánh rẽ 22kV trụ 176/35/1 Khu Tập Thể Bourbon tuyến 477TH | Nhánh rẽ 22kV trụ 176/35/1 Khu Tập Thể Bourbon tuyến 477TH | Thi công lắp đặt phụ kiện thay thế thiết bị không đảm bảo vận hành trụ 176/35/4 tuyến 477TH | Sửa chữa lớn | 6 | Ấp Tân Tây xã Tân Phú | Cắt 3LBFCO trụ 176/35/1 Nhánh rẽ 22kV Khu Tập Thể Bourbon tuyến 477TH | 151 | 1,4457 | 0,0027 | 0,0756 | 0,0001 | 0,206 | 1.852 | |
| 13 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Nhánh rẽ 22kV Nông Trường Tân Hưng tuyến 477TH | Nhánh rẽ 22kV Nông Trường Tân Hưng tuyến 477TH | Thay trụ trung áp lắp đặt phụ kiện trạm biến áp trụ 121/20 tuyến 477TH | Sửa chữa lớn | 30 | Ấp Tân Xuân, Tân Lợi A xã Tân Phú | Cắt 3LBFCO trụ 121/1 Nhánh rẽ 22kV Nông Trường Tân Hưng tuyến 477TH | 849 | 8,1287 | 0,0151 | 0,4253 | 0,0008 | 1,029 | 9.260 | |
| 14 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Trạm 25kVA trụ 210/40 Đôn Biên 2 tuyến 473SN | Trạm 25kVA trụ 210/40 Đôn Biên 2 tuyến 473SN | Thi công nâng công suất trạm 25kVA lên 2x25kVA, chuyển vận hành 1 pha 3 dây từ trụ 210/38 trụ 210/45 tuyến 473SN | Sửa chữa thường xuyên | 2 | Ấp Đông Biên xã Tân Đông | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 210/40 Đông Biên 2 tuyến 473SN | 40 | 0,3830 | 0,0007 | 0,0200 | 0,0000 | 0,023 | 206 | |
| 15 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Trạm 50kVA trụ 85/230/1/14T Tân Hà tuyến 474TH | Trạm 50kVA trụ 85/230/1/14T Tân Hà tuyến 474TH | Thi công nâng công suất trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 85/230/1/14T tuyến 474TH | Sửa chữa thường xuyên | 4 | Ấp Tân Lâm xã Tân Đông | Cắt LBFCO trụ 85/230/1/1T Tân Hà tuyến 474TH | 56 | 0,5362 | 0,0010 | 0,0281 | 0,0001 | 0,046 | 411 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 16 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 17 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 481TN | Từ trụ 80/13 đến trụ 80/46 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 481TN | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 80/13 đến trụ 80/46 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 481TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 18 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Lưới điện hạ áp từ trụ 124/18/27 đến trụ 124/18/27/17 tuyến 471SD | Từ trụ 124/18/27 đến trụ 124/18/27/17 tuyến 471SD | Kéo tăng cường dây hạ áp, chuyển đấu nối cáp muller, ép lèo hạ áp, cân pha, lắp tiếp đất lặp lại cho đường dây, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 124/18/27 đến trụ 124/18/27/17 tuyến 471SD | Sửa chữa thường xuyên | 1 | Tổ 16 ấp Tua Hai xã Châu Thành | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm biến áp 37,5kVA trụ 124/18/27 Gò Cây Dền 3 tuyến 471SD | 57 | 0,5113 | 0,0009 | 0,0286 | 0,0001 | 0,011 | 103 | |
| 19 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Lưới điện hạ áp từ trụ 188/1P đến trụ 188/7P, từ trụ 190/1T đến trụ 190/9T, từ trụ 192/1P đến trụ 192/5P, từ trụ 192/1T đến trụ 192/7T, từ trụ 193b/1T đến trụ 193b/6T, từ trụ 208/11/1 đến trụ 208/11/9, từ trụ 227/4/1 đến trụ 227/4/11 tuyến 473SD | Từ trụ 188/1P đến trụ 188/7P, từ trụ 190/1T đến trụ 190/9T, từ trụ 192/1P đến trụ 192/5P, từ trụ 192/1T đến trụ 192/7T, từ trụ 193b/1T đến trụ 193b/6T, từ trụ 208/11/1 đến trụ 208/11/9, từ trụ 227/4/1 đến trụ 227/4/11 tuyến 473SD | Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 188/1P đến trụ 188/7P, từ trụ 190/1T đến trụ 190/9T, từ trụ 192/1P đến trụ 192/5P, từ trụ 192/1T đến trụ 192/7T, từ trụ 193b/1T đến trụ 193b/6T, từ trụ 208/11/1 đến trụ 208/11/9, từ trụ 227/4/1 đến trụ 227/4/11 tuyến 473SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 20 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 341/1T đến trụ 341/56T tuyến 471SD | Từ trụ 341/1T đến trụ 341/56T tuyến 471SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 341/1T đến trụ 341/56T tuyến 471SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 21 | 11-05-26 | 08h00 | 11-05-26 | 17h00 | ĐL Tràng Bàng | ĐL Tràng Bàng | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 34/49B/2 đến trụ 34/49B/13 An Lợi tuyến 475TB | Từ trụ 34/49B/2 đến trụ 34/49B/13 tuyến 475TB | Tháo trạm biến áp ngưng vận hành, phát quang bảo trì lưới điện | Sửa chữa thường xuyên | 10 | Khu phố An Lợi phường Tràng Bàng | Cắt 3LBFCO trụ 34/49B/1 An Lợi tuyến 475TB | 249 | 2,2543 | 0,0042 | 0,1247 | 0,0002 | 0,362 | 3.258 | |
| 22 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Trạm 50kVA Thuận Hòa 18 trụ 78/8/4 tuyến 476BC | Trạm 50kVA Thuận Hòa 18 trụ 78/8/4 tuyến 476BC | Hạ nấc MBA 50kVA Thuận Hòa 18 trụ 78/8/4 tuyến 476BC | Xử lý khiếm khuyết | 3 | Ấp Thuận Hòa xã Bến Cầu | Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA Thuận Hòa 18 trụ 78/8/4 tuyến 476BC | 45 | 0,2262 | 0,0011 | 0,0088 | 0,0000 | 0,034 | 120 | |
| 23 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 48B/2 Ấp Láng tuyến 476HT | Từ trụ 48B/21 đến trụ 48B/140 Ấp Láng tuyến 476HT | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 48B/21 đến trụ 48B/140 Ấp Láng tuyến 476HT | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 24 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 471/2/1 Bến Cùi tuyến 475TĐ | Từ trụ 452 đến trụ 492 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 452 đến trụ 492 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 25 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 9B đến trụ 120 Cây Trường - Bàu Đồn tuyến 471PĐC | Đường dây 22kV từ trụ 9B đến trụ 120 Cây Trường - Bàu Đồn tuyến 471PĐC | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 9B đến trụ 120 và các nhánh rẽ đấu nối trụ 65, 80, 94 tuyến 471PĐC | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 26 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Găn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 27 | 12-05-26 | 07h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 28 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh | Trạm 160kVA Cao Thượng Phẩm I trụ 23 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN | Trạm 160kVA Cao Thượng Phẩm I trụ 23 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN | Thay cáp lực, LA, FCO trạm 160kVA Cao Thượng Phẩm I, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 23 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN | Sửa chữa lớn 2026 | 6 | Khu phố Long Thành phường Hòa Thành | Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 160kVA Cao Thượng Phẩm I trụ 23 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN | 76 | 0,6506 | 0,0014 | 0,0338 | 0,0001 | 0,105 | 838 | |
| 29 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh | Trạm 400kVA Cao Thượng Phẩm B trụ 9 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN | Trạm 400kVA Cao Thượng Phẩm B trụ 9 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN | Thay cáp lực, LA, FCO trạm 400kVA Cao Thượng Phẩm B, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 9 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN | Sửa chữa lớn 2026 | 14 | Khu phố Long Thời phường Long Hoa | Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 400kVA Cao Thượng Phẩm B trụ 9 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN | 140 | 1,1985 | 0,0025 | 0,0623 | 0,0001 | 0,262 | 2.094 | |
| 30 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh | Trạm 160kVA Long Hải C trụ 7 Ngô Quyền tuyến 474TN | Trạm 160kVA Long Hải C trụ 7 Ngô Quyền tuyến 474TN | Thay cáp lực, LA, FCO trạm 160kVA Long Hải C, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 7 Ngô Quyền tuyến 474TN | Sửa chữa lớn 2026 | 6 | Khu phố Long Hải phường Long Hoa | Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 160kVA Long Hải C trụ 7 Ngô Quyền tuyến 474TN | 194 | 1,6608 | 0,0035 | 0,0864 | 0,0002 | 0,105 | 838 | |
| 31 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh | Trạm 160kVA Lộ Bình Dương U trụ 83 Trần Phú tuyến 474TN | Trạm 160kVA Lộ Bình Dương U trụ 83 Trần Phú tuyến 474TN | Thay cáp lực, LA, FCO trạm 160kVA Lộ Bình Dương U, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 83 Trần Phú tuyến 474TN | Sửa chữa lớn 2026 | 6 | Khu phố Trường Huệ phường Long Hoa | Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 160kVA Lộ Bình Dương U trụ 83 Trần Phú tuyến 474TN | 79 | 0,6763 | 0,0014 | 0,0352 | 0,0001 | 0,105 | 838 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 32 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 250kVA trụ 49P Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | Trạm 250kVA trụ 49P Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | Nâng công suất trạm 250kVA lên 400kVA Cánh Nam D, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 49P Tôn Đức Thắng tuyến 477LH và đóng điện đưa vào vận hành | Sửa chữa thường xuyên | 8 | Khu phố 1 phường Long Hoa | Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA trụ 49P Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | 253 | 2,1658 | 0,0045 | 0,1127 | 0,0002 | 0,157 | 1.257 | |
| 33 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 400kVA trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Trạm 400kVA trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Hạ công suất trạm 400kVA xuống 250kVA Mít Một A, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN và đóng điện đưa vào vận hành | Sửa chữa thường xuyên | 14 | Khu phố Hiệp Hòa phường Thanh Điền | Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 400kVA trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | 148 | 1,2670 | 0,0026 | 0,0659 | 0,0001 | 0,262 | 2.094 | |
| 34 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 630kVA Công ty TNHH Hậu Tân Hưng trụ 104/21A/4 tuyến 475TBI | Trụ 104/21A/4 tuyến 475TBI | Thay công tơ, CT định kỳ TBA 630kVA Công ty TNHH Hậu Tân Hưng trụ 104/21A/4 tuyến 475TBI | Thay công tơ, CT định kỳ | 3 | Công ty TNHH Hậu Tân Hưng | Cắt 3FCO TBA 630kVA Công ty TNHH Hậu Tân Hưng trụ 104/21A/4 tuyến 475TBI | 1 | 0,0050 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,009 | 33 | |
| 35 | 12-05-26 | 13h30 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên, Công ty Ngân Anh | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 151/1 Thạnh Trung tuyến 471TBI | Từ trụ 151/1 đến trụ 151/13 tuyến 471TBI | Trồng trụ xen lưới, thay dây trung áp từ trụ 151/1 đến trụ 151/13 tuyến 471TBI | Sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng | 4 | Ấp Thạnh Trung xã Tân Biên | Cắt LBFCO trụ 151/1 và tháo hotline trụ 151 Thạnh Trung tuyến 471TBI | 187 | 0,9422 | 0,0045 | 0,0364 | 0,0002 | 0,013 | 44 | |
| 36 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên, Công ty Ngân Anh | Nhánh rẽ 22kV trụ 162/1T Tân Thanh tuyến 479TBI | Từ trụ 162/7T/2 đến trụ 162/7T/11 tuyến 479TBI | Trồng trụ xen lưới, thay dây trung áp từ trụ 162/7T/2 đến trụ 162/7T/11 tuyến 479TBI | Sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng | 10 | Ấp Tân Thanh xã Tân Biên | Cắt 3LBFCO trụ 162/1T Tân Thanh tuyến 479TBI | 214 | 1,0783 | 0,0051 | 0,0417 | 0,0002 | 0,032 | 110 | |
| 37 | 12-05-26 | 14h00 | 12-05-26 | 15h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 25kVA HTT Nguyễn Thị Mai trụ 104/106/45B tuyến 475TBI | Trụ 104/106/45B tuyến 475TBI | Thay công tơ định kỳ TBA 25kVA HTT Nguyễn Thị Mai trụ 104/106/45B tuyến 475TBI | Thay công tơ định kỳ | 1 | Nguyễn Thị Mai | Cắt FCO TBA 25kVA HTT Nguyễn Thị Mai trụ 104/106/45B tuyến 475TBI | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 38 | 12-05-26 | 15h00 | 12-05-26 | 16h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 37,5kVA Sở Công Thương Tây Ninh trụ 104/179/3/3/19 tuyến 477TBI | Trụ 104/179/3/3/19 tuyến 477TBI | Thay công tơ, CT định kỳ TBA 37,5kVA Sở Công Thương Tây Ninh trụ 104/179/3/3/19 tuyến 477TBI | Thay công tơ, CT định kỳ | 1 | Sở Công Thương Tây Ninh | Cắt FCO TBA 37,5kVA Sở Công Thương Tây Ninh trụ 104/179/3/3/19 tuyến 477TBI | 4 | 0,0058 | 0,0001 | 0,0002 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 39 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng | Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng | - Thi công thay trụ trung áp lắp đặt phụ kiện, sang trạm biến áp trụ 73/32, trụ 16, trụ 23 tuyến 477TH<br>- Thi công nâng cấp đường dây trung áp từ 1 pha lên 3 pha từ trụ 72/30B đến trụ 72/30B/7 tuyến 477TH<br>- Thay dây trung áp từ trụ 33 đến trụ 33/1 tuyến 477TH | - Sửa chữa lớn<br>- Đầu tư xây dựng | 100 | Ấp 1, Thạnh Hiệp, Thạnh Nghĩa xã Tân Châu | - Cắt MC 477TH và đóng DTĐ 477-76TH<br>- Cắt REC và 3LTD trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH<br>- Cắt DS trụ 72/1 Tha La tuyến 477TH | 2119 | 22,5426 | 0,0376 | 1,1795 | 0,0020 | 3,429 | 34.295 | |
| 40 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng | Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng | Thi công dựng trụ lắp phụ kiện nâng cấp đường dây từ trụ 33/1 đến trụ 33/42 tuyến 477TH | Đầu tư xây dựng | 0 | Ấp Thạnh Nghĩa xã Tân Châu | Cắt 3LBFCO trụ 33/1 và tháo hotline nhánh rẽ trụ 33 tuyến 477TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 41 | 12-05-26 | 07h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng | Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng | Thi công nâng công suất trạm biến áp 37,5kVA lên 50kVA trụ 72/30B/2 tuyến 477TH | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Ấp 1, Thạnh Hiệp xã Tân Châu | Cắt LBFCO trụ 72/30B/1 nhánh rẽ Thị Trấn Tân Châu | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 42 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Găn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 43 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 472TN | Từ trụ 47 đến trụ 80 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 472TN | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 47 đến trụ 80 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 472TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 44 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 341/53T đến trụ 341/53T/30, từ trụ 341/53T/26 đến trụ 341/53T/26/14 tuyến 471SD | Từ trụ 341/53T đến trụ 341/53T/30, từ trụ 341/53T/26 đến trụ 341/53T/26/14 tuyến 471SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 341/53T đến trụ 341/53T/30, từ trụ 341/53T/26 đến trụ 341/53T/26/14 tuyến 471SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 45 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Lưới điện hạ áp từ trụ 294/15A/2 đến trụ 294/15A/2/17 tuyến 476SD | Từ trụ 294/15A/2 đến trụ 294/15A/2/17 tuyến 476SD | Kéo tăng cường dây hạ áp, chuyển đấu nối cáp muller, ép lèo hạ áp, cân pha, lắp tiếp đất lặp lại cho đường dây, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 294/15A/2 đến trụ 294/15A/2/17 tuyến 476SD | Sửa chữa thường xuyên | 1 | Ấp Long Chẩn xã Long Chữ | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm biến áp 75kVA trụ 294/15A/2 Long Vĩnh 3A tuyến 476SD | 129 | 1,1571 | 0,0021 | 0,0646 | 0,0001 | 0,011 | 103 | |
| 46 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Thái Bình | Công ty TNHH XD&TM Hoàng Long TN | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 62/1P đến trụ 62/7P tuyến 472SD | Trụ 62/7P tuyến 472SD | Thay LBFCO nhánh rẽ khách hàng Công ty TNHH MTV CB HD Thảo Nguyên bị hỏng tại trụ 62/7P tuyến 472SD | Nhận thầu thi công | 3 | Ấp Suối Muồn, An Điền xã Châu Thành | Cắt 3 LBFCO trụ 62/1 tuyến 472SD | 117 | 0,4081 | 0,0019 | 0,0228 | 0,0001 | 0,103 | 360 | |
| 47 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Trảng Bàng | ĐL Trảng Bàng | Lưới hạ từ trụ 25C/80/13B/17B đến trụ 25C/80/13B/17B/8 thuộc trạm 50kVA trụ 25C/80/13B/10 Tầm Đinh T.13B/10 tuyến 478TB | Từ trụ 25C/80/13B/17B đến trụ 25C/80/13B/17B/8 tuyến 478TB | Kéo bổ sung dây hạ áp, bảo trì lưới | Sửa chữa thường xuyên | 3 | Khu phố Lộc Thành phường An Tịnh | Cắt CB trạm 50kVA Tầm Đinh trụ 25C/80/13B/10 tuyến 478TB | 70 | 0,6337 | 0,0012 | 0,0351 | 0,0001 | 0,036 | 326 | |
| 48 | 12-05-26 | 08h00 | 12-05-26 | 17h00 | ĐL Trảng Bàng | ĐL Trảng Bàng | Lưới hạ từ trụ 25C/80/6/1 đến trụ 25C/80/6/10 thuộc trạm CB trạm 2x50kVA trụ 25C/80/6 Tầm Đinh T.80/6 tuyến 478TB | Từ trụ 25C/80/6/1 đến trụ 25C/80/6/10 tuyến 478TB | Kéo bổ sung dây hạ áp, bảo trì lưới | Sửa chữa thường xuyên | 5 | Khu phố Lộc Thành phường An Tịnh | Cắt CB trạm 2x50kVA Tầm Đinh trụ 25C/80/6 tuyến 478TB | 59 | 0,5342 | 0,0010 | 0,0296 | 0,0001 | 0,060 | 543 | |
| 49 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Trạm 50kVA Bàu Tép 32 trụ 104/29/30B/5 tuyến 479BC | Trạm 50kVA Bàu Tép 32 trụ 104/29/30B/5 tuyến 479BC | Hạ nấc MBA 50kVA Bàu Tép 32 trụ 104/29/30B/5 tuyến 479BC | Xử lý khiếm khuyết | 3 | Ấp B xã Bến Cầu | Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA Bàu Tép 32 trụ 104/29/30B/5 tuyến 479BC | 56 | 0,2815 | 0,0013 | 0,0109 | 0,0001 | 0,034 | 120 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 50 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Trạm 50kVA Long An 7 trụ 194/7/59B/33T tuyến 476BC | Trạm 50kVA Long An 7 trụ 194/7/59B/33T tuyến 476BC | Hạ nấc MBA 50kVA Long An 7 trụ 194/7/59B/33T tuyến 476BC | Xử lý khiếm khuyết | 3 | Ấp Long An xã Long Thuận | Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA Long An 7 trụ 194/7/59B/33T tuyến 476BC | 56 | 0,2815 | 0,0013 | 0,0109 | 0,0001 | 0,034 | 120 | |
| 51 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 76 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 474TN | Từ trụ 104 đến trụ 120 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 474TN | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 104 đến trụ 120 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 474TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 52 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT | Từ trụ 120 đến trụ 134 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 120 đến trụ 134 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 53 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 161A Thạnh Đức - Bình Nguyên tuyến 472TĐ, 476TĐ | Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 161A Thạnh Đức - Bình Nguyên tuyến 472TĐ, 476TĐ | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 01 đến trụ 161A tuyến 472TĐ, 476TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 54 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 55 | 13-05-26 | 07h30 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 56 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh | Lưới điện hạ áp từ trụ 10 đến trụ 10/6 Châu Văn Liêm tuyến 476TN | Từ trụ 10 đến trụ 10/6 Châu Văn Liêm tuyến 476TN | Thay dây hạ áp, sang lưới, nhổ trụ thu hồi, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 10 đến trụ 10/6 Châu Văn Liêm tuyến 476TN | Sửa chữa lớn 2026 | 11 | Khu phố Hiệp Long phường Thanh Điền | - Cắt CB trạm 3x75kVA Hiệp Long H trụ 9 Châu Văn Liêm tuyến 476TN<br>- Cắt CB trạm 250kVA Hiệp Long L trụ 10B Châu Văn Liêm tuyến 476TN | 176 | 1,5067 | 0,0031 | 0,0784 | 0,0002 | 0,196 | 1.571 | |
| 57 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 3x75kVA Hiệp Long H trụ 9 Châu Văn Liêm tuyến 476TN | Trạm 3x75kVA Hiệp Long H trụ 9 Châu Văn Liêm tuyến 476TN | Xử lý tiếp đất lặp lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 3x75kVA Hiệp Long H trụ 9 Châu Văn Liêm tuyến 476TN | Sửa chữa thường xuyên số 23/TTr-ĐLHT | 0 | Khu phố Hiệp Long phường Thanh Điền | Cắt CB, 3FCO trạm 3x75kVA Hiệp Long H trụ 9 Châu Văn Liêm tuyến 476TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 58 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh | Lưới điện hạ áp từ trụ 29 đến trụ 35 Hùng Vương tuyến 476TN | Từ trụ 29 đến trụ 35 Hùng Vương tuyến 476TN | Thay dây hạ áp, thay thùng composite, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 29 đến trụ 35 Hùng Vương tuyến 476TN | Sửa chữa lớn 2026 | 14 | Khu phố 2 phường Long Hoa | - Cắt CB trạm 400kVA Báo Quốc Từ B trụ 28/1 Hùng Vương tuyến 476TN<br>- Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 3x75kVA Báo Quốc Từ E trụ 31 Hùng Vương tuyến 476TN<br>- Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 15kVA đèn đường Báo Quốc Từ trụ 31 Hùng Vương tuyến 476TN<br>'- Cắt CB trạm 320kVA Cánh Bắc trụ 35/1 Hùng Vương tuyến 476TN | 463 | 3,9635 | 0,0083 | 0,2062 | 0,0004 | 0,262 | 2.094 | |
| 59 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh | Lưới điện hạ áp từ trụ 37 đến trụ 37/4P, từ trụ 37 đến trụ 37/6T Huỳnh Thanh Mừng tuyến 476TN | Từ trụ 37 đến trụ 37/4P, từ trụ 37 đến trụ 37/6T Huỳnh Thanh Mừng tuyến 476TN | Thay dây hạ áp, thay thùng composite, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 37 đến trụ 37/4P, từ trụ 37 đến trụ 37/6T Huỳnh Thanh Mừng tuyến 476TN | Sửa chữa lớn 2026 | 14 | Khu phố 2 phường Long Hoa | - Cắt CB trạm 320kVA Cánh Bắc trụ 35/1 Hùng Vương tuyến 476TN<br>- Cắt CB trạm 400kVA trụ 41 Huỳnh Thanh Mừng tuyến 476TN | 266 | 2,2771 | 0,0047 | 0,1184 | 0,0002 | 0,262 | 2.094 | |
| 60 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 75kVA Hiệp Trường C trụ 153/6/5 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Trạm 75kVA Hiệp Trường C trụ 153/6/5 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Nâng công suất trạm 75kVA lên 2x50kVA Hiệp Trường C, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 153/6/5 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN và đóng điện đưa vào vận hành | Sửa chữa thường xuyên | 11 | Khu phố Hiệp Trường phường Thanh Điền | Cắt 3 LBFCO trụ 153/6B/1 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | 226 | 1,9347 | 0,0040 | 0,1006 | 0,0002 | 0,113 | 907 | |
| 61 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 50kVA Long Trung P trụ 190/24/5 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Trạm 50kVA Long Trung P trụ 190/24/5 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Nâng công suất trạm 50kVA lên 75kVA Long Trung P, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 190/24/5 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN và đóng điện đưa vào vận hành | Sửa chữa thường xuyên | 7 | Khu Phố Long Trung phường Hòa Thành | Cắt LBFCO trụ 190/24/1 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | 78 | 0,6677 | 0,0014 | 0,0347 | 0,0001 | 0,076 | 605 | |
| 62 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 2x50kVA Hiệp Trường Z trụ 149B/6 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Trạm 2x50kVA Hiệp Trường Z trụ 149B/6 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Thay CB, cáp lực, hệ thống đo đếm trạm 2x50kVA Hiệp Trường Z trụ 149B/6 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Sửa chữa thường xuyên số 25/TTr-ĐLHT | 7 | Khu phố Hiệp Trường phường Thanh Điền | Cắt CB, FCO trạm 2x50kVA Hiệp Trường Z trụ 149B/6 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | 106 | 0,9074 | 0,0019 | 0,0472 | 0,0001 | 0,076 | 605 | |
| 63 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 75kVA Hiệp Trường K trụ 149B/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Trạm 75kVA Hiệp Trường K trụ 149B/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Thay CB, cáp lực, hệ thống đo đếm trạm 75kVA Hiệp Trường K trụ 149B/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Sửa chữa thường xuyên số 25/TTr-ĐLHT | 6 | Khu phố Hiệp Trường phường Thanh Điền | Cắt CB, FCO trạm 75kVA Hiệp Trường K trụ 149B/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | 60 | 0,5136 | 0,0011 | 0,0267 | 0,0001 | 0,060 | 484 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 64 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 50kVA Hiệp Trường Y trụ 149B/2 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Trạm 50kVA Hiệp Trường Y trụ 149B/2 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Thay CB, cáp lực, hệ thống đo đếm trạm 50kVA Hiệp Trường Y trụ 149B/2 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Sửa chữa thường xuyên số 25/TTr-ĐLHT | 6 | Khu phố Hiệp Trường phường Thanh Điền | - Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Hiệp Trường Y trụ 149B/2 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN<br>- Cắt CB trạm 75kVA Hiệp Trường M trụ 149B/3 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | 110 | 0,9417 | 0,0020 | 0,0490 | 0,0001 | 0,060 | 484 | |
| 65 | 13-05-26 | 08h30 | 13-05-26 | 09h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 37,5kVA Trường Lương Thế Vinh trụ 171B/2/3B/1 tuyến 474TBI | Trụ 171B/2/3B/1 tuyến 474TBI | Thay công tơ, CT định kỳ TBA 37,5kVA Trường Lương Thế Vinh trụ 171B/2/3B/1 tuyến 474TBI | Thay công tơ, CT định kỳ | 1 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Tân Biên ( Đèn đường 30-4, KP5) | Cắt FCO TBA 37,5kVA Trường Lương Thế Vinh trụ 171B/2/3B/1 tuyến 474TBI | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 66 | 13-05-26 | 09h30 | 13-05-26 | 10h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 37,5kVA HTT Đỗ Đoàn Tấn trụ 171B/37/1 tuyến 474TBI | Trụ 171B/37/1 tuyến 474TBI | Thay CT định kỳ TBA 37,5kVA HTT Đỗ Đoàn Tấn trụ 171B/37/1 tuyến 474TBI | Thay CT định kỳ | 1 | Đỗ Đoàn Tấn | Cắt FCO TBA 37,5kVA HTT Đỗ Đoàn Tấn trụ 171B/37/1 tuyến 474TBI | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 67 | 13-05-26 | 10h30 | 13-05-26 | 11h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 3x15kVA Cơ sở Phạm Hồng Nhung trụ 187 tuyến 474TBI | Trụ 187 tuyến 474TBI | Thay công tơ định kỳ TBA 3x15kVA Cơ sở Phạm Hồng Nhung trụ 187 tuyến 474TBI | Thay công tơ định kỳ | 1 | Cơ sở Nguyễn Thành Công | Cắt 3FCO TBA 3x15kVA Cơ sở Phạm Hồng Nhung trụ 187 tuyến 474TBI | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 68 | 13-05-26 | 14h00 | 13-05-26 | 15h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 25kVA Trường tiểu học Trà vong C (Điểm Chính) trụ 207C/54/3 tuyến 474TBI | Trụ 207C/54/3 tuyến 474TBI | Thay công tơ, CT định kỳ TBA 25kVA Trường tiểu học Trà vong C (Điểm Chính) trụ 207C/54/3 tuyến 474TBI | Thay công tơ, CT định kỳ | 1 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Tân Biên | Cắt FCO TBA 25kVA Trường tiểu học Trà vong C (Điểm Chính) trụ 207C/54/3 tuyến 474TBI | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 69 | 13-05-26 | 15h00 | 13-05-26 | 16h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 25kVA Trường mẫu giáo Trà Vong trụ 240/3 tuyến 474TBI | Trụ 240/3 tuyến 474TBI | Thay công tơ, CT định kỳ TBA 25kVA Trường mẫu giáo Trà Vong trụ 240/3 tuyến 474TBI | Thay công tơ, CT định kỳ | 1 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Tân Biên | Cắt FCO TBA 25kVA Trường mẫu giáo Trà Vong trụ 240/3 tuyến 474TBI | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 70 | 13-05-26 | 16h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 25kVA Trường tiểu học Trà Vong A trụ 240/4 tuyến 474TBI | Trụ 240/4 tuyến 474TBI | Thay công tơ, CT định kỳ TBA 25kVA Trường tiểu học Trà Vong A trụ 240/4 tuyến 474TBI | Thay công tơ, CT định kỳ | 1 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Tân Biên | Cắt FCO TBA 25kVA Trường tiểu học Trà Vong A trụ 240/4 tuyến 474TBI | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 71 | 13-05-26 | 07h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | - Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch<br>- ĐL Tân Châu | Tuyến 475 trạm 110kV Suối Ngô | Tuyến 475 trạm 110kV Suối Ngô | - Thi công thay trụ trung áp, lắp phụ kiện, sang trạm biến áp trụ 173/36/114 tuyến 475SN<br>- Thi công di dời đường dây trung áp từ trụ 173/36/49 đến trụ 173/36/49/3 tuyến 475SN | - Sửa chữa lớn<br>- Nhận thầu thi công | 150 | Ấp Tràng Ba Chân xã Tân Hòa | Cắt REC và DS trụ 173/36/46B Tràng Ba Chân tuyến 475SN | 1629 | 17,3298 | 0,0289 | 0,9067 | 0,0015 | 5,144 | 51.442 | |
| 72 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 73 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475CM | Từ trụ 15/41 đến trụ 15/75 và các nhánh rẽ đường Bời Lời tuyến 475CM | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 15/41 đến trụ 15/75 và các nhánh rẽ đường Bời Lời tuyến 475CM | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 74 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Lưới hạ áp trạm 400kVA trụ 80/26/9 Nguyễn Chí Thanh - F, trạm 25kVA trụ 80/26/12/1B Chung Cư Phường 3 - B, trạm 3x50kVA trụ 80/26/12/3 Nguyễn Chí Thanh - M, trạm 250kVA trụ 80/26/12/12 Nguyễn Chí Thanh - E tuyến 481TN | Từ trụ 80/26/12/1 đến trụ 80/26/12/3, từ trụ 80/26/12/12 đến trụ 80/26/12/12/1 đường Nguyễn Chí Thanh tuyến 481TN | Sang lưới hạ áp thu hồi vật tư, cắt gốc trụ BTLT 7,5m từ trụ 80/26/12/1 đến trụ 80/26/12/3, từ trụ 80/26/12/12 đến trụ 80/26/12/12/1 đường Nguyễn Chí Thanh tuyến 481TN | Sửa chữa thường xuyên | 20 | Khu phố 2, 6 phường Tân Ninh | - Cắt CB trạm 400kVA trụ 80/26/9 Nguyễn Chí Thanh - F, trạm 25kVA trụ 80/26/12/1B Chung Cư Phường 3 - B, trạm 3x50kVA trụ 80/26/12/3 Nguyễn Chí Thanh - M tuyến 481TN<br>- Cắt FCO tháo hotline trạm 250kVA trụ 80/26/12/12 Nguyễn Chí Thanh - E tuyến 481TN | 407 | 3,6240 | 0,0067 | 0,2039 | 0,0004 | 0,229 | 2.057 | |
| 75 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 64/1 đến trụ 64/23 tuyến 478SD | Từ trụ 64/1 đến trụ 64/23 tuyến 478SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 64/1 đến trụ 64/23 tuyến 478SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 76 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 89/1 đến trụ 89/21/44, từ trụ 89/21/44/1P đến trụ 89/21/44/10P tuyến 478SD | Từ trụ 89/1 đến trụ 89/21/44, từ trụ 89/21/44/1P đến trụ 89/21/44/10P tuyến 478SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 89/1 đến trụ 89/21/44, từ trụ 89/21/44/1P đến trụ 89/21/44/10P tuyến 478SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 77 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Đường dây 22kV từ trụ 39 đến trụ 53 tuyến 474SD | Từ trụ 39 đến trụ 53 tuyến 474SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 39 đến trụ 53 tuyến 474SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 78 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 38/51/1 đến trụ 38/51/11, từ trụ 38/51/6 đến trụ 38/51/6/6, từ trụ 49B/10 đến trụ 49B/19 tuyến 474SD | Từ trụ 38/51/1 đến trụ 38/51/11, từ trụ 38/51/6 đến trụ 38/51/6/6, từ trụ 49B/10 đến trụ 49B/19 tuyến 474SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 38/51/1 đến trụ 38/51/11, từ trụ 38/51/6 đến trụ 38/51/6/6, từ trụ 49B/10 đến trụ 49B/19 tuyến 474SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 79 | 13-05-26 | 08h00 | 13-05-26 | 17h00 | ĐL Tràng Bàng | ĐL Tràng Bàng | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 80B/2 đến trụ 80B/19 Hoà Lợi tuyến 471TB | Từ trụ 80B/2 đến trụ 80B/19 Hoà Lợi tuyến 471TB | Nâng công suất TBA trụ 80/14, bảo trì và phát quang lưới điện. | Sửa chữa thường xuyên | 30 | Khu phố Hoà Lợi phường Tràng Bàng | Cắt 3LBFCO trụ 80B/1 Hoà Lợi tuyến 471TB | 346 | 3,1325 | 0,0058 | 0,1733 | 0,0003 | 1,086 | 9.774 | |
| 80 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 09h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 37,5kVA tại trụ 234/15/1 Khách hàng Trà Thị Phe tuyến 471HT | Trạm 37,5kVA tại trụ 234/15/1 Khách hàng Trà Thị Phe tuyến 471HT | Thay TI hạ áp định kỳ khách hàng: Trà Thị Phe trạm 37,5kVA tại trụ 234/15/1 Khách hàng Trà Thị Phe tuyến 471HT | Thay thiết bị định kỳ | 2 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Công ty TNHH MTV Nam Trạng | Cắt FCO trạm 37,5kVA tại trụ 234/15/1 Khách hàng Trà Thị Phe tuyến 471HT | 1 | 0,0016 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,023 | 35 | |
| 81 | 14-05-26 | 10h00 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 3x37,5kVA tại trụ 234/44/16/6 Hộ chăn nuôi Trịnh Văn Năm tuyến 471HT | Trạm 3x37,5kVA tại trụ 234/44/16/6 Hộ chăn nuôi Trịnh Văn Năm tuyến 471HT | Thay TI hạ áp định kỳ khách hàng: Trịnh Văn Năm trạm 3x37,5kVA tại trụ 234/44/16/6 Hộ chăn nuôi Trịnh Văn Năm tuyến 471HT | Thay thiết bị định kỳ | 2 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Công ty TNHH MTV Nam Trạng | Cắt 3FCO trạm 3x37,5kVA tại trụ 234/44/16/6 Hộ chăn nuôi Trịnh Văn Năm tuyến 471HT | 1 | 0,0016 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,069 | 104 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 82 | 14-05-26 | 13h30 | 14-05-26 | 14h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 25kVA tại trụ 234/132B/11/13 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phước Ninh tuyến 476HT | Trạm 25kVA tại trụ 234/132B/11/13 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phước Ninh tuyến 476HT | Thay TI hạ áp định kỳ khách hàng: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phước Ninh trạm 25kVA tại trụ 234/132B/11/13 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phước Ninh tuyến 476HT | Thay thiết bị định kỳ | 1 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Công ty TNHH MTV Nam Trạng | Cắt FCO trạm 25kVA tại trụ 234/132B/11/13 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phước Ninh tuyến 476HT | 1 | 0,0011 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,011 | 11 | |
| 83 | 14-05-26 | 15h00 | 14-05-26 | 16h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 37,5kVA tại trụ 471/38/1 Karaoke Bảo Châu II tuyến 475TĐ | Trạm 37,5kVA tại trụ 471/38/1 Karaoke Bảo Châu II tuyến 475TĐ | Thay TI hạ áp định kỳ khách hàng: Karaoke Bảo Châu 2 trạm 37,5kVA tại trụ 471/38/1 Karaoke Bảo Châu II tuyến 475TĐ | Thay thiết bị định kỳ | 2 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Công ty TNHH MTV Nam Trạng | Cắt FCO trạm 37,5kVA tại trụ 471/38/1 Karaoke Bảo Châu II tuyến 475TĐ | 1 | 0,0016 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,023 | 35 | |
| 84 | 14-05-26 | 07h30 | 05-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu Công ty Thăng Long | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/61 Ấp Chánh tuyến 477TĐ | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/61 Ấp Chánh tuyến 477TĐ | Thi công nâng cấp lưới điện trung hạ áp từ 1 pha lên 3 pha, thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì, phát quang Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/61 Ấp Chánh tuyến 477TĐ | Sửa chữa thường xuyên, Đầu tư xây dựng năm 2026<br>Phát quang | 10 | Ấp Chánh, Cây Da xã Phước Thạnh | Cắt LBFCO trụ 128/61/1, tháo hotline trụ 128/61 Ấp Chánh tuyến 477TĐ | 574 | 4,8219 | 0,0095 | 0,0009 | 0,0000 | 0,198 | 1.680 | |
| 85 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 180/12 Cầu Sắt tuyến 473TĐ | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 180/12 Cầu Sắt tuyến 473TĐ | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 180/12 đến trụ 182/52/7, từ trụ 180/32B đến trụ 183/32B/23 Cầu Sắt tuyến 473TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 86 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 87 | 14-05-26 | 07h30 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 88 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh | Lưới điện hạ áp từ trụ 105 đến trụ 105/5b Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Từ trụ 105 đến trụ 105/5b Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Thay dây hạ áp, sang lưới, nhổ trụ thu hồi, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 105 đến trụ 105/5b Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Sửa chữa lớn 2026 | 8 | Khu phố Trường Lưu phường Long Hoa | - Cắt CB trạm 250kVA Trường Đông B1 trụ 105B Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN<br>- Cắt CB, FCO trạm 15kVA Hàn Tiện trụ 105/3 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | 275 | 2,3542 | 0,0049 | 0,1225 | 0,0003 | 0,157 | 1.257 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 89 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp từ trụ 112/1 đến trụ 112/5, từ trụ 112/5 đến trụ 112/5/13 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Từ trụ 112/1 đến trụ 112/5, từ trụ 112/5 đến trụ 112/5/13 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Thay dây hạ áp, sang lưới, nhổ trụ thu hồi, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 112/1 đến trụ 112/5, từ trụ 112/5 đến trụ 112/5/13 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Sửa chữa lớn 2026 | 11 | Khu phố Trường Lưu phường Long Hoa | - Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 400kVA Trường Lưu B trụ 112/4 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN<br>- Cắt CB trụ 112/5/1/1, Cắt FCO trạm 25kVA Trường Đông 5 trụ 112/5/1 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN<br>- Cắt CB trạm 250kVA Trường Đông W trụ 108B/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | 538 | 4,6056 | 0,0096 | 0,2396 | 0,0005 | 0,196 | 1.571 | |
| 90 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp từ trụ 27B/5B/2b đến trụ 27B/5B/2b/5P, từ trụ 27B/5B/2b đến trụ 27B/5B/2b/2T, từ trụ 27B/5B/4T đến trụ 27B/5B/4T/3P, từ trụ 27B/5B/4T đến trụ 27B/5B/4T/2T Trần Phú tuyến 474TN | Từ trụ 27B/5B/2b đến trụ 27B/5B/2b/5P, từ trụ 27B/5B/2b đến trụ 27B/5B/2b/2T, từ trụ 27B/5B/4T đến trụ 27B/5B/4T/3P, từ trụ 27B/5B/4T đến trụ 27B/5B/4T/2T Trần Phú tuyến 474TN | Phát quang lưới điện hạ áp, căng dây chùng, tháp đà từ trụ 27B/5B/2b đến trụ 27B/5B/2b/5P, từ trụ 27B/5B/2b đến trụ 27B/5B/2b/2T, từ trụ 27B/5B/4T đến trụ 27B/5B/4T/3P, từ trụ 27B/5B/4T đến trụ 27B/5B/4T/2T Trần Phú tuyến 474TN | Xử lý khiếm khuyết mùa khô | 8 | Khu phố Long Tân phường Long Hoa | Cắt CB trạm 250kVA Trần Phú C trụ 27B/6 Trần Phú tuyến 474TN | 214 | 1,8320 | 0,0038 | 0,0953 | 0,0002 | 0,157 | 1.257 | |
| 91 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp từ trụ 9 đến trụ 9/3P, từ trụ 9/3P đến trụ 9/1P, từ trụ 9/3P đến trụ 9/7P An Dương Vương tuyến 474TN | Từ trụ 9 đến trụ 9/3P, từ trụ 9/3P đến trụ 9/1P, từ trụ 9/3P đến trụ 9/7P An Dương Vương tuyến 474TN | Phát quang lưới điện hạ áp, căng dây chùng, tháp đà từ trụ 9 đến trụ 9/3P, từ trụ 9/3P đến trụ 9/1P, từ trụ 9/3P đến trụ 9/7P An Dương Vương tuyến 474TN | Xử lý khiếm khuyết mùa khô | 8 | Khu phố Long Mỹ phường Long Hoa | Cắt CB trạm 250kVA Lộ Bình Dương 9 trụ 9/6 An Dương Vương tuyến 474TN | 96 | 0,8218 | 0,0017 | 0,0427 | 0,0001 | 0,157 | 1.257 | |
| 92 | 14-05-26 | 08h30 | 14-05-26 | 09h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 25kVA Hệ thống chiếu sáng hẻm 3 đường 30/4, KP5 trụ 30/18B/13/1 tuyến 477TBI | Trụ 30/18B/13/1 tuyến 477TBI | Thay công tơ định kỳ TBA 25kVA Hệ thống chiếu sáng hẻm 3 đường 30/4, KP5 trụ 30/18B/13/1 tuyến 477TBI | Thay công tơ định kỳ | 1 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Tân Biên ( Đèn đường 30-4, KP5) | Cắt FCO TBA 25kVA Hệ thống chiếu sáng hẻm 3 đường 30/4, KP5 trụ 30/18B/13/1 tuyến 477TBI | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 93 | 14-05-26 | 09h30 | 14-05-26 | 10h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 25kVA Chiếu sáng Đường Hoàng Văn Thụ trụ 21/6/9/1 tuyến 478TBI | Trụ 21/6/9/1 tuyến 478TBI | Thay công tơ định kỳ TBA 25kVA Chiếu sáng Đường Hoàng Văn Thụ trụ 21/6/9/1 tuyến 478TBI | Thay công tơ định kỳ | 1 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Tân Biên ( Đèn đường KP7) | Cắt FCO TBA 25kVA Chiếu sáng Đường Hoàng Văn Thụ trụ 21/6/9/1 tuyến 478TBI | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 94 | 14-05-26 | 10h30 | 14-05-26 | 11h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 2x25kVA Thạnh Bình 4 trụ 17/161 tuyến 476TBI | Trụ 17/161 tuyến 476TBI | Thay công tơ lệch thời gian TBA 2x25kVA Thạnh Bình 4 trụ 17/161 tuyến 476TBI | Thay công tơ lệch thời gian | 1 | Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình | Cắt 2FCO TBA 2x25kVA Thạnh Bình 4 trụ 17/161 tuyến 476TBI | 18 | 0,0259 | 0,0004 | 0,0010 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 95 | 14-05-26 | 14h00 | 14-05-26 | 15h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 75kVA Công ty TNHH TM DV XNK Phú Sĩ 1 trụ 171B/63/117 tuyến 471CM | Trụ 171B/63/117 tuyến 471CM | Thay công tơ lệch thời gian TBA 75kVA Công ty TNHH TM DV XNK Phú Sĩ 1 trụ 171B/63/117 tuyến 471CM | Thay công tơ lệch thời gian | 1 | Huỳnh Minh Tâm | Cắt FCO TBA 75kVA Công ty TNHH TM DV XNK Phú Sĩ 1 trụ 171B/63/117 tuyến 471CM | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 96 | 14-05-26 | 15h00 | 14-05-26 | 16h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 37,5kVA Hộ tưới tiêu Nguyễn Văn Nung trụ 171B/63/67/1 tuyến 474TBI | Trụ 171B/63/67/1 tuyến 474TBI | Thay CT định kỳ TBA 37,5kVA Hộ tưới tiêu Nguyễn Văn Nung trụ 171B/63/67/1 tuyến 474TBI | Thay CT định kỳ | 1 | Nguyễn Văn Nung (Hộ tưới tiêu) | Cắt FCO TBA 37,5kVA Hộ tưới tiêu Nguyễn Văn Nung trụ 171B/63/67/1 tuyến 474TBI | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 97 | 14-05-26 | 09h00 | 14-05-26 | 10h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | Recloser trụ 171B/1B Ấp Dinh tuyến 474TBI | Trụ 171B/1B tuyến 474TBI | Tháo gỡ tủ cấp nguồn Recloser trụ 171B/1B tuyến 474TBI lắp đặt tại trụ 171B/63/136/1 tuyến 477TH | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Cắt FCO MBA cấp nguồn Recloser trụ 171B/1B Ấp Dinh tuyến 474TBI | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 98 | 14-05-26 | 10h00 | 14-05-26 | 11h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | Recloser trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân tuyến 477TH | Trụ 171B/63/136/1 tuyến 477TH | Lắp đặt tủ Recloser tại trụ 171B/63/136/1 tuyến 477TH | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Đóng FCO MBA cấp nguồn Recloser trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân tuyến 477TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 99 | 14-05-26 | 07h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Tuyến 478, 480 trạm 110kV Suối Ngô | Tuyến 478, 480 trạm 110kV Suối Ngô | Thi công thay trụ trung áp, lắp đặt phụ kiện di dời trạm biến áp trụ 147, trụ 165 tuyến 478SN, 480SN | Sửa chữa lớn | 400 | Ấp 2, 3, 4, 6, Chăm, Tân Trung, Tân Đông, Tân Thuận, Đồng Kèn, Tân Hòa Xã Tân Thành | - Cắt REC và DS trụ 173/1 Suối Ngô tuyến 478SN<br>- Cắt REC và DS trụ 173/2 Bồ Túc tuyến 480SN<br>- Cắt LBS và DS trụ 120 Tân Thành tuyến 478SN<br>- Cắt DS trụ 110 Ấp 2 tuyến 478SN | 7996 | 85,0638 | 0,1418 | 4,4507 | 0,0074 | 13,718 | 137.178 | |
| 100 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Găn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 101 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475CM | Từ trụ 40 đến trụ 75 và các nhánh rẽ tuyến 475CM | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 40 đến trụ 75 và các nhánh rẽ tuyến 475CM | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 102 | 14-05-26 | 07h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | Công ty TNHH DV KT Ngân Anh | Xuất tuyến 22kV tuyến 473TN | Từ trụ 4 đến trụ 27 đường Bời lời tuyến 473TN | - Bàn giao đơn vị ngoài trồng trụ sang lưới di dời đường dây trung áp từ trụ 4 đến trụ 27 đường Bời lời tuyến 473TN<br>- ĐL Tân Ninh kết hợp xử lý khiếm khuyết lưới điện, thay điện kế định kỳ từ trụ 4 đến trụ 27 đường Bời lời tuyến 473TN | Công trình di dời đường Bời Lời | 15 | Khu phố Ninh Trung phường Bình Minh | Cắt MC 473TN và đóng DTĐ 473-76TN Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 01 tủ RMU 01 Tượng Đài tuyến 473TN | 492 | 4,8677 | 0,0081 | 0,2739 | 0,0005 | 0,514 | 5.144 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 103 | 14-05-26 | 06h00 | 14-05-26 | 06h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 473TN | - Recloser trụ 27 Tượng Đài tuyến 473TN<br>- LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN | Chuyển điện khép vòng tuyến 473TN nhận điện tuyến 475TN đến Recloser trụ 27 Tượng Đài | Chuyển điện | 100 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN<br>- Cắt Recloser và DS trụ 27 Tượng Đài tuyến 473TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 104 | 14-05-26 | 17h00 | 14-05-26 | 17h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 473TN | - Recloser trụ 27 Tượng Đài tuyến 473TN<br>- LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN | Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất | Chuyển điện | 100 | Không mất điện | - Đóng DS và Recloser trụ 27 Tượng Đài tuyến 473TN<br>- Cắt LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 105 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Trạm 3x25kVA trụ 16/1 Xay chà Ninh Sơn-3 tuyến 473TN | Trạm 3x25kVA trụ 16/1 Xay chà Ninh Sơn-3 tuyến 473TN | Thay điện kế định kỳ trạm 3x25kVA trụ 16/1 Xay chà Ninh Sơn-3 tuyến 473TN | Thay định kỳ | 1 | Trạm chuyên dùng khách hàng | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 16/1 Xay chà Ninh Sơn-3 tuyến 473TN | 1 | 0,0089 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,034 | 309 | |
| 106 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Trạm 3x25kVA trụ 93/4P/1 Hộ KD Hưng - Thái tuyến 473TN | Trạm 3x25kVA trụ 93/4P/1 Hộ KD Hưng - Thái tuyến 473TN | Thay điện kế định kỳ trạm 3x25kVA trụ 93/4P/1 Hộ KD Hưng - Thái tuyến 473TN | Thay định kỳ | 1 | Trạm chuyên dùng khách hàng | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 93/4P/1 Hộ KD Hưng - Thái tuyến 473TN | 1 | 0,0089 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,034 | 309 | |
| 107 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Trạm 3x25kVA trụ 113B/8/3 Hộ KD Ngọc Tùng tuyến 472SD | Trạm 3x25kVA trụ 113B/8/3 Hộ KD Ngọc Tùng tuyến 472SD | Thay điện kế định kỳ trạm 3x25kVA trụ 113B/8/3 Hộ KD Ngọc Tùng tuyến 472SD | Thay định kỳ | 1 | Trạm chuyên dùng khách hàng | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 113B/8/3 Hộ KD Ngọc Tùng tuyến 472SD | 1 | 0,0089 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,034 | 309 | |
| 108 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN | Trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN | Thay điện kế định kỳ CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 4 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN | Thay định kỳ | 1 | Trạm chuyên dùng khách hàng | Cắt FCO trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN | 1 | 0,0089 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,034 | 309 | |
| 109 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN | Trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN | Thay điện kế định kỳ khách hàng Nguyễn Tấn Tài trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN | Thay định kỳ | 1 | Trạm chuyên dùng khách hàng | Cắt FCO trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN | 1 | 0,0089 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,034 | 309 | |
| 110 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 143 đến trụ 299 tuyến 478SD | Từ trụ 143 đến trụ 299 tuyến 478SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 143 đến trụ 299 tuyến 478SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 111 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Đường dây 22kV từ trụ 286 đến trụ 341 tuyến 471SD | Từ trụ 286 đến trụ 341 tuyến 471SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 286 đến trụ 341 tuyến 471SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 112 | 14-05-26 | 08h00 | 14-05-26 | 17h00 | ĐL Trảng Bàng | ĐL Trảng Bàng | Lưới hạ áp từ trụ 35/56B/2P/1 đến 35/56B/2P/3 thuộc trạm 50kVA trụ 88/20/6T An Lợi T.88/20/6T tuyến 474TB | Từ trụ 35/56B/2P/1 đến 35/56B/2P/3 tuyến 474TB | Dựng trụ, di dời đường dây hạ áp từ trụ 35/56B/2P/1 đến 35/56B/2P/3 tuyến 474TB | Sửa chữa thường xuyên | 6 | Khu phố An Phú, An Khương phường An Tịnh | Cắt CB trạm 250kVA An Tinh trụ 35/56B/2P tuyến 474TB | 245 | 2,2091 | 0,0041 | 0,1227 | 0,0002 | 0,217 | 1.955 | |
| 113 | 15-05-26 | 06h00 | 15-05-26 | 07h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Gò Dầu | Từ trụ 104/1/83 Bàu Tép đến trụ 110/1 Cẩm An tuyến 474TĐ | Từ trụ 104/1/83 Bàu Tép đến trụ 110/1 Cẩm An tuyến 474TĐ | Chuyển điện tuyến 479BC cấp điện tuyến 474TĐ từ trụ 104/1/83 Bàu Tép đến trụ 110/1 Cẩm An | Chuyển điện | 10 | Không mất điện | Đóng LBS trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 114 | 15-05-26 | 17h00 | 15-05-26 | 18h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Gò Dầu | Từ trụ 110/1 Cầm An đến trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC | Từ trụ 110/1 Cầm An đến trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC | Chuyển điện về vị trí ban đầu | Chuyển điện | 10 | Không mất điện | Cắt LBS trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 115 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 471/2/1 Bến Củi tuyến 475TĐ | Từ trụ 327 đến trụ 416 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 327 đến trụ 416 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 116 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 09h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 25kVA tại trụ 182/33/5 Công ty TNHH MTV Nam Trạng tuyến 471HT | Trạm 25kVA tại trụ 182/33/5 Công ty TNHH MTV Nam Trạng tuyến 471HT | Thay TI hạ áp định kỳ khách hàng: Công ty TNHH MTV Nam Trạng trạm 25kVA tại trụ 182/33/5 Công ty TNHH MTV Nam Trạng tuyến 471HT | Thay thiết bị định kỳ | 1 | Trạm chuyên dùng khách hàng: Công ty TNHH MTV Nam Trạng | Cắt FCO trạm 25kVA tại trụ 182/33/5 Công ty TNHH MTV Nam Trạng tuyến 471HT | 1 | 0,0016 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,011 | 17 | |
| 117 | 15-05-26 | 09h30 | 15-05-26 | 10h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 37,5kVA tại trụ 253/44/1 Tưới tiêu Nguyễn Thành Đông tuyến 477HT. | Trạm 37,5kVA tại trụ 253/44/1 Tưới tiêu Nguyễn Thành Đông tuyến 477HT. | Thay TI hạ áp định kỳ khách hàng: Nguyễn Thành Đông trạm 37,5kVA tại trụ 253/44/1 Tưới tiêu Nguyễn Thành Đông tuyến 477HT. | Thay thiết bị định kỳ | 2 | Tưới tiêu Nguyễn Thành Đông Trạng | Cắt FCO trạm 37,5kVA tại trụ 253/44/1 Tưới tiêu Nguyễn Thành Đông tuyến 477HT. | 1 | 0,0011 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,023 | 23 | |
| 118 | 15-05-26 | 10h30 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Trạm 3x25kVA tại trụ 226A/4 Trường Trung học cơ sở Suối Đá tuyến 471HT | Trạm 3x25kVA tại trụ 226A/4 Trường Trung học cơ sở Suối Đá tuyến 471HT | Thay công tơ định kỳ khách hàng: Trường Trung học cơ sở Suối Đá trạm 3x25kVA tại trụ 226A/4 Trường Trung học cơ sở Suối Đá tuyến 471HT | Thay thiết bị định kỳ | 1 | Không mất điện | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA tại trụ 226A/4 Trường Trung học cơ sở Suối Đá tuyến 471HT | 1 | 0,0011 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,034 | 34 | |
| 119 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu; Công ty Minh Ngọc | Đường dây 22kV từ trụ 60 đến trụ 110 Thạnh Đức - Cầm Giang tuyến 474TĐ, 478TĐ | Đường dây 22kV từ trụ 60 đến trụ 110 Thạnh Đức - Cầm Giang tuyến 474TĐ, 478TĐ | Trồng trụ trung áp, lắp phụ kiện, kéo dây đấu nối, thay dây trung áp, thay sứ có hiện tượng phóng điện, đà bị rỉ sét, phát quang trung áp Đường dây 22kV từ trụ 60 đến trụ 110 Thạnh Đức - Cầm Giang tuyến 474TĐ, 478TĐ | Sửa chữa lớn năm 2026, phát quang | 100 | Ấp Bông Trang, Bến Chò, Bến Rộng, Cầm An, Cầm Bình xã Thạnh Đức | Cắt REC và 3LTD trụ 48 Bông Trang; Cắt LBS và DS trụ 110/1 Cầm An tuyến 474TĐ<br>Cắt REC và 3LTD trụ 50 Thạnh Đức; Cắt LBS và 3LTD trụ 111 Cầu Bàu Nâu tuyến 478TĐ | 3817 | 32,0645 | 0,0629 | 0,0589 | 0,0000 | 1,980 | 16.830 | |
| 120 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu; Công ty Thăng Long | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 68/1 Bến Chò tuyến 474TĐ | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 68/1 Bến Chò tuyến 474TĐ | Thi công nâng cấp lưới điện trung hạ áp từ 1 pha lên 3 pha, thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì, phát quang Nhánh rẽ 22kV từ trụ 68/1 Bến Chò tuyến 474TĐ | Sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn<br>Phát quang | 0 | Ấp Bông Trang, Bến Chò, Bến Rộng xã Thạnh Đức | Cắt 3LBFCO trụ 68/1 Bến Chò tuyến 474TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 121 | 15-05-26 | 06h00 | 15-05-26 | 07h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 110/1 Cầm An đến trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 474TĐ | Đường dây 22kV từ trụ 110/1 Cầm An đến trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 474TĐ | Chuyển điện khép vòng tuyến 479BC cấp điện cho tuyến 474TĐ đến trụ 110/1 Cầm An qua LBS trụ 104/1/83 Bàu Tép | Chuyển điện | 15 | Không mất điện | Đóng LBS trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC (ĐL Bến Cầu thao tác)<br>Cắt LBS, DS trụ 110/1 Cầm An tuyến 474TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 122 | 15-05-26 | 17h00 | 15-05-26 | 18h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 110/1 Cẩm An đến trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC | Đường dây 22kV từ trụ 110/1 Cẩm An đến trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC | Chuyển điện về vị trí ban đầu | Chuyển điện | 15 | Không mất điện | Đóng DS, LBS trụ 110/1 Cẩm An tuyến 474TĐ<br>Cắt LBS trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC (ĐL Bến Cầu thao tác) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 123 | 15-05-26 | 06h00 | 15-05-26 | 07h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 111 Cầu Bàu Nâu đến trụ 97 Trần Phú tuyến 478TĐ | Đường dây 22kV từ trụ 111 Cầu Bàu Nâu đến trụ 97 Trần Phú tuyến 478TĐ | Chuyển điện khép vòng tuyến 479LH cấp điện cho tuyến 478TĐ đến trụ 111 Cầu Bàu Nâu qua LBS trụ 97 Trần Phú | Chuyển điện | 60 | Không mất điện | Đóng LBS trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH (ĐL Hòa Thành thao tác)<br>Cắt LBS, 3LTD trụ 111 Cầu Bàu Nâu tuyến 478TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 124 | 15-05-26 | 17h00 | 15-05-26 | 18h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 111 Cầu Bàu Nâu đến trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH | Đường dây 22kV từ trụ 111 Cầu Bàu Nâu đến trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH | Chuyển điện về vị trí ban đầu | Chuyển điện | 60 | Không mất điện | Đóng 3LTD, LBS trụ 111 Cầu Bàu Nâu tuyến 478TĐ<br>Cắt LBS trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH (ĐL Hòa Thành thao tác) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 125 | 15-05-26 | 07h00 | 07-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | TBA 2x25 kVA Bố Dây Chè trụ 68/116/8 tuyến 474TĐ | TBA 2x25 kVA Bố Dây Chè trụ 68/116/8 tuyến 474TĐ | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 2x25 kVA Bố Dây Chè trụ 68/116/8 tuyến 474TĐ | Thí nghiệm định kỳ | 0 | Ấp Bến Rộng xã Thạnh Đức | Cắt 2FCO, tháo hotline TBA 2x25 kVA Bố Dây Chè trụ 68/116/8 tuyến 474TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 126 | 15-05-26 | 07h00 | 07-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | TBA 37.5 kVA Bố Dây Chè 7 trụ 68/116/13 tuyến 474TĐ | TBA 37.5 kVA Bố Dây Chè 7 trụ 68/116/13 tuyến 474TĐ | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 37.5 kVA Bố Dây Chè 7 trụ 68/116/13 tuyến 474TĐ | Thí nghiệm định kỳ | 0 | Ấp Bến Rộng xã Thạnh Đức | Cắt FCO, tháo hotline TBA 37.5 kVA Bố Dây Chè 7 trụ 68/116/13 tuyến 474TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 127 | 15-05-26 | 07h00 | 07-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | TBA 50 kVA Bố Dây Chè 2 trụ 68/116/20 tuyến 474TĐ | TBA 50 kVA Bố Dây Chè 2 trụ 68/116/20 tuyến 474TĐ | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 50 kVA Bố Dây Chè 2 trụ 68/116/20 tuyến 474TĐ | Thí nghiệm định kỳ | 0 | Ấp Bến Rộng xã Thạnh Đức | Cắt FCO, tháo hotline TBA 50 kVA Bố Dây Chè 2 trụ 68/116/20 tuyến 474TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 128 | 15-05-26 | 07h00 | 07-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | TBA 50 kVA Bố Dây Chè 3 trụ 68/116/26/20 tuyến 474TĐ | TBA 50 kVA Bố Dây Chè 3 trụ 68/116/26/20 tuyến 474TĐ | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 50 kVA Bố Dây Chè 3 trụ 68/116/26/20 tuyến 474TĐ | Thí nghiệm định kỳ | 0 | Ấp Bến Rộng xã Thạnh Đức | Cắt FCO, tháo hotline TBA 50 kVA Bố Dây Chè 3 trụ 68/116/26/20 tuyến 474TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 129 | 15-05-26 | 07h00 | 07-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | TBA 50 kVA Bến Rộng 4-1 T.68/98/22 tuyến 474TĐ | TBA 50 kVA Bến Rộng 4-1 T.68/98/22 tuyến 474TĐ | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 50 kVA Bến Rộng 4-1 T.68/98/22 tuyến 474TĐ | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Ấp Bến Rộng xã Thạnh Đức | Cắt FCO, tháo hotline TBA 50 kVA Bến Rộng 4-1 T.68/98/22 tuyến 474TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 130 | 15-05-26 | 07h00 | 07-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | TBA 50 kVA Bến Rộng 12 T.68/98/33 tuyến 474TĐ | TBA 50 kVA Bến Rộng 12 T.68/98/33 tuyến 474TĐ | Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 50 kVA Bến Rộng 12 T.68/98/33 tuyến 474TĐ | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Ấp Bến Rộng xã Thạnh Đức | Cắt FCO, tháo hotline TBA 50 kVA Bến Rộng 12 T.68/98/33 tuyến 474TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 131 | 15-05-26 | 07h00 | 07-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 68/98 Bến Rộng tuyến 474TĐ | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 68/98 Bến Rộng tuyến 474TĐ | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 68/98 đến trụ 68/98/33 tuyến 474TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 132 | 15-05-26 | 07h00 | 07-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 68/116/3 Bố Dây Chè tuyến 474TĐ | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 68/116/3 Bố Dây Chè tuyến 474TĐ | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 68/116 đến trụ 68/116/26/20 tuyến 474TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 133 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 134 | 15-05-26 | 07h30 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 135 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh | Lưới điện hạ ápừ trụ 14 đến trụ 26B Trịnh Phong Đáng tuyến 474TN | Từ trụ 14 đến trụ 26B Trịnh Phong Đáng tuyến 474TN | Thay dây hạ áp, sang lưới, nhổ trụ thu hồi, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 14 đến trụ 26B Trịnh Phong Đáng tuyến 474TN | Sửa chữa lớn 2026 | 14 | Khu phố Trường Phước phường Long Hoa | - Cắt CB trạm 250kVA Lộ Thiên Cang M trụ 13B Trịnh Phong Đáng tuyến 474TN<br>- Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA Lộ Thiên Cang K trụ 18B Trịnh Phong Đáng tuyến 474TN<br>- Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA Lộ Thiên Cang N trụ 23C Trịnh Phong Đáng tuyến 474TN<br>- Cắt CB trạm 250kVA Lộ Thiên Cang L trụ 27B Trịnh Phong Đáng tuyến 474TN | 451 | 3,8608 | 0,0080 | 0,2008 | 0,0004 | 0,262 | 2.094 | |
| 136 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp trạm 400kVA Cánh Nam B trụ 58 Tôn Đức Thắng tuyến 482TN | Trạm 400kVA Cánh Nam B trụ 58 Tôn Đức Thắng tuyến 482TN | Phát quang lưới điện hạ áp trạm 400kVA Cánh Nam B trụ 58 Tôn Đức Thắng tuyến 482TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 137 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Cầu trường Long I trụ 54/12B/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Lưới điện hạ áp trạm 50kVA Cầu trường Long I trụ 54/12B/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Phát quang lưới điện hạ áp trạm 50kVA Cầu trường Long I trụ 54/12B/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 138 | 15-05-26 | 06h00 | 15-05-26 | 07h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Đường dây 22kV từ trụ 111 Cầu Bàu Nâu đến trụ 97 Trần Phú tuyến 478TĐ | Đường dây 22kV từ trụ 111 Cầu Bàu Nâu đến trụ 97 Trần Phú tuyến 478TĐ | Chuyển điện khép vòng tuyến 479LH cấp điện cho tuyến 478TĐ đến trụ 111 Cầu Bàu Nâu qua LBS trụ 97 Trần Phú | Chuyển điện | 60 | Không mất điện | Đóng LBS trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH<br>Cắt LBS, 3LTD trụ 111 Cầu Bàu Nâu tuyến 478TĐ (ĐL Gò Dầu đăng ký) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 139 | 15-05-26 | 17h00 | 15-05-26 | 18h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Đường dây 22kV từ trụ 111 Cầu Bàu Nâu đến trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH | Đường dây 22kV từ trụ 111 Cầu Bàu Nâu đến trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH | Chuyển điện về vị trí ban đầu | Chuyển điện | 60 | Không mất điện | Đóng 3LTD, LBS trụ 111 Cầu Bàu Nâu tuyến 478TĐ (ĐL Gò Dầu đăng ký)<br>Cắt LBS trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 140 | 15-05-26 | 08h30 | 15-05-26 | 10h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 3x37,5kVA HTT Nguyễn Hoàng Nghĩa 4 trụ 51/9/1 tuyến 474TH | Trụ 51/9/1 tuyến 474TH | Thay CT định kỳ TBA 3x37,5kVA HTT Nguyễn Hoàng Nghĩa 4 trụ 51/9/1 tuyến 474TH | Thay CT định kỳ | 1 | Nguyễn Hoàng Nghĩa | Cắt 3FCO TBA 3x37,5kVA HTT Nguyễn Hoàng Nghĩa 4 trụ 51/9/1 tuyến 474TH | 1 | 0,0029 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,002 | 4 | |
| 141 | 15-05-26 | 10h30 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | TBA 3x25kVA HKD Thanh Nhi trụ 51/26B tuyến 474TH | Trụ 51/26B tuyến 474TH | Thay công tơ định kỳ TBA 3x25kVA HKD Thanh Nhi trụ 51/26B tuyến 474TH | Thay công tơ định kỳ | 1 | Hộ kinh doanh Thanh Nhi | Cắt 3FCO TBA 3x25kVA HKD Thanh Nhi trụ 51/26B tuyến 474TH | 1 | 0,0014 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,001 | 1 | |
| 142 | 15-05-26 | 06h30 | 15-05-26 | 07h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | Recloser trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân tuyến 477TBI Recloser trụ 171B/63/212 và DS trụ 171B/63/211 Suối Núc tuyến 471CM | Từ trụ 171B/63/78 đến trụ 171B/63/211 tuyến 471CM | Chuyển điện tuyến 477TH cấp điện tuyến 471CM từ trụ 171B/63/78 đến trụ 171B/63/211 tuyến 471CM | Chuyển điện | 15 | Không mất điện | Đóng Recloser trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân tuyến 477TBI Cắt Recloser trụ 171B/63/212 và DS trụ 171B/63/211 Suối Núc tuyến 471CM | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 143 | 15-05-26 | 17h00 | 15-05-26 | 17h30 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | Recloser trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân tuyến 477TBI Recloser trụ 171B/63/212 và DS trụ 171B/63/211 Suối Núc tuyến 471CM | Trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân tuyến 477TBI | Chuyển điện tuyến 471CM và tuyến 477TH về giao lưới trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân tuyến 477TBI | Chuyển điện | 15 | Không mất điện | Đóng DS trụ 171B/63/211 và Recloser trụ 171B/63/212 Suối Núc tuyến 471CM Cắt Recloser trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân tuyến 477TBI | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 144 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 38/84 Trà Hiệp tuyến 471CM | Từ trụ 34/89 đến trụ 34/89/21 tuyến 471CM | Tháp đà thay dây trung áp từ trụ 34/89 đến trụ 34/89/21 tuyến 471CM | Sửa chữa thường xuyên | 6 | Ấp Trà Hiệp xã Trà Vong | Cắt LBFCO trụ 38/84 Trà Hiệp tuyến 471CM | 178 | 2,5625 | 0,0043 | 0,0991 | 0,0002 | 0,054 | 540 | |
| 145 | 15-05-26 | 06h30 | 15-05-26 | 07h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Đường dây 22kV từ trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM đến trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH | Đường dây 22kV từ trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM đến trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH | Chuyển điện tuyến 479CM cấp điện tuyến 477TH đến trụ 41 Tân Phú | Chuyển điện | 150 | Không mất điện | Đóng REC (ĐL Tân Ninh đăng ký)<br>Cắt REC trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 146 | 15-05-26 | 17h00 | 15-05-26 | 17h30 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Đường dây 22kV từ trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM đến trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH | Đường dây 22kV từ trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM đến trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH | Chuyển điện về giao lưới ban đầu | Chuyển điện | 150 | Không mất điện | Đóng REC trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH Cắt REC trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM (ĐL Tân Ninh đăng ký) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 147 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Nhánh rẽ 22kV trụ 323 Vạc sa - Camphuchia tuyến 473SN | Nhánh rẽ 22kV trụ 323 Vạc sa - Camphuchia tuyến 473SN | - Thay sứ trung áp phóng trụ 323/23 tuyến 473SN<br>- Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 323/2 đến tụ 323/29 tuyến 473SN | Sửa chữa thường xuyên | 60 | Ấp Tân Cường xã Tân Hà | Cắt 3LBFCO trụ 323/1 Nhánh rẽ 22kV Vạc sa - Camphuchia tuyến 473SN | 149 | 1,4266 | 0,0026 | 0,0746 | 0,0001 | 2,058 | 18.519 | |
| 148 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Tuyến 473 trạm 110kV Suối Ngô | Tuyến 473 trạm 110kV Suối Ngô | Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 323/1 đến trụ 313/12, từ trụ 323/1 đến trụ 323/14 tuyến 473SN | Phát quang hành lang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 149 | 15-05-26 | 06h00 | 15-05-26 | 18h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Trụ 176/58/2/25 Thanh Xuân tuyến 477TH | Trụ 176/58/2/25 Thanh Xuân tuyến 477TH | Thao tác cắt DS trụ 176/58/2/25 Thanh Xuân tuyến 477TH để giảm tải và ĐL Tân Biên thực hiện chuyển điện | Giảm tải | 0 | Không mất điện | Cắt DS trụ 176/58/2/25 Thanh Xuân tuyến 477TH (Kiểm tra DS không tải trước khi thao tác) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | Lưu ý: LBS trụ 176/58/2/26 Thanh Xuân và REC trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân đang vị trí cắt |
| 150 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 151 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473TN, 471TN | Từ trụ 53 đến trụ 87 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 53 đến trụ 87 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 152 | 15-05-26 | 07h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Nhánh rẽ 22kV trụ 63/1 đường Tân Bình tuyến 471CM | - Từ trụ 63/4 đến trụ 63/45, từ trụ 63/29C đến trụ 63/29C/38 đường Tân Bình tuyến 471CM<br>- Từ trụ 53/1 đến trụ 53/71 đường 793 tuyến 471CM | - Bàn giao đơn vị ngoài trồng trụ, thay dây trần thành dây bọc trung áp sang lưới thu hồi vật tư từ trụ 63/4 đến trụ 63/45, từ trụ 63/29C đến trụ 63/29C/38 đường Tân Bình tuyến 471CM<br>- ĐL Tân Ninh bảo trì lưới, xử lý khiếm khuyết ốp đà bằng ống PVC từ trụ 53/1 đến trụ 53/71 đường 793 tuyến 471CM | Sửa chữa lớn 2026 | 40 | Khu phố Tân Phước, Tân Lập, Tân Trung, Thạnh Hiệp phường Bình Minh | - Cắt Recloser trụ 53/1 và DS trụ 53 Tân Bình tuyến 471CM<br>- Cắt DS trụ 12/76B Tân Lập tuyến 473CM<br>- Cắt DS trụ trụ 63/3 Bờ Bắc tuyến 471CM | 3293 | 32,5798 | 0,0543 | 1,8329 | 0,0031 | 1,372 | 13.718 | |
| 153 | 15-05-26 | 06h30 | 15-05-26 | 07h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV từ trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM đến trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH | Đường dây 22kV từ trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM đến trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH | Chuyển điện tuyến 479CM cấp điện tuyến 477TH đến trụ 41 Tân Phú | Chuyển điện | 150 | Không mất điện | Đóng REC trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 154 | 15-05-26 | 17h00 | 15-05-26 | 17h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV từ trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM đến trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH | Đường dây 22kV từ trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM đến trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH | Chuyển điện về giao lưới ban đầu | Chuyển điện | 150 | Không mất điện | Cắt REC trụ 23/143C KheDol 9 tuyến 479CM | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 155 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Thái Bình | Công ty CPXD Thăng Long | Lưới điện hạ áp từ trụ 186/190/7 đến trụ 186/190/26, từ trụ 186/190/14b đến trụ 186/190/14b/5, từ trụ 186/190/14b/5/1T đến trụ 196/190/14b/5/5P, từ trụ 186/190/16 đến trụ 186/190/16/1 tuyến 473SD | Từ trụ 186/190/7 đến trụ 186/190/26, từ trụ 186/190/14b đến trụ 186/190/14b/5, từ trụ 186/190/14b/5/1T đến trụ 196/190/14b/5/5P, từ trụ 186/190/16 đến trụ 186/190/16/1 tuyến 473SD | Thay dây hạ áp và phụ kiện, thu hồi vật tư từ trụ 186/190/7 đến trụ 186/190/26, từ trụ 186/190/14b đến trụ 186/190/14b/5, từ trụ 186/190/14b/5/1T đến trụ 196/190/14b/5/5P, từ trụ 186/190/16 đến trụ 186/190/16/1 tuyến 473SD | Sửa chữa lớn lưới điện hạ áp | 1 | Ấp Bến Cầu xã Hòa Hội | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm biến áp 37,5kVA trụ 186/190/12 Gò Tháp E; trạm biến áp 37,5kVA trụ 186/190/22 Gò Tháp B tuyến 473SD | 123 | 0,4291 | 0,0020 | 0,0240 | 0,0001 | 0,011 | 40 | |
| 156 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 11h30 | ĐL Thái Bình | Công ty CPXD Thăng Long | Lưới điện hạ áp từ trụ 186/190/33/3 đến trụ 186/190/33/6, từ trụ 186/190/33/6 đến trụ 186/190/33/6/11P, từ trụ 186/190/33/6 đến trụ 186/190/33/6/6A tuyến 473SD | Từ trụ 186/190/33/3 đến trụ 186/190/33/6, từ trụ 186/190/33/6 đến trụ 186/190/33/6/11P, từ trụ 186/190/33/6 đến trụ 186/190/33/6/6A tuyến 473SD | Thay dây hạ áp và phụ kiện, thay giá T trạm biến áp, thu hồi vật tư từ trụ 186/190/33/3 đến trụ 186/190/33/6, từ trụ 186/190/33/6 đến trụ 186/190/33/6/11P, từ trụ 186/190/33/6 đến trụ 186/190/33/6/6A tuyến 473SD | Sửa chữa lớn lưới điện hạ áp | 1 | Ấp Bến Cầu xã Hòa Hội | Cắt CB trạm biến áp 50kVA trụ 186/190/33/6 Gò Tháp D và cắt 1 FCO trụ 186/190/33/1 tuyến 473SD | 63 | 0,2198 | 0,0010 | 0,0123 | 0,0001 | 0,011 | 40 | |
| 157 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Đường dây 22kV từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD-476SD | Từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD-476SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD-476SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 158 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Đường dây 22kV từ trụ 164/1 đến trụ 164/36 tuyến 476SD | Từ trụ 164/1 đến trụ 164/36 tuyến 476SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ trụ 164/1 đến trụ 164/36 tuyến 476SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 159 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 179/1 đến trụ 179/79 tuyến 473SD | Từ trụ 179/1 đến trụ 179/79 tuyến 473SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ trụ 179/1 đến trụ 179/79 tuyến 473SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 160 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Đường dây 22kV từ trụ 132 đến trụ 186 tuyến 473SD | Từ trụ 132 đến trụ 186 tuyến 473SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 132 đến trụ 186 tuyến 473SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 161 | 15-05-26 | 13h30 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | Công ty CPXD Thăng Long | Lưới điện hạ áp từ trụ 186/162/51/11 đến trụ 186/162/51/19, từ trụ 186/162/51/30/1 đến trụ 186/162/51/30/16 tuyến 473SD | Từ trụ 186/162/51/11 đến trụ 186/162/51/19, từ trụ 186/162/51/30/1 đến trụ 186/162/51/30/16 tuyến 473SD | Thay dây hạ áp và phụ kiện, thay giá T trạm biến áp, thu hồi vật tư từ trụ 186/162/51/11 đến trụ 186/162/51/19, từ trụ 186/162/51/30/1 đến trụ 186/162/51/30/16 tuyến 473SD | Sửa chữa lớn lưới điện hạ áp | 1 | Ấp Hiệp Bình xã Hòa Hội | Cắt 1 LBFCO trụ 186/162/51/1 tuyến 473SD | 35 | 0,1221 | 0,0006 | 0,0068 | 0,0000 | 0,011 | 40 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 162 | 15-05-26 | 08h00 | 15-05-26 | 17h00 | ĐL Tràng Bàng | ĐL Tràng Bàng | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/16/2 đến trụ 128/16/6 Bình Nguyên tuyến 471TB | Từ trụ 128/16/2 đến trụ 128/16/6 Bình Nguyên tuyến 471TB | Nâng công suất TBA trụ 128/16/3, bảo trì và phát quang lưới điện. | Sửa chữa thường xuyên | 30 | Khu phố Bình Nguyên phường Gò Dầu | Cắt LBFCO trụ 128/16/1 Bình Nguyên tuyến 471TB | 184 | 1,6659 | 0,0031 | 0,0922 | 0,0002 | 1,086 | 9.774 | |
| 163 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Trạm 3x50kVA Trường Mẫu giáo Lợi Thuận trụ 67B/1 tuyến 476BC | Trạm 3x50kVA Trường Mẫu giáo Lợi Thuận trụ 67B/1 tuyến 476BC | Hạ nấc MBA 3x50kVA Trường Mẫu giáo Lợi Thuận trụ 67B/1 tuyến 476BC | Xử lý khiếm khuyết | 2 | Trường Mẫu giáo Lợi Thuận, Trường Tiểu học Lợi Thuận | Cắt CB và 3FCO và 3 tháo hotline trạm 3x50kVA Trường Mẫu giáo Lợi Thuận trụ 67B/1 tuyến 476BC | 2 | 0,0101 | 0,0000 | 0,0004 | 0,0000 | 0,069 | 240 | |
| 164 | 16-05-26 | 07h00 | 16-05-26 | 08h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Đường dây 22kV từ trụ 127 Gia Bình đến trụ 65 Áp Voi tuyến 473BC | Đường dây 22kV từ trụ 127 Gia Bình đến trụ 65 Áp Voi tuyến 473BC | Chuyển điện tuyến 477TB cấp điện tuyến 473BC từ trụ 127 Gia Bình đến trụ 65 Áp Voi tuyến 473BC | Chuyển điện | 70 | Không mất điện | - Đóng Recloser trụ 127 Gia Bình tuyến 477TB (ĐL Gò Dầu thao tác)<br>- Cắt LBS trụ 65 Áp Voi tuyến 473BC | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 165 | 16-05-26 | 17h00 | 16-05-26 | 18h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Đường dây 22kV từ trụ 65 Áp Voi đến trụ 127 Gia Bình tuyến 477TB | Đường dây 22kV từ trụ 65 Áp Voi đến trụ 127 Gia Bình tuyến 477TB | Chuyển điện về vị trí ban đầu | Chuyển điện | 70 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 65 Áp Voi tuyến 473BC<br>- Cắt Recloser trụ 127 Gia Bình tuyến 477TB (ĐL Gò Dầu thao tác) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 166 | 16-05-26 | 07h00 | 16-05-26 | 08h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Đường dây 22kV từ trụ 53/100/12/52P Bình Quới đến trụ 53/1 Ba Xã Cánh Tây tuyến 480BC | Đường dây 22kV từ trụ 53/100/12/52P Bình Quới đến trụ 53/1 Ba Xã Cánh Tây tuyến 480BC | Chuyển điện tuyến 475BC cấp điện tuyến 480BC từ trụ 53/100/12/52P Bình Quới đến trụ 53/1 Ba Xã Cánh Tây tuyến 480BC | Chuyển điện | 100 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 53/100/12/52P Bình Quới tuyến 475BC<br>- Cắt Recloser trụ 53/1 Ba Xã Cánh Tây tuyến 480BC | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 167 | 16-05-26 | 17h00 | 16-05-26 | 18h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Đường dây 22kV từ trụ 53/1 Ba Xã Cánh Tây đến trụ 53/100/12/52P Bình Quới tuyến 475BC | Đường dây 22kV từ trụ 53/1 Ba Xã Cánh Tây đến trụ 53/100/12/52P Bình Quới tuyến 475BC | Chuyển điện về vị trí ban đầu | Chuyển điện | 100 | Không mất điện | - Đóng Recloser trụ 53/1 Ba Xã Cánh Tây tuyến 480BC<br>- Cắt LBS trụ 53/100/12/52P Bình Quới tuyến 475BC | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 168 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Đường dây 22kV từ trụ 8B đến trụ 63 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC - 480BC | Từ trụ 8B đến trụ 63 đường dây 22kV Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC - 480BC | Vệ sinh bảo trì lưới điện, phát quang, xử lý mối nối trung áp nóng đỏ từ trụ 8B đến trụ 63 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC - 480BC | Sửa chữa thường xuyên | 65 | Ấp Chánh, ấp Voi, ấp Bến xã Bến Cầu. | - Cắt MC 473BC và đóng DTĐ 473-76BC<br>- Cắt MC 480BC và đóng DTĐ 480-76BC<br>- Cắt DS trụ 6 Cây Điều tuyến 473BC<br>- Cắt LBS trụ 65 và DS trụ 66 Áp Voi tuyến 473BC<br>- Cắt Recloser 53/1 và DS trụ 53/1B Ba xã Cánh Tây tuyến 480BC | 3630 | 46,9228 | 0,0869 | 1,8185 | 0,0034 | 2,229 | 20.062 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 169 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Bến Cầu | ĐL Bến Cầu | Đường dây 22kV từ trụ 52 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC - 480BC | Trụ 52 đường dây 22kV Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC - 480BC | Lắp đà, lắp 3 kẹp quai hotline trụ 52 đường dây 22kV Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC - 480BC | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Ấp Chánh, ấp Voi, ấp Bến xã Bến Cầu. | - Cắt MC 473BC và đóng DTĐ 473-76BC<br>- Cắt MC 480BC và đóng DTĐ 480-76BC<br>- Cắt DS trụ 6 Cây Điều tuyến 473BC<br>- Cắt LBS trụ 65 và DS trụ 66 Ấp Voi tuyến 473BC<br>- Cắt Recloser 53/1 và DS trụ 53/1B Ba xã Cánh Tây tuyến 480BC | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 170 | 16-05-26 | 07h00 | 07-05-26 | 08h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 127 Gia Bình đến trụ 65 Ấp Voi tuyến 473BC | Đường dây 22kV từ trụ 127 Gia Bình đến trụ 65 Ấp Voi tuyến 473BC | Chuyển điện khép vòng tuyến 477TB cấp điện cho tuyến 473BC đến trụ 65 Ấp Voi | Chuyển điện | 150 | Không mất điện | Đóng Rec Gia Bình trụ 127 tuyến 477TB | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 171 | 16-05-26 | 17h00 | 07-05-26 | 18h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 127 Gia Bình đến trụ 65 Ấp Voi tuyến 477TB | Đường dây 22kV từ trụ 127 Gia Bình đến trụ 65 Ấp Voi tuyến 477TB | Chuyển điện về vị trí ban đầu | Chuyển điện | 150 | Không mất điện | Cắt Rec Gia Bình trụ 127 tuyến 477TB | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 172 | 16-05-26 | 07h30 | 07-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu; Công ty Thăng Long | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 42/65/77 Phước Thạnh - Phước Đông tuyến 477TĐ | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 42/65/77 Phước Thạnh - Phước Đông tuyến 477TĐ | Thi công nâng cấp lưới điện trung hạ áp từ 1 pha lên 3 pha, thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì, phát quang Nhánh rẽ 22kV từ trụ 42/65/77 Phước Thạnh - Phước Đông tuyến 477TĐ | Sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn<br>Phát quang | 30 | Ấp Phước Đông xã Phước Thạnh | Cắt LBFCO trụ 42/65/77/1, tháo hotline trụ 42/65/77 Phước Thạnh - Phước Đông tuyến 477TĐ | 797 | 6,6952 | 0,0131 | 0,0037 | 0,0000 | 0,594 | 5.050 | |
| 173 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 127 đến trụ 183 tuyến 477TB | Đường dây 22kV từ trụ 127 đến trụ 183 tuyến 477TB | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 127 đến trụ 183 tuyến 477TB | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 174 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 238B đến trụ 286B tuyến 476TĐ | Đường dây 22kV từ trụ 238B đến trụ 286B tuyến 476TĐ | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 238B đến trụ 286B tuyến 476TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 175 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Găn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 176 | 16-05-26 | 07h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Gò Dầu | ĐL Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 177 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trường Thiện B trụ 63 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH | Lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trường Thiện B trụ 63 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH | Phát quang lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trường Thiện B trụ 63 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 178 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 75kVA Long Hải E trụ 19/3B Ngô Quyền tuyến 474TN | Trạm 75kVA Long Hải E trụ 19/3B Ngô Quyền tuyến 474TN | Thay CB, hệ thống đo đếm trạm 75kVA Long Hải E trụ 19/3B Ngô Quyền tuyến 474TN | Sửa chữa thường xuyên số 25/TTr-ĐLHT | 7 | Khu phố Trường An phường Long Hoa | - Cắt CB, FCO trạm 75kVA Long Hải E trụ 19/3B Ngô Quyền tuyến 474TN<br>- Cắt CB trạm 50kVA Long Hải I trụ 19/4 Ngô Quyền tuyến 474TN | 115 | 0,9845 | 0,0021 | 0,0512 | 0,0001 | 0,076 | 605 | |
| 179 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 75kVA Trường Đông Q1 trụ 32/17/2 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN | Trạm 75kVA Trường Đông Q1 trụ 32/17/2 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN | Thay CB, cáp lực, hệ thống đo đếm trạm 75kVA Trường Đông Q1 trụ 32/17/2 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN | Sửa chữa thường xuyên số 25/TTr-ĐLHT | 6 | Khu phố Trường Đức phường Long Hoa | Cắt CB, FCO trạm 75kVA Trường Đông Q1 trụ 32/17/2 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN | 107 | 0,9160 | 0,0019 | 0,0476 | 0,0001 | 0,060 | 484 | |
| 180 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Hòa Thành | ĐL Hòa Thành | Trạm 75kVA Long Trung I1 trụ 190/15B/4 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Trạm 75kVA Long Trung I1 trụ 190/15B/4 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Thay CB, cáp lực, hệ thống đo đếm trạm 75kVA Long Trung I1 trụ 190/15B/4 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | Sửa chữa thường xuyên số 25/TTr-ĐLHT | 6 | Khu phố Long Trung phường Hòa Thành | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 75kVA Long Trung I1 trụ 190/15B/4 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN | 74 | 0,6335 | 0,0013 | 0,0330 | 0,0001 | 0,060 | 484 | |
| 181 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 10h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | Recloser trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân tuyến 477TH | Trụ 171B/63/136/1 tuyến 477TH | Tháo gỡ tủ điều khiển recloser trụ 171B/63/136/1 tuyến 477TH lắp đặt tại trụ 171B/1B tuyến 474TBI | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Cắt FCO MBA cấp nguồn Recloser trụ 171B/63/136/1 Lâm Vân tuyến 477TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 182 | 16-05-26 | 09h00 | 16-05-26 | 10h00 | ĐL Tân Biên | ĐL Tân Biên | Recloser trụ 171B/1B Ấp Dinh tuyến 474TBI | Trụ 171B/1B tuyến 474TBI | Lắp đặt lại tủ điều khiển Recloser trụ 171B/1B tuyến 474TBI | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Đóng FCO MBA cấp nguồn Recloser trụ 171B/1B Ấp Dinh tuyến 474TBI | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 183 | 16-05-26 | 06h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Tuyến 471, 475 trạm 110kV Tân Hưng | Tuyến 471, 475 trạm 110kV Tân Hưng | Thi công thay trụ trung áp, lắp đặt phụ kiện di dời trạm biến áp trụ 12, trụ 18C, trụ 27, trụ 30B, trụ 32, trụ 41A, 41B, trụ 47 tuyến , trụ 165 tuyến 478SN, 480SN | Sửa chữa lớn | 350 | Ấp 3, 4 xã Tân Châu; ấp 5 xã Tân Thành | Cắt MC 471TH, 475TH và đóng DTĐ 471-76TH, 475-76TH Cắt DS trụ 74 Suối Dây tuyến 475TH | 3388 | 39,6468 | 0,0601 | 2,0744 | 0,0031 | 12,003 | 132.034 | |
| 184 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 185 | 16-05-26 | 07h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473TN, 471TN | Tù trụ 53 đến trụ 87 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 53 đến trụ 87 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 186 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Nhánh rẽ 22kV trụ 54/1 đường Trường Chinh tuyến 481TN | Từ trụ 54/1 đến trụ 54/11 đường Trường Chinh tuyến 481TN | Xử lý khiếm khuyết lưới điện, ốp đà bằng ống PVC, cắt dừng lưới hạ áp xử lý bán kính cấp điện từ trụ 54/1 đến trụ 54/11 đường Trường Chinh tuyến 481TN | Sửa chữa thường xuyên | 30 | Khu phố 5 phường Tân Ninh | - Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 04 tủ RMU 06 Trường Chinh tuyến 481TN<br>- Cắt CB trạm 630kVA Đại Lộ 30/4 (Điện lực) - 05 tuyến 481TN | 310 | 2,7603 | 0,0051 | 0,1553 | 0,0003 | 1,029 | | |
| 187 | 16-05-26 | 07h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Đường dây 22kV đường Trần phú tuyến 477CM, 475CM, 479TN | Từ trụ 23/1 đến trụ 23/69B đường 785 tuyến 477CM, 475CM, 479TN<br>- Từ trụ 13/42 đến trụ 13/20 đường Trần Phú tuyến 479TN | - Bàn giao đơn vị ngoài trồng trụ, thay dây trần thành dây bọc trung áp sang lưới thu hồi vật tư từ trụ 23/1 đến trụ 23/69B đường 785 tuyến 477CM<br>- ĐL Tân Ninh kết hợp lắp MBA cấp nguồn, xử lý MBA rỉ dầu, thay hệ thống đo đếm trung thế định kỳ, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 13/42 đến trụ 13/20 đường Trần Phú tuyến 479TN | Sửa chữa lớn 2026 | 112 | Khu phố, Ninh Bình, Ninh Thành phường Bình Minh | - Cắt MC 475CM và đóng DTĐ 475-76CM<br>- Cắt MC 477CM và đóng DTĐ 477-76CM<br>- Cắt MC 479TN và đóng DTĐ 479-76TN<br>- Cắt DS trụ 15/41/86 Mã Thiên Lãnh tuyến 478TN<br>- Cắt DS trụ 26 Tân Phước tuyến 477CM<br>- Cắt CB tram trạm 2x25kVA trụ 82 Tân Phước - A, trạm 2x37,5kVA trụ 96 Tân Phước - C, trạm 15kVA trụ 80 DNTN Quốc Thanh (Tân Phước - 2), trạm 50kVA trụ 73 Tân Phước - Q, trạm 25kVA trụ 48 Hàn tiện Võ Văn Phụ, trạm 50kVA trụ 31 Tân Phước - T, trạm 15kVA trụ 19 Tân Trung - 1, trạm 2x37,5kVA trụ 17 Tân Trung - C, trạm | 3381 | 33,4504 | 0,0558 | 1,8819 | 0,0031 | 3,841 | 38.410 | |
| 188 | 16-05-26 | 06h00 | 16-05-26 | 06h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 475CM | - LBS trụ 15/87 Ma Thiên Lãnh tuyến 475CM<br>- Recloser trụ 15/38 Ninh Nghĩa tuyến 478TN | Chuyển điện khép vòng tuyến 475CM nhận điện tuyến 478TN đến LBS trụ 15/87 Ma Thiên Lãnh tuyến 475CM | Chuyển điện | 30 | Không mất điện | - Đóng Recloser trụ 15/38 Ninh Nghĩa tuyến 478TN<br>- Cắt LBS trụ 15/87 Ma Thiên Lãnh tuyến 475CM | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 189 | 16-05-26 | 17h00 | 16-05-26 | 17h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 475CM | - LBS trụ 15/87 Ma Thiên Lãnh tuyến 475CM<br>- Recloser trụ 15/38 Ninh Nghĩa tuyến 478TN | Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất | Chuyển điện | 30 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 15/87 Ma Thiên Lãnh tuyến 475CM<br>- Cắt Recloser trụ 15/38 Ninh Nghĩa tuyến 478TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 190 | 16-05-26 | 05h30 | 16-05-26 | 06h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 477CM | - LBS trụ 26 Tân Phước tuyến 477CM<br>- LBS trụ 63/2 Bờ Bắc tuyến 471CM, 477CM | Chuyển điện khép vòng tuyến 477CM nhận điện tuyến 471CM đến LBS trụ 26 Tân Phước tuyến 477CM | Chuyển điện | 20 | Không mất điện | - Đóng LBS 63/2 Bờ Bắc tuyến 471CM, 477CM<br>- Cắt LBS trụ 26 Tân Phước tuyến 477CM | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 191 | 16-05-26 | 17h30 | 16-05-26 | 18h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 477CM | - LBS trụ 26 Tân Phước tuyến 477CM<br>- LBS trụ 63/2 Bờ Bắc tuyến 471CM, 477CM | Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất | Chuyển điện | 20 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 26 Tân Phước tuyến 477CM<br>- Cắt LBS 63/2 Bờ Bắc tuyến 471CM, 477CM | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 192 | 16-05-26 | 06h00 | 16-05-26 | 06h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Nhánh rẽ 22kV trụ 13/21B/1 Đồng Cỏ Đỏ tuyến 479TN | - Recloser trụ 13/21B/1 Đồng Cỏ Đỏ tuyến 479TN<br>- LBS trụ 13/21B/43 Trần Văn Trà tuyến 473TN | Chuyển điện tuyến 479TN nhận điện tuyến 473TN đến Recloser trụ 13/21B/1 Đồng Cỏ Đỏ tuyến 479TN | Chuyển điện | 20 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 13/21B/43 Trần Văn Trà tuyến 473TN<br>- Cắt Recloser trụ 13/21B/1 Đồng Cỏ Đỏ tuyến 479TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 193 | 16-05-26 | 17h00 | 16-05-26 | 17h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Nhánh rẽ 22kV trụ 13/21B/1 Đồng Cỏ Đỏ tuyến 479TN | - Recloser trụ 13/21B/1 Đồng Cỏ Đỏ tuyến 479TN<br>- LBS trụ 13/21B/43 Trần Văn Trà tuyến 473TN | Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất | Chuyển điện | 20 | Không mất điện | - Đóng Recloser trụ 13/21B/1 Đồng Cỏ Đỏ tuyến 479TN<br>- Cắt LBS trụ 13/21B/43 Trần Văn Trà tuyến 473TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 194 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | Công ty CPXD Thăng Long | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 141/18/10P đến trụ 141/18/28P, từ trụ 141/18/10P đến trụ 141/18/10P/1T tuyến 476SD | Từ trụ 141/18/10P đến trụ 141/18/28P, từ trụ 141/18/10P đến trụ 141/18/10P/1T tuyến 476SD | Trồng trụ, lắp phụ kiện, kéo dây đấu nối nhánh rẽ trung áp 3 pha từ trụ 141/18/10P đến trụ 141/18/28P, từ trụ 141/18/10P đến trụ 141/18/10P/1T tuyến 476SD | Sửa chữa lớn lưới điện trung áp | 3 | Khu Phố Thanh Hùng, Thanh Hòa Phường Thanh Điền; Ấp An Hòa, Thanh Bình xã Châu Thành | Cắt 3 LBFCO trụ 141/18/1P tuyến 476SD | 1908 | 17,1147 | 0,0317 | 0,9558 | 0,0018 | 0,103 | 926 | |
| 195 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 80 tuyến 471SD-475SD | Từ trụ 1 đến trụ 80 tuyến 471SD-475SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 1 đến trụ 80 tuyến 471SD-475SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 196 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 33/1 đến trụ 33/9 tuyến 471SD | Từ trụ 33/1 đến trụ 33/9 tuyến 471SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 33/1 đến trụ 33/9 tuyến 471SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 197 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 51/1 đến trụ 51/18 tuyến 471SD | Từ trụ 51/1 đến trụ 51/18 tuyến 471SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 51/1 đến trụ 51/18 tuyến 471SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 198 | 16-05-26 | 08h00 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 341/1 đến trụ 341/31, từ trụ 341/30C đến trụ 341/30C/74 tuyến 478SD | Từ trụ 341/1 đến trụ 341/31, từ trụ 341/30C đến trụ 341/30C/74 tuyến 478SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 341/1 đến trụ 341/31, từ trụ 341/30C đến trụ 341/30C/74 tuyến 478SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 199 | 16-05-26 | 13h30 | 16-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | Công ty CPXD Thăng Long | Lưới điện hạ áp từ trụ 256 đến trụ 264 tuyến 473SD | Từ trụ 256 đến trụ 264 tuyến 473SD | Thay dây hạ áp và phụ kiện, thay giá T trạm biến áp, thu hồi vật tư từ trụ 256 đến trụ 264 tuyến 473SD | Sửa chữa lớn lưới điện hạ áp | 1 | Ấp Thành Tây, Thành Bắc xã Ninh Điền | Cắt 2 CB, 2 FCO trạm biến áp 25+37,5kVA trụ 260 Hải Quan Phước Tân và Hải Quan Phước Tân 1 tuyến 473SD | 40 | 0,1395 | 0,0007 | 0,0078 | 0,0000 | 0,011 | 40 | |
| 200 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 18h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 251 Thị trấn tuyến 477HT | Từ trụ 252 đến trụ 316, từ trụ 305/2 đến trụ 305/20B/13, từ trụ 267B đến trụ 276B/11, từ trụ 281B đến trụ 281B/5/13 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 252 đến trụ 316, từ trụ 305/2 đến trụ 305/20B/13, từ trụ 267B đến trụ 276B/11, từ trụ 281B đến trụ 281B/5/13 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 201 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 18h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 253/2 Xay Đá tuyến 477HT | Từ trụ 253/3 đến trụ 253/55, từ trụ 253/21 đến trụ 253/21/13, từ trụ 253/8 đến trụ 253/8/93, từ trụ 253/8/59B đến trụ 253/8/59B/17 Xay Đá tuyến 477HT | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 253/3 đến trụ 253/55, từ trụ 253/21 đến trụ 253/21/13, từ trụ 253/8 đến trụ 253/8/93, từ trụ 253/8/59B đến trụ 253/8/59B/17 Xay Đá tuyến 477HT | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 202 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 18h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 251 Thị trấn tuyến 477HT | Từ trụ 305/5 đến trụ 305/80, từ trụ 305/38B đến trụ 305/38B/33, từ trụ 305/65 đến trụ 305/65/18 Bàu Vuông tuyến 477HT | Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 305/5 đến trụ 305/80, từ trụ 305/38B đến trụ 305/38B/33, từ trụ 305/65 đến trụ 305/65/18 Bàu Vuông tuyến 477HT | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 203 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 18h00 | ĐL Dương Minh Châu | Công ty Ngân Anh | Đường dây 22kV từ trụ 251 Thị trấn tuyến 477HT | Từ trụ 279 đến trụ 281B, từ trụ 281B đến trụ 281B/5/4 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT | Dựng trụ, lắp vật tư phụ kiện, sang lưới trung hạ áp, thay dây AC50mm2 thành ACX50mm2 từ trụ 279 đến trụ 281B, từ trụ 281B đến trụ 281B/5/4 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT | Sửa chữa lớn | 150 | Ấp 1, ấp 2, ấp 3, ấp 4, Phước Hòa, Phước Hội, Phước Lợi 1, Phước Lợi 2, Tân Định 1, Tân Định 2, Phước Bình 1, Phước Bình 2, xã Dương Minh Châu | - Cắt LBS và DS trụ 251 Thị trấn tuyến 477HT<br>- Cắt LBS trụ 317 và DS trụ 316B Bờ Hồ tuyến 477HT, 475TĐ | 8659 | 111,5930 | 0,1550 | 5,7837 | 0,0080 | 5,144 | 61.728 | |
| 204 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 18h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 276B/1 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT | Từ trụ 276B/8 đến trụ 276B/11 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT | Tháo gỡ dây trung áp, vật tư, trạm từ trụ 276B/8 đến trụ 276B/11 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Ấp 2, Phước Hội xã Dương Minh Châu | Cắt LBFCO trụ 276B/1 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT<br>- Cắt CB trạm 250kVA trụ 267/6B/14 Vườn Xoài 2 tuyến 477HT | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 205 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 06h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 63B Cầu Khởi tuyến 473TĐ | Từ trụ 63B Cầu Khởi đến trụ 10 Bình Linh | Chuyển điện khép vòng tuyến 473TĐ cấp điện tuyến 476HT từ trụ 63B Cầu Khởi đến trụ 10 Bình Linh | Chuyển điện | 180 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 63B Cầu Khởi tuyến 473TĐ<br>- Cắt LBS trụ 10 Bình Linh tuyến 476HT | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 206 | 17-05-26 | 17h30 | 17-05-26 | 18h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 10 Bình Linh tuyến 476HT | Từ trụ 63B Cầu Khởi đến trụ 10 Bình Linh | Chuyển điện khép vòng về giao lưới ban đầu | Chuyển điện | 180 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 10 Bình Linh tuyến 476HT<br>- Cắt LBS trụ 63B Cầu Khởi tuyến 473TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 207 | 17-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 08h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | - Tuyến 475 trạm 110kV Hòa Thành<br>- Tuyến 476 trạm 110kV Hòa Thành<br>- Tuyến 474 trạm 110kV Hòa Thành | Xí nghiệp lưới điện cao thế Tây Ninh công tác trong TBA 110kV Hòa Thành | - Chuyển điện tuyến 475HT cấp điện cho tuyến 476HT đến má ngoài MC476HT và đến hết tuyến 476HT<br>- Chuyển điện tuyến 475HT cấp điện cho tuyến 474HT đến má ngoài MC474HT và đến hết tuyến 474HT | Chuyển điện | 300 | Khu phố Bình Linh phường Ninh Thạnh | - Cắt MC476HT<br>- Cắt DS trụ 1B tuyến 476HT<br>- Cắt MC474HT<br>- Cắt DS trụ 1C tuyến 474HT<br>- Đóng DS trụ 2A nối tuyến 474HT, 476HT<br>- Đóng MC475HT<br>- Cắt MC 478HT<br>- Cắt DS trụ 1A tuyến 478HT | 65 | 0,0698 | 0,0012 | 0,0036 | 0,0001 | 10,288 | 10.288 | |
| 208 | 17-05-26 | 17h00 | 17-05-26 | 18h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | - Tuyến 475 trạm 110kV Hòa Thành<br>- Tuyến 476 trạm 110kV Hòa Thành<br>- Tuyến 474 trạm 110kV Hòa Thành | Xí nghiệp lưới điện cao thế Tây Ninh công tác trong TBA 110kV Hòa Thành | Chuyển điện về vị trí giao lưới ban đầu | Chuyển điện | 300 | Khu phố Bình Linh phường Ninh Thạnh | - Cắt MC475HT<br>- Cắt DS trụ 2B nối tuyến 474HT, 475HT<br>- Đóng DS trụ 1C tuyến 474HT<br>- Đóng MC474HT<br>- Đóng DS trụ 1B tuyến 476HT<br>- Đóng MC476HT<br>- Đóng DS trụ 1A tuyến 478HT | 65 | 0,0698 | 0,0012 | 0,0036 | 0,0001 | 10,288 | 10.288 | |
| 209 | 17-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 08h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Tuyến 472 trạm 110kV Hòa Thành | Kiểm tra thay chì 3LBFCO trụ 8 Lộ ra tuyến 472HT | Kiểm tra thay chì 3LBFCO trụ 8 Lộ ra tuyến 472HT | Sửa chữa thường xuyên | 120 | Khu phố Bình Linh phường Ninh Thạnh | - Cắt MC472HT<br>- Cắt DS trụ 1D tuyến 472HT<br>- Cắt/đóng 3LBFCO trụ 8 Lộ ra tuyến 472HT | 208 | 0,2234 | 0,0037 | 0,0116 | 0,0002 | 4,115 | 4.115 | |
| 210 | 17-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 08h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | Tuyến 472 trạm 110kV Hòa Thành | Kiểm tra thay chì FCO tụ bù ứng động 3x200kAVr trụ 12 Lộ ra tuyến 472HT | Kiểm tra thay chì FCO tụ bù ứng động 3x200kAVr trụ 12 Lộ ra tuyến 472HT | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Khu phố Bình Linh phường Ninh Thạnh | - Cắt MC472HT<br>- Cắt DS trụ 1D tuyến 472HT<br>- Cắt/đóng FCO tụ bù ứng động 3x200kAVr trụ 12 Lộ ra tuyến 472HT | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 211 | 17-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 08h00 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | - Tuyến 475 trạm 110kV Hòa Thành<br>- Tuyến 472 trạm 110kV Hòa Thành | Xí nghiệp lưới điện cao thế Tây Ninh công tác trong TBA 110kV Hòa Thành | Chuyển điện tuyến 475HT cấp điện cho tuyến 472HT đến má ngoài MC472HT và đến hết tuyến 472HT | Chuyển điện | 0 | Không mất điện | - Cắt MC472HT<br>- Cắt DS trụ 1D tuyến 472HT<br>- Đóng LBS trụ 9 Khu Công Nghiệp tuyến 472HT, 474HT (475HT) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 212 | 17-05-26 | 17h00 | 17-05-26 | 17h30 | ĐL Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | - Tuyến 475 trạm 110kV Hòa Thành<br>- Tuyến 472 trạm 110kV Hòa Thành | Xí nghiệp lưới điện cao thế Tây Ninh công tác trong TBA 110kV Hòa Thành | Chuyển điện khép vòng về vị trí giao lưới ban đầu | Chuyển điện | 0 | Không mất điện | - Đóng DS trụ 1D tuyến 472HT<br>- Đóng MC472HT<br>- Cắt LBS trụ 9 Khu Công Nghiệp tuyến 472HT, 474HT (475HT) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 213 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Tuyến 473, 478, 480 trạm 110kV Tân Hưng | Tuyến 473, 478, 480 trạm 110kV Tân Hưng | - Thi công thay dây trung áp từ trụ 7B đến trụ 64 tuyến 473TH, 478TH, 480TH<br>- Thi công thay dây trung áp từ trụ 46A đến trụ 46A/1 tuyến 473TH | Sửa chữa lớn | 600 | Ấp 2, Thạnh Hòa xã Tân Châu; xã Tân Hội; ấp Đông Tiến xã Tân Đông | - Cắt MC 473TH, 478TH, 480TH và đóng DTĐ 473TH, 478TH, 480TH<br>- Cắt 3LTD trụ 167 nối tuyến 471SN và tuyến 478TH<br>- Cắt 3LTD trụ 167B nối tuyến 473SN và tuyến 478TH<br>- Cắt DS trụ 112/20/48/209 Hội Thạnh tuyến 478TH | 10400 | 121,7021 | 0,1844 | 6,3677 | 0,0096 | 20,577 | 226.344 | |
| 214 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Tuyến 473 trạm 110kV Tân Hưng | Tuyến 473 trạm 110kV Tân Hưng | - Thi công nâng công lắp đặt phụ kiện và trạm biến áp trụ 99/22 tuyến 473TH<br>- Thi công hạ công suất trạm 75kVA xuống 50kVA trụ 99/30 tuyến 473TH | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Ấp Hội Thạnh xã Tân Hội | Cắt 3LBFCO trụ 99/9 nhánh rẽ Hội Thạnh tuyến 473TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 215 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Trạm 3x50kVA trụ 9B/17/3 Thạnh Đông 32 tuyến 480TH | Trạm 3x50kVA trụ 9B/17/3 Thạnh Đông 32 tuyến 480TH | Thi công di dời trụ hạ áp trụ 9/2/1 tuyến 480TH | Chiết tính | 0 | Ấp 2 xã Tân Châu | Cắt CB tổng trạm 3x50kVA trụ 9B/17/3 Thạnh Đông 32 tuyến 480TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 216 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 26B/4 Thạnh Hòa tuyến 473TH | Trụ 26B/4/6 tuyến 473TH | - Thi công thay trụ nâng độ cao trụ 26B/4/6 tuyến 473TH<br>- Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 26B/4/1 đến trụ 26B/4/18 tuyến 473TH | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Ấp Thạnh Hòa xã Tân Châu | Cắt LBFCO nhánh rẽ 12,7kV trụ 26B/4 Thạnh Hòa tuyến 473TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 217 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Châu | ĐL Tân Châu | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 114 Hội An 2 tuyến 473TH | Trụ 114/1A tuyến 473TH | - Thi công dựng trụ trung áp nâng độ cao dây dẫn trụ 114/1 tuyến 473TH<br>- Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 114/2 đến trụ 114/21 tuyến 473TH | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Ấp Hội An xã Tân Hội | Cắt LBFCO nhánh rẽ 12,7kV trụ 114/1 và tháo hotline nhánh rẽ trụ 114 Hội An tuyến 473TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 218 | 17-05-26 | 08h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473TN, 471TN | Tù trụ 53 đến trụ 87 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 53 đến trụ 87 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 219 | 17-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Tân Ninh | Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch | Đường dây 22kV trụ 53 Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN | Từ trụ 53 đến trụ 94 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN | Bàn giao đơn vị ngoài trồng trụ 16m, thay dây ACX240mm² thành ACXH240mm² sang lưới thu hồi vật tư từ trụ 53 đến trụ 94 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN | Sửa chữa lớn 2026 | 40 | Khu phố 16, 17, 19, 20, 21, 22 phường Tân Ninh | - Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 04 tủ RMU 09 Trần Hưng Đạo 3 tuyến 473TN<br>- Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 04 tủ RMU 08 Trần Hưng Đạo 3 tuyến 471TN<br>- Cắt DS trụ 93/2P tua Hai tuyến 473TN<br>- Cắt LBS và 3LTD trụ 81/33 Võ Duy Dương tuyến 472SD<br>- Cắt LBS và DS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | 2998 | 29,6611 | 0,0494 | 1,6687 | 0,0028 | 1,372 | 13.718 | |
| 220 | 17-05-26 | 05h30 | 17-05-26 | 06h00 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 473TN | - Recloser trụ 93/1P Tua Hai tuyến 473TN<br>- LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN | Chuyển điện khép vòng tuyến 473TN nhận điện tuyến 475TN đến trụ 93/1P Tua Hai | Chuyển điện | 50 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN<br>- Cắt Recloser trụ 93/1P Tua Hai tuyến 473TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 221 | 17-05-26 | 18h00 | 17-05-26 | 18h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 473TN | - Recloser trụ 93/1P Tua Hai tuyến 473TN<br>- LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN | Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất | Chuyển điện | 50 | Không mất điện | - Đóng Recloser trụ 93/1P Tua Hai tuyến 473TN<br>- Cắt LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 222 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 06h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 471TN | LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | Chuyển điện khép vòng tuyến 471TN nhận điện tuyến 476SD đến LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | Chuyển điện | 30 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 164/36 Thanh Thuận tuyến 476SD (ĐL Thái Bình đăng ký)<br>- Cắt LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 223 | 17-05-26 | 18h00 | 17-05-26 | 18h30 | ĐL Tân Ninh | ĐL Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 471TN | LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất | Chuyển điện | 30 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN<br>- Cắt LBS trụ 164/36 Thanh Thuận tuyến 476SD (ĐL Thái Bình đăng ký) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 224 | 17-05-26 | 06h00 | 17-05-26 | 06h30 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Trụ 164/36 tuyến 476SD | Trụ 164/36 tuyến 476SD | Chuyển điện khép vòng tuyến 471TN nhận điện tuyến 476SD đến LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | Chuyển điện khép vòng | 0 | Không mất điện | Đóng LBS Thanh Thuận trụ 164/36 tuyến 476SD | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 225 | 17-05-26 | 07h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | ĐL Tân Ninh | Trụ 81/33 tuyến 472SD | Trụ 81/33 tuyến 472SD | Cắt điện làm biện pháp an toàn bàn giao cho đơn vị ngoài trồng trụ 16m, thay dây ACX240mm² thành ACXH240mm² và sang lưới thu hồi vật tư từ trụ 53 đến trụ 94 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN-473TN | Sửa chữa lớn lưới điện trung áp | 0 | Không mất điện | Cắt 3 LTD trụ 81/33 tuyến 472SD | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 226 | 17-05-26 | 08h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | Công ty CPXD Thăng Long | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 130/1 đến trụ 130/15 tuyến 471SD | Từ trụ 130/1 đến trụ 130/15 tuyến 471SD | Trồng trụ, lắp phụ kiện, thay dây trung áp, thu hồi vật tư, thu hồi trụ cũ từ trụ 130/1 đến trụ 130/15 tuyến 471SD | Sửa chữa lớn lưới điện trung áp | 3 | Ấp Tua Hai (trừ tổ 16) xã Châu Thành | Cắt 1 LBFCO trụ 130/1; Cắt CB, 3 FCO trạm 3x25kVA trụ 130/1B Cơ sở xay xát Thiện và tháo 3 hotline trụ 130; Cắt CB trạm 250kVA trụ 132 Tua Hai 19 tuyến 471SD | 265 | 2,3770 | 0,0044 | 0,1328 | 0,0002 | 0,103 | 926 | |
| 227 | 17-05-26 | 08h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Thái Bình | Công ty CPXD Thăng Long | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 111/1 đến trụ 111/40 tuyến 478SD | Từ trụ 111/1 đến trụ 111/40 tuyến 478SD | Trồng trụ, lắp phụ kiện, thay dây trung áp, thu hồi vật tư, thu hồi trụ cũ từ trụ 111/1 đến trụ 111/40 tuyến 478SD | Sửa chữa lớn lưới điện trung áp | 1 | Ấp Sân Lễ xã Hảo Đước | Cắt 1 LBFCO trụ 111/1 và tháo 1 hotline trụ 111 tuyến 478SD | 189 | 1,6953 | 0,0031 | 0,0947 | 0,0002 | 0,011 | 103 | |
| 228 | 17-05-26 | 18h00 | 17-05-26 | 18h30 | ĐL Thái Bình | ĐL Thái Bình | Trụ 164/36 tuyến 476SD | Trụ 164/36 tuyến 476SD | Chuyển điện khép vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 0 | Không mất điện | Cắt LBS Thanh Thuận trụ 164/36 tuyến 476SD | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 229 | 17-05-26 | 08h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Tràng Bàng | ĐL Tràng Bàng | Nhánh rẽ 22kV trụ 38A Công ty TNHH COLLTEX (VN) tuyến 474KCNTB | Trụ 38A Công ty TNHH COLLTEX (VN) tuyến 475KCNTB | Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT) | Thay định kỳ | 10 | Công ty TNHH COLLTEX (VN) | Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 38A Công ty TNHH COLLTEX (VN) tuyến 475KCNTB | 1 | 0,0092 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,362 | 3.258 | |
| 230 | 17-05-26 | 08h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Tràng Bàng | ĐL Tràng Bàng | Trạm 50kVA trụ 26B CHI NHÁNH Công ty TNHH Dệt may Lan Trần tuyến 474KCNTB | Trụ 26B CHI NHÁNH Công ty TNHH Dệt may Lan Trần tuyến 474KCNTB | Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT) | Thay định kỳ | 3 | CHI NHÁNH Công ty TNHH Dệt may Lan Trần | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA CHI NHÁNH Công ty TNHH Dệt may Lan Trần trụ 26B tuyến 474KCNTB | 1 | 0,0090 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,036 | 326 | |
| 231 | 17-05-26 | 08h00 | 17-05-26 | 17h00 | ĐL Tràng Bàng | ĐL Tràng Bàng | Nhánh rẽ 22kV trụ 36B Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn tuyến 475KCNTB | Trụ 36B Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn tuyến 475KCNTB | Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT) | Thay định kỳ | 12 | Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn | Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn trụ 36B tuyến 475KCNTB | 1 | 0,0090 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,434 | 3.910 | |
| **C. HOTLINE** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **CƠ SỞ 1** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 11-05-26 | 09h00 | 11-05-26 | 12h00 | ĐL Đức Hòa | Xí nghiệp DVĐL Tây Ninh | Nhánh rẽ Bàu Cạp - Ông Phong. | Tại trụ số 08 ĐD 475ĐHu/150/254 /44/6 (nhánh rẽ Bàu Cạp - Ông Phong), đường Tân Hội, ấp Đức Ngãi, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh. | Cắt cô lập cò lèo, thay kẹp quai + kẹp hotline, thay cò lèo ngàm trên FCO. Tháo MBA 37,5kVA; thay giá MBA, lắp MBA 2x37,5kVA TBA T8 Bàu Cạp - Ông Phong. | Sửa chữa, bảo trì, sửa chữa thường xuyên lưới điện trung áp. | 2 | Một phần ấp Đức Ngãi, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh. | 1/ Khóa chế độ tự đóng lại: Rec T90 Kênh Thầy Cai, MC 472 Đức Hòa 2 - đường dây 22kV tuyến 472 Đức Hòa 2. 2/ Cắt FCO TBA 37,5kVA T8 Bàu Cạp - Ông Phong tại trụ số 08 (nhánh rẽ Bàu Cạp - Ông Phong). | 80 | 0,1461 | 0,0008 | 0,0133 | 0,0001 | 0,055 | 165 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 2 | 11-05-26 | 13h30 | 11-05-26 | 16h30 | ĐL Đức Hòa và ĐL Đức Huệ | Xí nghiệp DVĐL Tây Ninh | Trục Tân Phú - Hiệp Hòa. | Tại trụ số 146A (trục Tân Phú - Hiệp Hòa), đường Bàu Trai, ấp Khiêm Cương, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh. | Tháo MBA 560kVA, lắp MBA 250kVA TBA T147 Tân Phú. | Sửa chữa, bảo trì, sửa chữa thường xuyên lưới điện trung áp. | 3 | Một phần ấp Khiêm Cương, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh. | 1/ Khóa chế độ tự đóng lại của: Rec T140 Tân Phú - đường dây 22kV tuyến 475 Đức Huệ. Rec T136A Tân Phú - đường dây 22kV tuyến 476 Đức Huệ (Điện lực Đức Hòa thực hiện) và MC 475 Đức Huệ - đường dây 22kV tuyến 475 Đức Huệ. MC 476 Đức Huệ - đường dây 22kV tuyến 476 Đức Huệ (Điện lực Đức Huệ thực hiện).<br>2/ Cắt 03 FCO TBA 560kVA T147 Tân Phú tại trụ số 146A (trục Tân Phú - Hiệp Hòa).<br>3/ Tháo 03 kẹp hotline TBA 560kVA T147 Tân Phú tại trụ số 146A (trục Tân Phú - Hiệp Hòa). | 136 | 0,2483 | 0,0014 | 0,0227 | 0,0001 | 0,093 | 280 | |
| 3 | 12-05-26 | 08h30 | 12-05-26 | 11h30 | ĐL Bến Lức | Xí nghiệp DVĐL Tây Ninh | Nhánh rẽ Voi Lá. | Tại trụ T12 ĐD 472/480/LH (nhánh rẽ Voi Lá), ấp Voi Lá - Long Hiệp, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh. | Tháo kẹp hotline, tháo kẹp quai TBA đang đấu vào mạch giữa (ĐD 480 Long Hiệp). Lắp kẹp quai vào mạch dưới (ĐD 476 Long Hiệp), thay cò lèo ngàm trên FCO TBA Voi Lá 2. | Sửa chữa, bảo trì, sửa chữa thường xuyên lưới điện trung áp | 3 | Một phần ấp Voi Lá - Long Hiệp, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh. | 1/ Khóa chế độ tự đóng lại: MC 476 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 476 Long Hiệp. MC 480 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 480 Long Hiệp. MC 473 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 473 Long Hiệp.<br>2/ Cắt FCO TBA 50kVA Voi Lá 2 tại trụ T12 (nhánh rẽ Voi Lá). | 136 | 0,0000 | 0,0021 | 0,0000 | 0,0001 | #DIV/0! | 0 | |
| 4 | 12-05-26 | 13h30 | 12-05-26 | 16h30 | ĐL Bến Lức | Xí nghiệp DVĐL Tây Ninh | Nhánh rẽ Voi Lá. | Tại trụ T17 ĐD 472/480/LH (nhánh rẽ Voi Lá), ấp Voi Lá - Long Hiệp, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh. | Tháo kẹp hotline, tháo kẹp quai TBA đang đấu vào mạch trên (ĐD 480 Long Hiệp). Lắp kẹp quai vào mạch dưới (ĐD 476 Long Hiệp), thay cò lèo ngàm trên FCO TBA Voi Lá 3. | Sửa chữa, bảo trì, sửa chữa thường xuyên lưới điện trung áp | 2 | Một phần ấp Voi Lá - Long Hiệp, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh. | 1/ Khóa chế độ tự đóng lại: MC 476 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 476 Long Hiệp. MC 480 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 480 Long Hiệp.<br>2/ Cắt FCO TBA 50kVA Voi Lá 3 tại trụ T17 (nhánh rẽ Voi Lá). | 80 | 0,0000 | 0,0013 | 0,0000 | 0,0001 | #DIV/0! | 0 | |

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 5 | 16-05-26 | 08h30 | 16-05-26 | 15h00 | ĐL Đức Hòa | Xí nghiệp DVĐL Tây Ninh | Trục Đức Lập - KCN III. | Tại trụ số 23 (trục Đức Lập - KCN III), ĐT823, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh. | Tháo kẹp hotline TBA; cắt cô lập cò lèo nhánh rẽ UB Đức Lập Hạ đang đấu vào mạch dưới (ĐD 472 Đức Hòa 2). Lắp đà 2,4m; lắp sứ đứng đỡ cò lèo. Đấu lại cò lèo nhánh rẽ UB Đức Lập Hạ vào mạch trên (ĐD 474 Đức Hòa 2) và đấu lại kẹp hotline TBA, (phục vụ công tác chuyển đấu nối của Điện lực Đức Hòa). | Sửa chữa, bảo trì, sửa chữa thường xuyên lưới điện trung áp. | 6 | Một phần ấp Tân Hòa, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh. | 1/ Khóa chế độ tự đóng lại của: Rec T90 Kênh Thầy Cai, MC 472 Đức Hòa 2 - đường dây 22kV tuyến 472 Đức Hòa 2. Rec T66 Kênh Thầy Cai, MC 474 Đức Hòa 2 - đường dây 22kV tuyến 474 Đức Hòa 2.<br>2/ Cắt 03 LBFCO nhánh rẽ UB Đức Lập Hạ tại trụ số 01.<br>3/ Cắt FCO TBA 2x50kVA T23 UB Đức Lập Hạ tại trụ số 23 (trục Đức Lập - KCN III).<br>3/ Cắt FCO TBA 10kVA Hàn Tân Hòa tại trụ số 23 (trục Đức Lập - KCN III). | 295 | 1,1669 | 0,0030 | 0,1066 | 0,0003 | 0,202 | 1.315 | |
| | **CƠ SỞ 2** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

- Tổng công suất mất trong tuần do công tác của PCTN: 171,488 MW
- Tổng SAIDI dự kiến trong tuần do công tác của PCTN: 43,4540 Phút
- Tổng sản lượng điện mất trong tuần do công tác của PCTN: 1.238.164 KWh
- Tổng SAIFI dự kiến trong tuần do công tác của PCTN: 0,0920 Lần